CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

INDUSTRY AND TRADE MAGAZINE p-ISSN: 3093-3811



ĐỔI MỚI LỐI LÀM VIỆC TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN THỰC TIỄN NGÀNH CÔNG THƯƠNG HÔM NAY

- NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG HÀNH TRÌNH VÌ MỘT NỀN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THỊNH VƯỢNG
- TỪ ĐẨY LÙI "GIẶC ĐÓI" ĐẾN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ: DẤU ẤN BỘ CÔNG THƯƠNG TRÊN MẶT TRẬN KINH TẾ

Số 4+5, tháng 4+5/2026 ● Website: tapchicongthuong.vn

SUPE LÂM THAO
Bạn của nhà nông

LÂM THAO



ẤN TƯỢNG VỚI LOẠT SẢN PHẨM MỚI

- Giải pháp xanh
  Nâng cao sức khoẻ đất
- Sản phẩm sạch
  Giữ vững niềm tin

Supe Lâm Thao
Bạn của nhà nông

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
ĐC: Khu Phương Lai, xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ - Việt Nam
ĐT: 0210.3 825 139 * Fax: 0210.3 825 126 * Web: www.supelamthao.vn


PETROLIMEX
PLXLUBES
PROSYN
Dầu nhờn Petrolimex
Công nghệ Tổng hợp
PROSYN
OptiTech
SP/CH-4
5W-30
4L
CÔNG THỨC BẢO VỆ KÉP
Làm sạch, ngăn cặn mới & bảo vệ bền lâu
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX
Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội, Việt Nam - T: (84-24) 3851 3205 - F: (84-24) 3851 3207
www.plc.petrolimex.com.vn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. Trần Thọ Đạt
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
GS.TS. Lê Văn Tán
GS.TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đăng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Phạm Thị Lệ Nhung

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Ngô Thị Diệu Thúy

TÒA SOẠN
Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
ĐT: 0243. 2088856 - 0936.131861
Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN MIỀN NAM
Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai,
P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 7 đường Cách mạng tháng Tám,
phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

Giấy phép hoạt động báo chí số:
196/GP-BTTTT
Cấp ngày 5/6/2023
Trình bày: Tại tòa soạn
In tại Công ty CP Phát triển In Việt Nam

Giấy phép hoạt động báo chí:
Số 196/GP-BTTTT cấp ngày 5/6/2023
Tạp chí Công Thương - Kinh tế ngành:
p-ISSN 3093-3811; e-ISSN 3093-3870
Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ:
p-ISSN 0866-7756; e-ISSN 3093-3994



TRONG SỐ NÀY

(4-45; 54-66) 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

- Thư chúc mừng của Bộ trưởng Bộ Công Thương nhân kỷ niệm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam (14/5/1951 - 14/5/2026)
- Từ đẩy lùi "giặc đói" đến chiến thắng Điện Biên Phủ: Dấu ấn Bộ Công Thương trên mặt trận kinh tế
- Ngành Công Thương trong hành trình vì một nền công nghiệp, thương mại thịnh vượng
- Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê: từ thời kỳ thiếu điện, đến nay chúng ta đã tự lực được về năng lượng
- Nguyên Thứ trưởng Bộ Công Thương Lương Văn Tự: Ngành Công Thương đi trước mở đường hội nhập kinh tế, mở rộng thị trường
- Nâng tầm công nghiệp, kiến tạo động lực tăng trưởng mới
- Sức mạnh nội sinh & Dấu ấn Thương hiệu Việt trên bản đồ thương mại toàn cầu
- Công nghệ chiến lược kiến tạo động lực tăng trưởng mới trong ngành Công Thương
- Doanh nghiệp lĩnh vực Công Thương: Tự tin vào triển vọng kinh tế, đặt mục tiêu kinh doanh cao kỷ lục
- VNSTEEL: Chuyển dịch & Thích ứng
- Ngành Công Thương Đà Nẵng: Động lực đưa kinh tế thành phố bứt phá kỷ nguyên mới
- Ngành Công Thương tiếp sức cho Hải Phòng duy trì tăng trưởng 2 con số
- Ngành Công Thương Thái Nguyên: Kiến tạo động lực tăng trưởng mới cho cực công nghiệp phía Bắc

75 NĂM

NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (14/5/1951 - 14/5/2026)

(46-53) NGƯỜI CÔNG THƯƠNG
- Những bông hoa sáng tạo của ngành Công Thương
- Khu di tích lịch sử Bộ Công Thương: Nơi lưu giữ mạch nguồn truyền thống và niềm tự hào Công Thương

(68-70) QUỐC TẾ - HỘI NHẬP
- UAE rời OPEC: Mồi lửa cho cuộc chiến giá dầu khốc liệt nhất lịch sử?

(82-96) DOANH NGHIỆP - DOANH NHÂN
- Chăm lo từ bữa ăn ca: Dấu ấn một thập kỷ của Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam đẩy mạnh quản lý, bảo vệ môi trường năm 2026
- Đẩy mạnh hiện đại hóa quy trình Thủy điện Thác Mơ hướng tới Nhà máy thông minh - Phát triển bền vững
- Thuốc lá Sài Gòn: Củng cố nội lực, hướng tới phát triển bền vững

(98-105) KHUYẾN CÔNG
- Chuẩn mực mới cho sản phẩm công nghiệp nông thôn theo Thông tư 63
- Khuyến công quốc gia: Đòn bẩy cho chè Tuyên Quang xuất khẩu
- Khuyến công quốc gia: Cú hích cho chuỗi giá trị dừa Vĩnh Long
- RISEP quốc gia: Đòn bẩy cho sản phẩm công nghiệp nông thôn vươn xa

CONTENTS

(72-73) FEATURES
- Vietnam - China move to deepen trade and supply chain cooperation

(74-75) FINANCE
- Vietnam National Brand must reflect overall competitiveness and reputation in global value chains

(76-77) NEWS
- Vietnam opens trade promotion office in China's Hainan Ppovince

(78-79) INTEGRATION
- Vietnamese goods eye deeper market access through the Philippine Franchise Expo 2026

(80-81) MARKETS
- Expanding presence of Vietnamese Goods in Russia



Bác Hồ thăm Xưởng Công binh tại Chiến khu Việt Bắc, tháng 02/1951. (Ảnh: TTXVN)

ĐỔI MỚI LỐI LÀM VIỆC TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN THỰC TIỄN NGÀNH CÔNG THƯƠNG HÔM NAY

TRONG DI SẢN TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, LỐI LÀM VIỆC LUÔN ĐƯỢC NGƯỜI ĐẶC BIỆT QUAN TÂM. NGAY TỪ KHI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA ĐƯỢC THÀNH LẬP, CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐÃ CẢNH BÁO NHIỀU CĂN BỆNH DỄ LÀM GIẢM HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NHƯ QUAN LIÊU, HÌNH THỨC, XA THỰC TẾ, NÓI NHIỀU LÀM ÍT VÀ THIẾU TRÁCH NHIỆM. TRONG TÁC PHẨM SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC VIẾT NĂM 1947, CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NHẤN MẠNH CÁN BỘ PHẢI "ÓC NGHĨ, MẮT TRÔNG, TAI NGHE, CHÂN ĐI, MIỆNG NÓI, TAY LÀM"; "LÀM VIỆC PHẢI CỤ THỂ, THIẾT THỰC VÀ NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM".

● ĐẶNG THÁI

Với ngành Công Thương, mỗi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều hàm chứa yêu cầu rất cao về văn hóa, đạo đức và kỷ luật công vụ.

Khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Kiến thiết quốc gia, Luật sư Phan Anh (sau này là Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Bộ trưởng Bộ Công Thương) đã bày tỏ băn khoăn về việc "chưa có kinh nghiệm", Hồ Chủ tịch đã nói giản dị: "Không biết thì học, dân giao thì mình cố gắng phấn đấu và làm cho thật tốt. Tôi có bao giờ học để làm Chủ tịch nước đâu".

Trong thư gửi Hội nghị Mậu dịch ngày 20/9/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *"Cán bộ đồng tâm nhất trí thì mới làm tròn nhiệm vụ kinh doanh của mình, mới giúp đỡ tư nhân kinh doanh, để ổn định vật giá, thúc đẩy sản xuất và bảm đảm cung cấp"*. Người còn dạy: *"Cán bộ phải nắm vững và làm đúng chính sách, phải biết tuyên truyền, giải thích, phải biết dựa vào các tổ chức địa phương, phải biết tính toán thế nào cho Nhà nước và nhân dân cùng có lợi…"* .

Những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn vẫn còn nguyên giá trị thời sự đến tận ngày nay.

Là ngành gắn trực tiếp với sản xuất công nghiệp, năng lượng, xuất nhập khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế và thị trường trong nước, có thể nói từng chính sách điều hành của bộ máy quản lý của ngành Công Thương đều tác động trực tiếp tới đời sống người dân, hoạt động của doanh nghiệp và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Nhìn lại lịch sử phát triển của ngành Công Thương có thể thấy, ở mỗi giai đoạn khó khăn, ngành luôn gắn với đạo đức công vụ trên tinh thần hành động thực chất, hiệu quả. Trong khói lửa của hai cuộc kháng chiến, cán bộ ngành công nghiệp và thương nghiệp từng bám nhà máy, bám công trường, lo từng nguồn nguyên liệu, từng chuyến hàng phục vụ cho sự nghiệp kiến quốc, xây dựng xã hội chủ nghĩa và chi viện cho chiến trường.

Bước vào thời kỳ đổi mới, ngành Công Thương tiếp tục là một trong những lĩnh vực đi đầu trong phát triển công nghiệp, mở cửa thị trường, thúc đẩy xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong giai đoạn hiện nay, thực tiễn đang đặt ngành Công Thương trước những đòi hỏi mới: chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, cạnh tranh chuỗi cung ứng, bảo đảm an ninh năng lượng trong bối cảnh khu vực và quốc tế có những biến động hết sức nhanh chóng, phức tạp.

Có thể thấy, yêu cầu đổi mới tư duy quản lý và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ hiện nay chính là quá trình ngành Công Thương tiếp tục học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sửa đổi lối làm việc vào thực tiễn phát triển mới của đất nước.

Trên tinh thần đó, Văn bản số 46/TB-BCT (ngày 5/3/2026) thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu thực hiện ngay văn hóa "coi mình là nguyên nhân" trong thực thi chức trách, nhiệm vụ. Theo đó, khi công việc gặp vướng mắc, sai sót hoặc chưa đạt hiệu quả, mỗi cán bộ, công chức, viên chức trước hết phải tự nhìn nhận, rà soát lại trách nhiệm của bản thân thay vì đùn đẩy, né tránh hoặc đổ lỗi cho hoàn cảnh, khách quan hay người khác. Đây là nền tảng cốt lõi để xây dựng văn hóa công vụ ngành Công Thương, gắn với trách nhiệm, đạo đức công vụ và sự tận tâm phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng cũng nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và xây dựng đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Theo Bộ trưởng, ngành Công Thương phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo phát triển; lấy hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp làm thước đo của công tác quản lý nhà nước. Điều quan trọng không chỉ là cải tiến quy trình hay ứng dụng công nghệ, mà là thay đổi tư duy thực thi công vụ. Nếu cán bộ vẫn làm việc theo lối cũ, né tránh trách nhiệm hoặc chỉ chú trọng hình thức thì hiệu quả cải cách sẽ khó đi vào thực chất.

Vì vậy, học tập, kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về lối làm việc hôm nay cần được thể hiện bằng hành động cụ thể: giảm hội họp hình thức, xử lý công việc dứt điểm, tăng đối thoại với doanh nghiệp, nói đi đôi với làm và lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo năng lực cán bộ.

Đối với ngành Công Thương, đổi mới lối làm việc không chỉ là yêu cầu về cải cách hành chính mà còn là điều kiện để ngành tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn phát triển mới.

Đó cũng là cách thiết thực để học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để ngành Công Thương góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh■



THƯ CHÚC MỪNG CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG NHÂN KỶ NIỆM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (14/5/1951 - 14/5/2026)

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2026

Thân gửi các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Công Thương Việt Nam,

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống ngành Công Thương Việt Nam (14/5/1951 - 14/5/2026), thay mặt Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ Công Thương, tôi trân trọng gửi tới các đồng chí cán bộ lão thành, cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã và đang cống hiến cho ngành Công Thương lời thăm hỏi chân thành và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp đặc biệt này, chúng ta cùng ôn lại chặng đường 75 năm xây dựng và phát triển đầy tự hào của ngành Công Thương với những đóng góp quan trọng vào những thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Từ những năm tháng kháng chiến gian khó, ngành Công Thương đã góp phần bảo đảm hậu cần, vật tư phục vụ tiền tuyến; đến thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Ngành tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển sản xuất, năng lượng, thương mại, xuất nhập khẩu và nâng cao vị thế Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Những thành tựu đạt được hôm nay là kết tinh của tinh thần đoàn kết, bản lĩnh vượt khó và sự cống hiến bền bỉ của các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn Ngành qua các thời kỳ. Đó không chỉ là niềm tự hào mà còn là nền tảng quan trọng để ngành Công Thương tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, vững bước trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Năm 2026, chúng ta kỷ niệm Ngày Truyền thống ngành Công Thương trong bối cảnh cả nước đang nỗ lực triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV và các Nghị quyết chiến lược của Đảng nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, hướng tới các "Mục tiêu trăm năm" của dân tộc. Đồng thời, bối cảnh kinh tế quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, mang lại thời cơ và cũng đặt ra thách thức đối với nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam. Trong bối cảnh đó, ngành Công Thương cần nhận thức sâu sắc hơn nữa trách nhiệm và sứ mệnh tiên phong trong việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững trên ba trụ cột: Công nghiệp, Năng lượng và Thương mại. Toàn Ngành cần tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực quản trị, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, phát triển công nghiệp, năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; qua đó tạo động lực đột phá cho tăng trưởng, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Để thực hiện mục tiêu đó, tôi kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Công Thương cả nước tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ; phát huy tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2026 với định hướng ***"Chuẩn hóa - Nâng tầm - Phát triển"***, tạo nền tảng cho những bước phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo.

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang của các thế hệ đi trước, cùng sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể, ngành Công Thương sẽ tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường và thịnh vượng.

Chúc các đồng chí cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc và nhiều thắng lợi mới.

Chúc ngành Công Thương Việt Nam ngày càng phát triển vững mạnh!

Thân ái!

LÊ MẠNH HÙNG
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Công Thương

TỪ ĐẨY LÙI "GIẶC ĐÓI" ĐẾN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ:

DẤU ẤN BỘ CÔNG THƯƠNG TRÊN MẶT TRẬN KINH TẾ

● DUY QUANG

Từ những quyết sách kịp thời trong buổi đầu độc lập, một nền kinh tế kháng chiến tự lực, tự cường đã từng bước hình thành, trở thành hậu phương vững chắc, bảo đảm sức người, sức của cho tiền tuyến và góp phần làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chiến thắng "giặc đói"

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 03/9/1945, "chống giặc đói" được xác định là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, trong bối cảnh nạn đói vừa cướp đi sinh mạng của hai triệu đồng bào vẫn có nguy cơ tái diễn với mức độ trầm trọng hơn.

Trên mặt trận này, Bộ Kinh tế Quốc gia (tiền thân của Bộ Công Thương) giữ vai trò nòng cốt, triển khai loạt giải pháp cấp bách trên cả ba phương diện: thương mại, vận tải, và sản xuất nông nghiệp. Cụ thể, mọi rào cản đối với lưu thông lương thực giữa các vùng miền được xóa bỏ, hoạt động chuyên chở gạo cứu đói từ Nam Bộ và Trung Bộ ra Bắc Bộ diễn ra khẩn trương. Xuất khẩu ngũ cốc, nấu rượu từ lương thực, nạn đầu cơ bị nghiêm cấm. Song song với đó, các doanh nghiệp được vận động cấp tốc sản xuất nông cụ và bán không lấy lãi cho nông dân.

Nhờ đó, chỉ trong thời gian ngắn, hàng nghìn tấn gạo đã được phân phối kịp thời tới các địa phương ở Bắc Bộ, bất chấp nhiều khó khăn do thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Nam Bộ. Sản lượng thóc vụ Chiêm (11/1945 - 5/1946) đã đủ bù đắp được số lượng thiếu hụt của cả vụ Mùa năm 1945. Dân đủ ăn, giá thóc gạo giảm, giặc đói bị đánh lui!

Trong lễ kỷ niệm một năm độc lập, Quốc khánh 02/9/1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp tuyên bố: *"Cuộc cách mạng đã chiến thắng được nạn đói, thật là một kỳ công của chế độ dân chủ"*. Không chỉ cứu sống hàng triệu người dân, thắng lợi này còn có ý nghĩa sống còn với nền độc lập non trẻ, củng cố niềm tin của đồng bào quốc dân đối với chính quyền cách mạng.

Song song với cuộc chiến chống giặc đói, công cuộc khôi phục sản xuất công nghiệp cũng gấp rút được triển khai. Sau nhiều năm chiến tranh, nhiều cơ sở sản xuất chỉ còn hoạt động ở mức 10 - 20% công suất. Bộ Kinh tế Quốc gia đã khẩn trương tổ chức sửa chữa, khôi phục các cơ sở sản xuất quan trọng, điều phối nguyên vật liệu thiết yếu cho sản xuất và tiêu dùng.

Cùng với đó, nhiều chính sách thông thoáng được ban hành nhằm khuyến khích sản xuất, kinh doanh, như xóa bỏ các hình thức độc quyền của chính quyền thuộc địa, cho phép tự do thành lập cơ sở sản xuất... Các nhà tư sản dân tộc được khuyến khích nhanh chóng đưa máy móc hoạt động trở lại, trong khi giới tư bản nước ngoài cũng được tạo điều kiện duy trì kinh doanh.

Chuẩn bị thực lực cho trường kỳ kháng chiến

Sớm nhận thấy nguy cơ thực dân Pháp leo thang chiến tranh, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kinh tế (tên gọi mới của Bộ Kinh tế Quốc gia từ tháng 3/1946) phối hợp với các đơn vị lập kế hoạch xây dựng hậu phương, sẵn sàng cho một cuộc chiến gian khổ, kéo dài. Các đoàn công tác được cử đi khảo sát kỹ tình hình kinh tế tại những địa bàn dự kiến xây dựng căn cứ địa và vùng kháng chiến, nhằm đánh giá khả năng tự cấp tự túc và huy động các nguồn lực cần thiết.

Đồng thời, Bộ Kinh tế được giao phối hợp phát triển công nghiệp quốc phòng, trưng dụng các nhà máy để hoạt động lưỡng dụng, vừa phục vụ sản xuất dân sự, vừa đáp ứng nhu cầu quốc phòng.

Song song với đó, một cuộc tổng di chuyển được triển khai, máy móc, thiết bị, vật tư quan trọng từ các trung tâm công nghiệp như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Sài Gòn - Chợ Lớn… được bí mật tháo gỡ, di chuyển về các khu căn cứ. Công tác này được tính toán kỹ lưỡng để vẫn đảm bảo duy trì sản xuất đến phút cuối cùng.



Bác Hồ chụp ảnh kỷ niệm với các đại biểu về dự Hội nghị Chiến sĩ thi đua công nghiệp toàn quốc tại Việt Bắc, năm 1952. (Ảnh: TTXVN)

Chỉ bằng sức người và các phương tiện thô sơ, trong chưa đầy một năm, gần 40.000 tấn máy móc, vật tư đã được vận chuyển an toàn về các vùng rừng núi. Riêng tại Bắc Bộ, gần hai phần ba thiết bị của các xí nghiệp được di dời thành công. Nhờ đó, ngay sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), 57 cơ sở sản xuất đã đi vào hoạt động tại các căn cứ kháng chiến, đặt nền móng cho một nền công nghiệp đặc biệt - nền công nghiệp kháng chiến. Tiêu biểu là Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo, nơi đã chế tạo thành công nhiều loại máy công cụ và vũ khí hạng nặng như Bazooka, đạn SKZ.

Giữa núi rừng đại ngàn, những nhà xưởng lợp tre nứa, những máy móc vận hành bằng động cơ cải tiến từ đầu máy xe lửa, ô tô cũ ngày đêm sản xuất giấy, vải, hóa chất, sửa chữa cơ khí, chế tạo vũ khí… Những cơ sở công nghiệp này góp phần quan trọng củng cố hậu phương, bảo đảm nguồn lực cho tiền tuyến, khẳng định ý chí tự lực, tự cường và năng lực sáng tạo phi thường của dân tộc Việt Nam.

Bình ổn giá - Mặt trận không tiếng súng

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp không chỉ diễn ra trên tiền tuyến với tiếng bom đạn khốc liệt mà còn có một cuộc đấu tranh cam go, thầm lặng nhưng quyết định không kém tại hậu phương: Cuộc chiến bình ổn giá.

Trên mặt trận đặc biệt này, Bộ Kinh tế (Bộ Công Thương từ năm 1951) giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức lưu thông hàng hóa, khai thác triệt để mọi nguồn lực ở cả vùng tự do lẫn vùng tạm bị địch chiếm theo hướng "nuôi ta, làm yếu địch".

Trong thế "cài răng lược" giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiến, địch tìm mọi cách ngăn chặn nguồn cung hàng hóa vào vùng tự do cũng như thực hiện các hoạt động phá hoại kinh tế. Đáp lại, Bộ Kinh tế xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh, vận hành dựa trên sự kết hợp giữa quản lý Nhà nước và quy luật thị trường.

Đặc biệt, thay vì trực tiếp tổ chức bán lẻ trên diện rộng, hệ thống mậu dịch tập trung cung ứng các mặt hàng thiết yếu như gạo, muối, vải… cho thương nhân,

tận dụng mạng lưới phân phối sẵn có của các thương nhân để đưa hàng hóa đến khắp các địa phương. Ngược lại, thương nhân cũng là "cánh tay nối dài" của mậu dịch khi đứng ra xuất bán những mặt hàng lâm, thổ sản vào vùng tạm bị địch chiếm; đồng thời, thu mua các vật tư, hàng thiết yếu từ vùng địch kiểm soát để đưa vào vùng tự do.

Với phương châm xuyên suốt là "nắm hàng chính, nắm thị trường chính, nắm bán buôn là chính", hệ thống mậu dịch vừa tận dụng được mạng lưới buôn bán sẵn có trong dân, vừa kiểm soát được các luồng hàng chiến lược, bảo đảm lưu thông thông suốt và huy động tối đa nguồn lực cho kháng chiến.

Không chỉ tổ chức lưu thông hàng hóa, Bộ Kinh tế còn khéo léo khai thác những bất cập trong chính sách kinh tế của địch để mở rộng quy mô thu mua hàng hóa từ vùng tạm chiếm, bổ sung kịp thời vật tư, hàng thiết yếu cho sản xuất và quốc phòng. Toàn bộ quá trình này được kiểm soát chặt chẽ, vừa tận dụng hiệu quả các kẽ hở của đối phương, vừa ngăn chặn các âm mưu đầu cơ, phá hoại kinh tế.

Nhờ những biện pháp đồng bộ đó, tốc độ tăng giá hàng hóa được kiểm soát ngày càng hiệu quả. Nếu năm 1951 giá cả tăng gấp 3,6 lần so với năm trước, thì đến năm 1953 mức tăng chỉ còn 1,17 lần; và năm 1954, chỉ số giá đã giảm xuống còn 0,97 lần so với năm 1953.

Trên phương diện quốc phòng, hiệu quả về cơ chế điều hành này được Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Việt Châu ghi lại qua công tác chuẩn bị hậu cần cho Chiến dịch Điện Biên Phủ: *"Chỉ trong thời gian ngắn khoảng 6 - 7 tháng, một số lượng hàng cần thiết khá lớn gồm hàng triệu thước vải, hàng vạn buộc sợi, hàng chục vạn hộp sữa, hàng vạn thùng dầu, 6000 - 7.000 xe đạp, hàng vạn săm lốp và quý nhất là hàng chục tấn thuốc tây đủ các loại từ thuốc kháng sinh đến thuốc sốt rét, kiết lỵ và vitamin. Cả muối và gạo cũng bắt đầu rút được từ vùng địch ra, giảm nhẹ được một phần gánh nặng vận tải từ liên Khu IV lên Việt Bắc"*.

Có thể nói, trong muôn vàn khó khăn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chúng ta đã xây dựng được một nền kinh tế kháng chiến, tự lực, tự cường thực sự đúng nghĩa. Những thắng lợi trong chống giặc đói, xây dựng hệ thống sản xuất kháng chiến, bảo đảm cung ứng, bình ổn giá… không chỉ được đo đếm qua các con số thống kê, mà còn được thể hiện qua niềm tin, sự đồng lòng của quốc dân đồng bào đối với Đảng và Chính phủ cách mạng. Chính nền kinh tế kháng chiến ấy đã tạo nên hậu phương vững chắc, giúp sức người, sức của được huy động tối đa cho tiền tuyến, góp phần làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp■



Từng đoàn xe thồ, vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. (Ảnh: TTXVN)

NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG HÀNH TRÌNH

VÌ MỘT NỀN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI THỊNH VƯỢNG

Ra đời khi chính quyền Cách mạng non trẻ đang đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", trong lúc Trung ương Đảng và Chính phủ tìm các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm giữ vững độc lập, ngành Công Thương đã bám sát tình hình thực tiễn, vận dụng sáng tạo lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà thì giới Công Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng".

Trải qua 2 cuộc kháng chiến, ngành Công Thương đã từng bước xây dựng nên 2 trụ cột cơ bản công nghiệp và thương mại, tạo ra nền tảng hạ tầng kỹ thuật - kinh tế căn bản cho công cuộc kiến thiết sau này. Vượt lên mưa bom bão đạn, những cơ sở ban đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa đã thúc đẩy các ngành kinh tế quốc dân phát triển, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân, góp phần chi viện cho công cuộc thống nhất đất nước mùa Xuân năm 1975.

Thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, ngành Công Thương kịp thời điều chỉnh cơ cấu, xây dựng một nền công nghiệp, thương mại, kinh tế đối ngoại độc lập, tự chủ. Từ những công xưởng nhỏ, những xe đạp thồ hàng trên Chiến khu Việt Bắc, đến nay, nền kinh tế đã hình thành nhiều ngành công nghiệp chủ lực như: Điện, than, dầu khí; điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin; luyện kim, hóa chất; cơ khí chế tạo, ô tô, xe máy; dệt - may, da - giày... tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, cũng như thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. Song song đó là mạng lưới phân phối rộng khắp, dòng chảy hàng Việt đến tận các thôn bản, tỏa đi hơn 230 nước và vùng lãnh thổ.

Sự vững mạnh, đồng bộ của hạ tầng kỹ thuật kinh tế đã mang đến sức sống và sự cuốn hút của thị trường Việt Nam. Trải dài trên mảnh đất hình chữ S, hàng vạn công trình dần hiện thực hóa ước nguyện xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng của Bác Hồ và cũng là giấc mơ, khát vọng của các thế hệ người Việt Nam chúng ta.

GIAI ĐOẠN 1945 - 1954

TÔI LUYỆN TRONG GIAN KHÓ

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một kỷ nguyên mới được mở ra, nhưng tàn dư của chế độ thực dân để lại rất nặng nề: Nạn đói, kho quỹ quốc gia trống rỗng, công nghiệp tê liệt, thương mại đình đốn... Ngành Công Thương non trẻ của buổi đầu lập quốc đã kịp thời tham mưu cho Chính phủ ban hành nhiều chính sách để "Làm cho dân có ăn; Làm cho dân có mặc; Làm cho dân có chỗ ở" như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn.

Toàn bộ chính sách của ngành Công Thương lúc này hướng tới phát huy cao độ lòng yêu nước của mọi giới, mọi ngành; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp đem tài lực, vật lực ra làm những việc ích nước, lợi nhà, giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ; vượt qua sự bao vây kinh tế của địch, xây dựng trụ cột công nghiệp và thương mại phục vụ sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

NGÀY 28/8/1945	Thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có Bộ Kinh tế Quốc gia.
NGÀY 01/01/1946	Thành lập Chính phủ Liên hiệp Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có Bộ Quốc dân Kinh tế.
NGÀY 02/3/1946	Thành lập Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó có Bộ Kinh tế.
THÁNG 11/1946	Thành lập Nha Tiếp tế trong Bộ Kinh tế.
NGÀY 16/3/1947	Thành lập Cục Ngoại thương, trong Bộ Kinh tế.
NGÀY 29/02/1948	Thành lập Cục Tiếp tế Vận tải trong Bộ Kinh tế và bãi bỏ Nha Tiếp tế.
NGÀY 12/10/1948	Thành lập Ban Trung ương bao vây kinh tế địch, do Bộ trưởng Bộ Kinh tế làm Chủ tịch.
NGÀY 18/6/1949	Giao nhiệm vụ của Ban Trung ương bao vây Kinh tế địch cho Bộ Kinh tế.
NGÀY 17/11/1950	Thành lập Sở Nội thương.
NGÀY 14/5/1951	Đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương.
NGÀY 14/5/1951	Thành lập Sở Mậu dịch trong Bộ Công Thương; đồng thời bãi bỏ Cục Ngoại thương và Sở Nội thương.

CÔNG NGHIỆP

Bước đầu hình thành khu vực doanh nghiệp quốc doanh.

Sửa chữa, khôi phục hoạt động của các nhà máy lớn, lập các ủy ban thuộc Nhà nước để trông coi và tổ chức sản xuất.

Khuyến khích các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phát triển, hỗ trợ các đơn vị này về vốn và mua bán nguyên vật liệu.

THƯƠNG MẠI

Xóa bỏ các quy chế giới hạn kinh doanh của chính quyền thuộc địa Pháp và quân đội phát xít Nhật.

Chính phủ trực tiếp quản lý giá một số mặt hàng quan trọng để đảm bảo đời sống của nhân dân.

Ban hành các sắc lệnh quản lý việc giao lưu hàng hóa giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm. Bao vây đấu tranh kinh tế với địch.

Khuyến khích xuất khẩu các mặt hàng nước ta có khả năng, nhất là than đá. Cấm xuất khẩu lương thực, máy móc.

Kháng chiến - kiến quốc (19/12/1946 - 10/10/1954)



Từng đoàn xe thồ, vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. (Ảnh: Tư liệu)

Đảm bảo nhu cầu kháng chiến



Hợp nhất các xưởng may quân trang tại Chiến khu Việt Bắc thành Xưởng May 10, năm 1952. (Ảnh: Tư liệu)



Các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô tiến về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, sáng 10/10/1954. (Ảnh: TTXVN)



Sở Mậu dịch tổ chức các trạm thu mua ở đường giáp ranh giữa 2 vùng tự do và tạm chiếm; đưa người vào thành phố Hà Nội gặp các nhà buôn lớn để mua hàng hóa thiết yếu, tạo nên khung cảnh hoạt động kinh tế bình thường sau ngày 10/10/1954. Trong ảnh: Chợ Đồng Xuân năm 1954. (Ảnh: TTXVN)



Mậu dịch quốc doanh mở cửa, hoạt động kinh tế trở lại bình thường. (Ảnh: TTXVN)

GIAI ĐOẠN 1955 - 1965

KHÔI PHỤC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ngành Công Thương, với phương châm dựa vào sức mình là chính, đã di chuyển nhiều cơ sở công nghiệp kháng chiến về địa điểm mới; khôi phục và mở rộng một số cơ sở công nghiệp cũ; xây dựng nhiều nhà máy mới mà những cái tên còn vang vọng đến nay, như: Khu Công nghiệp Thượng Đình; Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Nhà máy Dệt Nam Định...

Mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán rộng khắp, đủ sức điều tiết thị trường, thúc đẩy sản xuất. Hoạt động xuất khẩu được quan tâm, góp phần tăng tích lũy cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Riêng trong 5 năm 1961 - 1965, ngành Công Thương đã xây dựng thêm 120 xí nghiệp, tập trung vào các ngành công nghiệp nặng. 48% vốn đầu tư giai đoạn này dành cho công nghiệp, trong đó 80% dành cho công nghiệp nặng.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Tính đến năm 1960, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 4 Bộ và 1 Tổng cục:

Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương.

Tổng cục Địa chất.

- **NĂM 1955** — Tách Bộ Công Thương thành Bộ Công nghiệp và Bộ Thương nghiệp.
- **NĂM 1958** — Tách Bộ Thương nghiệp thành Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương.
- **NĂM 1960** — Tách Bộ Công nghiệp thành Bộ Công nghiệp nặng và Bộ Công nghiệp nhẹ
- **NĂM 1960** — Thành lập Tổng cục Địa chất.

GIAI ĐOẠN 1955 - 1960

Công nghiệp

Cải tạo công nghiệp.

Tiến hành hợp tác hóa tiểu thủ công nghiệp cá thể, tiểu chủ.

Thương mại

Cải tạo các cơ sở thương nghiệp tư doanh theo 3 hình thức: Trở thành đại lý cho thương nghiệp quốc doanh; sáp nhập vào thương nghiệp quốc doanh thành công tư hợp doanh; tổ chức thành các tổ hợp tác thương nghiệp.

Phát triển mạng lưới mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

GIAI ĐOẠN 1961 - 1965

Công nghiệp

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Kết hợp chặt chẽ phát triển công nghiệp với nông nghiệp, nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp.

Mở rộng quyền hạn cho các địa phương về quản lý phát triển công nghiệp.

Thương mại

Phát huy vai trò đòn bẩy của thương nghiệp nhằm phát triển sản xuất.

Mậu dịch quốc doanh ký hợp đồng gia công, thu mua, bao tiêu sản phẩm với các cơ sở tiểu thủ công nghiệp; dạy nghề cho người lao động.

Đặt chế độ thu mua nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với lao động nông nghiệp.

Bán theo định lượng (bằng tem, phiếu) cho cán bộ, công nhân viên chức và người dân ở thành thị lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu.

KHÔI PHỤC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (1955 - 1957)



Nhà máy Xi măng Hải Phòng phục hồi sản xuất sau khi bị phá hoại nặng nề bởi chiến tranh, năm 1955. (Ảnh: TTXVN)

BƯỚC ĐẦU HÌNH THÀNH CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI (1958 - 1960)



Năm 1960, khu Thượng Đình đã có 3 nhà máy: Cao su Sao vàng, Thuốc lá Thăng Long và Xà phòng Hà Nội. (Ảnh: Tư liệu)

CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1961 - 1965)



Khu công nghiệp Việt Trì là khu công nghiệp đầu tiên của Việt Nam, khánh thành năm 1962. Trong khu công nghiệp, bên cạnh công nghiệp nặng, còn có nhiều cơ sở công nghiệp nhẹ như các nhà máy sản xuất giấy, chè, bột ngọt... (Ảnh: TTXVN)



Tháng 5/1963, Nhà máy Cơ điện sản xuất thành công máy biến thế điện 1.800kVA lớn nhất miền Bắc, do cán bộ và công nhân ta tự thiết kế sản xuất. (Ảnh: TTXVN)

ĐÒN BẨY THƯƠNG NGHIỆP (1955 - 1965)



Năm 1955 - 1956, Việt Nam ký một loạt các Hiệp định về kinh tế và thương mại với các nước đối tác như Tiệp Khắc, Pháp, Hungary, Bulgary, Rumani, Trung Quốc,...
Trong ảnh: Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp Phan Anh và Đại sứ Tiệp Khắc tại Việt Nam đại diện hai bên ký kết Hiệp định về vấn đề kinh tế giữa Việt Nam và Tiệp Khắc, năm 1955. (Ảnh: TTXVN)



Sản phẩm đồ da và các loại da của Việt Nam tại Hội chợ Budapest - Hungary, năm 1956. (Ảnh: TTXVN)

GIAI ĐOẠN **1966 - 1975**

HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC, CHIA LỬA CÙNG CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất chưa kết thúc, không quân Mỹ tăng cường bắn phá miền Bắc, ngành Công Thương bước vào cuộc chiến đấu mới, vừa xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện cho chiến trường miền Nam.

Trong cuộc không chiến ác liệt, chỉ riêng bầu trời miền Bắc và con đường huyền thoại Trường Sơn đã phải chịu hơn 5 triệu tấn bom, mìn, hóa chất các loại, nhiều gấp 2 lần rưỡi số bom không quân Mỹ rải trong chiến tranh thế giới lần thứ II.

Địch đánh phá vào các thành phố lớn, thì ngành Công Thương phân tán về các địa phương, lấy đơn vị tỉnh làm địa bàn; Xây dựng công nghiệp, thương mại địa phương toàn diện.

Đến cuối năm 1975, ở miền Bắc đã hình thành một nền công nghiệp tự chủ, với cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường đáng kể. Cơ cấu công nghiệp phát triển hoàn chỉnh hơn, bao gồm các ngành công nghiệp nặng như điện, than, gang thép, chế tạo máy công cụ; công nghiệp hóa chất; công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm. Song song đó là một mạng lưới thương nghiệp rộng khắp, đến tận các bản làng.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Từ năm 1969, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 7 Bộ và 2 Tổng cục:
Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Điện và Than, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Vật tư, Bộ Lương thực và Thực phẩm. Tổng cục Hóa chất, Tổng cục Mỏ và Địa chất.

Từ năm 1975, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 7 Bộ và 3 Tổng cục:
Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Điện và Than, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Vật tư, Bộ Lương thực và Thực phẩm. Tổng cục Hóa chất, Tổng cục Mỏ và Địa chất, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (Tổng cục Dầu khí).

- **NĂM 1969** — Bộ Công nghiệp nặng tách ra thành: Bộ Cơ khí và Luyện kim; Bộ Điện và Than.
- **NĂM 1969** — Thành lập Bộ Vật tư, Bộ Lương thực và Thực phẩm.
- **NĂM 1969** — Thành lập Tổng cục Hóa chất.
- **NĂM 1975** — Thành lập Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (Tổng cục Dầu khí).

CÔNG NGHIỆP

Chuyển hướng sản xuất sang điều kiện thời chiến.

Phân tán, di chuyển nhà máy, kho tàng về địa điểm sơ tán.

Các nhà máy, xí nghiệp, nông trường thành lập đội tự vệ, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn cho sản xuất.

Phát động các phong trào: "Nhận thêm việc, làm thêm giờ, thay cho người đi chiến đấu"; "Tay búa, tay súng"; "Toàn dân chi viện chiến trường", "Vì miền Nam ruột thịt"...

THƯƠNG MẠI

Xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán để tổ chức thu mua hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông sản.

Chuyển một phần các hoạt động mua bán ở những điểm cố định sang hoạt động lưu động.

Cơ chế xuất nhập khẩu chủ yếu là vay nợ và viện trợ. Nhà nước độc quyền và bao cấp các hoạt động ngoại thương.

BẢO VỆ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRONG ĐIỀU KIỆN CHIẾN TRANH ÁC LIỆT (1965 - 1972)



Bác Hồ gặp mặt Đoàn đại biểu cán bộ, công nhân ngành Than và tỉnh Quảng Ninh tại Phủ Chủ tịch, ngày 15/11/1968. Người ân cần căn dặn: Ngành sản xuất than cũng như quân đội đánh giặc. Phải đoàn kết nhất trí, phải có đầy đủ ý thức làm chủ nước nhà, làm chủ xí nghiệp, vượt mọi khó khăn, nhằm vào một mục đích chung là sản xuất thật nhiều than cho Tổ quốc. (Ảnh: Tư liệu)



Nữ tự vệ Phạm Thị Viên, Khẩu đội 1, Trung đội dân quân tự vệ Nhà máy Cơ khí Mai Động đã bắn rơi 1 chiếc F-111A "cánh cụp cánh xòe". (Ảnh: Tư liệu)



Công nhân Dệt Nam Định vừa sản xuất, vừa đeo súng sẵn sàng chiến đấu. (Ảnh: Tư liệu).

KHÔI PHỤC SẢN XUẤT (1973 - 1975)



Nhà máy Cao su Sao Vàng Hà Nội đã tự thiết kế, chế tạo và lắp đặt xong toàn bộ trên 50 tấn thiết bị máy móc đạt yêu cầu kỹ thuật, kịp thời đưa thêm một dây chuyền sản xuất lốp xe đạp cỡ 680 milimet vào hoạt động. Trong ảnh: Những chiếc lốp xe đạp vừa được tháo ra từ khuôn hấp của dây chuyền sản xuất mới của Nhà máy Cao su Sao Vàng Hà Nội, tháng 10/1974. (Ảnh: TTXVN)

THƯƠNG MẠI HẬU CẦN CHO SẢN XUẤT VÀ CHIẾN ĐẤU, TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC CHO XÂY DỰNG KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH



Sau một thời gian nghiên cứu và thiết kế, cán bộ và công nhân Nhà máy Xe lửa Gia Lâm đã chế tạo thành công chiếc ô tô ray đầu tiên mang tên Độc Lập. Trong ảnh: Chiếc ô tô ray đầu tiên đang chạy thử trên tuyến đường tháng 12/1970. (Ảnh: TTXVN)



Sau khi thành lập Bộ Vật tư năm 1969, mỗi năm, Bộ cung ứng khoảng 1.500 xe vận tải các loại, cùng với hàng chục vạn tấn xăng dầu, hàng vạn tấn kim khí, hóa chất, hàng vạn km cáp và hàng ngàn máy móc thiết bị... phục vụ sản xuất và chiến đấu. (Ảnh: Tư liệu)

GIAI ĐOẠN **1976 - 1985**

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI 10 NĂM SAU KHI THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Sau giải phóng miền Nam, Thống nhất đất nước, nhiệm vụ quan trọng nhất là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng đất nước "đàng hoàng, to đẹp hơn" như mong muốn của Bác Hồ. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) và lần thứ ba (1981 - 1985), Việt Nam không chỉ tăng cường mạnh mẽ về cơ sở vật chất kỹ thuật cho Chủ nghĩa xã hội, mà còn có bước phát triển vượt bậc về nhận thức, tạo tiền đề quan trọng cho công cuộc Đổi mới sau này.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Từ năm 1981, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 8 Bộ và 3 Tổng cục:
Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Vật tư, Bộ Công nghiệp Thực phẩm. Tổng cục Mỏ và Địa chất, Tổng cục Hóa chất và Tổng cục Dầu khí.

Từ năm 1983, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 8 Bộ và 4 Tổng cục:
Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Vật tư, Bộ Công nghiệp Thực phẩm. Tổng cục Mỏ và Địa chất, Tổng cục Hóa chất, Tổng cục Dầu khí, Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học.

NĂM 1981 — Tách Bộ Điện và Than thành 2 bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than; tách Bộ Lương thực và Thực phẩm thành 2 bộ, trong đó có Bộ Công nghiệp thực phẩm thuộc ngành Công Thương.

NĂM 1983 — Thành lập Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học.

CÔNG NGHIỆP

Khôi phục, phát triển sản xuất công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trang thiết bị và các hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân.

Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp miền Nam, thống nhất quản lý và tổ chức công nghiệp trong cả nước.

Chuyển mạnh sang sử dụng các sản phẩm của nông, lâm, ngư nghiệp và các loại nguyên liệu, vật liệu trong nước.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp.

THƯƠNG MẠI

Thực hiện cải tạo thương mại miền Nam:

* Hàng vạn cán bộ ngành Thương mại, bao gồm Nội thương, Ngoại thương và Vật tư đã được điều động cho miền Nam.

* Xây dựng khung các cơ quan quản lý cấp Sở, Ty để vào tiếp quản và xây dựng mạng lưới thương mại ở các thành phố, các tỉnh phía Nam.

* Thành lập các tổng công ty, công ty thương nghiệp bán buôn toàn miền Nam, công ty thương nghiệp cấp tỉnh.

Nắm bán buôn, điều tiết bán lẻ trên thị trường, hạn chế nạn đầu cơ tích trữ.

Sửa lại hệ thống phân phối trong hệ thống hợp tác xã nông nghiệp, bỏ phân phối theo định suất, định lượng để khuyến khích tính tích cực của người lao động.

Kế hoạch hóa được gắn kết với thị trường; kết hợp 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể, cá nhân người lao động.

Thực hiện thí điểm cơ chế: "mua cao, bán cao" thay cho "mua cung, bán cấp"; bù giá vào lương.

Khuyến khích xuất bằng chế độ thưởng xuất khẩu, bán vật tư, lương thực theo giá ưu đãi cho các hợp tác xã và hộ sản xuất hàng xuất khẩu.



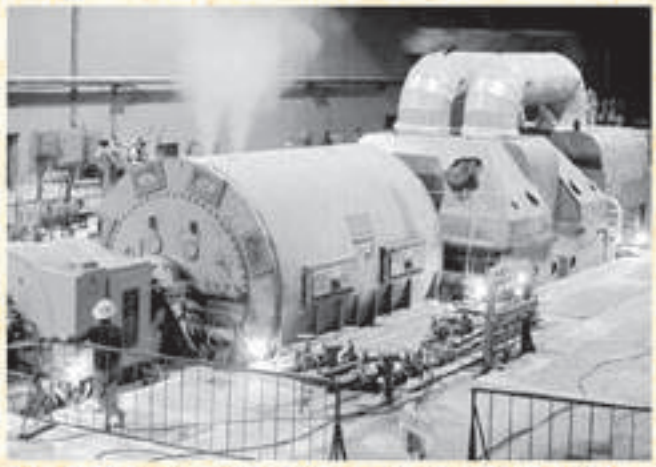
Tổng Bí thư Lê Duẩn nói chuyện với công nhân sàng tuyển than Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, tháng 01/1980. (Ảnh: Tư liệu)



Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Việt Nam Đỗ Mười cùng đại diện Vương quốc Thụy Điển cắt băng khánh thành Nhà máy Giấy Bãi Bằng, ngày 26/11/1982. (Ảnh: Tư liệu)



Năm 1980, Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận hai xí nghiệp may Ledgine và Jean Symi thuộc khu chế xuất Sài Gòn, đổi tên thành Xí nghiệp May Nhà Bè. (Ảnh: Tư liệu)



Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại cho chạy thử đồng bộ không tải Tổ máy số 1, đạt các thông số kỹ thuật, ngày 19/10/1983. (Ảnh: TTXVN)



Nhập khẩu hàng tại cảng Hải Phòng, tháng 10/1977 (Ảnh: TTXVN)



Các cô mậu dịch viên tại quầy hàng phục vụ kiểu mẫu. (Ảnh: TTXVN)

GIAI ĐOẠN 1986 - NAY

CẤT CÁNH CÙNG ĐỔI MỚI

Các Nghị quyết của Đảng trong giai đoạn này tiếp tục xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững.

Đây cũng là thời kỳ ngành Công Thương tham mưu cho Đảng và Chính phủ nhiều chính sách mở rộng quan hệ ngoại thương. Ở thị trường xuất khẩu, dòng chảy hàng Việt tỏa đi đến hơn 230 nước và vùng lãnh thổ.

Cán cân thương mại liên tục thặng dư. Số lượng các mặt hàng xuất khẩu có quy mô lớn tăng mạnh.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Từ năm 1987, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 7 Bộ và 4 Tổng cục:
Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Năng lượng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Vật tư, Bộ Công nghiệp Thực phẩm
Tổng cục Mỏ và Địa chất, Tổng cục Hóa chất, Tổng cục Dầu khí, Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học

Từ năm 1988, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 6 Bộ và 3 Tổng cục:
Bộ Cơ khí và Luyện kim, Bộ Năng lượng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Vật tư
Tổng cục Mỏ và Địa chất, Tổng cục Hóa chất và Tổng cục Dầu khí

Từ năm 1990, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 4 Bộ:
Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Năng lượng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Thương nghiệp

Từ năm 1991, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 4 Bộ:
Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Năng lượng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Thương mại và Du lịch

Từ năm 1992, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 4 Bộ:
Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Năng lượng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Thương mại

Từ năm 1995, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 2 Bộ:
Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại

Từ năm 2007, tham gia quản lý nhà nước ngành Công Thương có 1 Bộ:
Bộ Công Thương

NĂM 1987 — Thành lập Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất 2 Bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than.

NĂM 1988 — Thành lập Bộ Kinh tế đối ngoại trên cơ sở sáp nhập Bộ Ngoại thương và Ủy ban Kinh tế đối ngoại; Sáp nhập Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học vào Bộ Cơ khí và Luyện kim.

NĂM 1990 — Sáp nhập 3 bộ: Bộ Nội thương, Bộ Vật tư và Bộ Kinh tế đối ngoại thành Bộ Thương nghiệp; Năm 1990, thành lập Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở sáp nhập Bộ Cơ khí và Luyện kim và 4 Tổng cục: Hóa chất, Địa chất, Dầu khí, Điện tử.

NĂM 1991 — Đổi tên Bộ Thương nghiệp thành Bộ Thương mại và Du lịch.

NĂM 1992 — Bộ Thương mại và Du lịch đổi tên thành Bộ Thương mại.

NĂM 1995 — Sáp nhập 3 bộ: Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ và Bộ Năng lượng thành Bộ Công nghiệp.

NĂM 2007 — Hợp nhất 2 bộ: Bộ Công nghiệp và Bộ Thương mại thành Bộ Công Thương.

GIAI ĐOẠN 1986 - 1995

Công nghiệp

Phát triển công nghiệp nặng một cách có chọn lọc, tập trung vào 3 chương trình kinh tế: Lương thực, thực phẩm - Sản xuất hàng tiêu dùng - Xuất khẩu.

Chuyển từ kế hoạch hóa tập trung sang thông qua các chính sách và công cụ vĩ mô.

Quy định cụ thể chế độ tự chủ kinh doanh của các xí nghiệp quốc doanh.

Giải thể doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả, sáp nhập các doanh nghiệp nhà nước có liên quan với nhau về sản xuất và thị trường.

Thí điểm cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Quy định không quốc hữu hóa doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Thương mại

Chuyển từ hệ thống định giá hành chính sang cơ chế giá thị trường.

Xóa bỏ chế độ cung cấp hiện vật, bù giá vào lương.

Thương nghiệp quốc doanh từ hoạt động thu mua, cấp phát chuyển sang điều hòa cung - cầu và điều tiết giá cả những mặt hàng trọng yếu.

Giải thể các trạm kiểm soát hàng hóa trên các tuyến đường nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hóa. Các thành phần kinh tế đều được tham gia vào lưu thông hàng hóa.

Doanh nghiệp được xuất nhập khẩu trực tiếp, đánh dấu sự đổi mới tư duy to lớn (trước đó, Nhà nước độc quyền về ngoại thương).

Gắn xuất khẩu với nhập khẩu, chú trọng nhập máy móc, nguyên liệu, phát triển một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có giá trị cao.

GIAI ĐOẠN 1996 - 2010

Công nghiệp

Khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ; phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế, nâng cao hiệu quả của các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển.

Phát triển công nghiệp năng lượng đi đôi với công nghệ tiết kiệm năng lượng.

Thương mại

Phát triển thương nghiệp nhiều thành phần trên cơ sở tự do lưu thông hàng hóa; phát huy vai trò nòng cốt, định hướng và điều tiết của kinh tế nhà nước.

Mở thêm thị trường mới ở nước ngoài. Xác định thời hạn bảo hộ hợp lý và có hiệu quả đối với một số sản phẩm cần thiết, tích cực chuẩn bị để mở rộng hội nhập thị trường quốc tế.

GIAI ĐOẠN 2011 - NAY

Công nghiệp

Cơ cấu lại sản xuất công nghiệp. Tăng hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm.

Phát triển các ngành công nghiệp nền tảng. Phát triển công nghiệp năng lượng, luyện kim, hóa dầu, hóa chất với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm có khả năng cạnh tranh.

Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ và hình thành cụm, ngành công nghiệp trong một số ngành công nghiệp ưu tiên.

Khuyến khích sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin, hình thành các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, bảo đảm chất lượng, quy định về truy xuất nguồn gốc.

Thương mại

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ. Chú trọng phát triển thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam.

Chủ động tham gia vào mạng phân phối toàn cầu, phát triển nhanh hệ thống phân phối các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở cả trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, bảo đảm cân bằng cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ.

NHỮNG KẾT QUẢ QUAN TRỌNG MANG TẦM VÓC LỊCH SỬ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 40 NĂM ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

TỪ MỘT NỀN KINH TẾ NGHÈO NÀN, LẠC HẬU, TRÌNH ĐỘ THẤP, BỊ BAO VÂY, CẤM VẬN

VIỆT NAM HIỆN NAY





Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất có tổng vốn đầu tư trên 7 tỷ USD, do Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, Tập đoàn Hòa Phát làm chủ đầu tư. Dự án bao gồm 2 khu liên hợp 1&2, có tổng diện tích 700 ha, công suất thiết kế 11,6 triệu tấn thép/năm. Trong đó, khu liên hợp 1 đã đi vào hoạt động đồng bộ năm 2021, công suất 6 triệu tấn/năm. Khu liên hợp 2 đang được triển khai có quy mô công suất 5,6 triệu tấn HRC chất lượng cao/năm, dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2025. (Ảnh: Tập đoàn Hòa Phát)



Tam Đảo 03 là tên của giàn khoan tự nâng 90m nước đầu tiên được chế tạo hoàn toàn tại Việt Nam. (Ảnh: Petrovietnam)



Cảng Cẩm Phả là cảng chuyên dùng hiện đại và lớn nhất hiện nay, mỗi năm bốc rót tiêu thụ từ 39-41 triệu tấn than, chiếm khoảng 90% sản lượng tiêu thụ than của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. (Ảnh: Vinacomin)



Dây chuyền sản xuất Axit Sunfuric tại Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam. (Ảnh: Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải xuất lô hàng xe bus thương hiệu Việt đầu tiên sang Philippines. (Ảnh: Tạp chí Công Thương)



Dự án Điện mặt trời Đa Mi là dự án điện mặt trời nổi đầu tiên và lớn nhất tại Việt Nam, được xây dựng trên diện tích 56,65 ha của hồ thủy điện Đa Mi tại xã La Dạ và xã Đồng Kho, tỉnh Lâm Đồng. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 1.438 tỷ đồng, vận hành năm 2019, do Công ty Cổ phần Thuỷ điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi làm chủ đầu tư. Công trình có 143.940 tấm pin năng lượng mặt trời, công suất lắp máy 47,5 MWp, cung cấp sản lượng điện gần 70 triệu kWh mỗi năm. Viện Nghiên cứu Cơ khí (Bộ Công Thương) cùng đối tác là Công ty TNHH công trình mặt nước Qihua (Trung Quốc) đã sản xuất cung cấp cho dự án loại phao đỡ tấm pin quang điện. (Ảnh: Nguyễn Bá Hảo)



ANH HÙNG LAO ĐỘNG
THÁI PHỤNG NÊ
TỪ THỜI KỲ THIẾU ĐIỆN, ĐẾN NAY CHÚNG TA ĐÃ TỰ LỰC ĐƯỢC VỀ NĂNG LƯỢNG

Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê

CHIA SẺ VỚI PHÓNG VIÊN TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG TRONG NHỮNG NGÀY NGÀNH CÔNG THƯƠNG HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG (14/5/1951 - 14/5/2026), ANH HÙNG LAO ĐỘNG THÁI PHỤNG NÊ VẪN NHỚ RÕ NHỮNG NĂM THÁNG TRÊN ĐẠI CÔNG TRƯỜNG SÔNG ĐÀ, NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN KỸ THUẬT Ở IALY HAY QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI CÔNG NGHỆ TẠI SƠN LA ĐỂ RÚT NGẮN TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH. HƠN NỬA THẾ KỶ GẮN BÓ VỚI NGÀNH NĂNG LƯỢNG, Ở TUỔI NGOÀI 90, ĐIỀU KHIẾN ÔNG TRĂN TRỞ LÀ LÀM SAO ĐỂ VIỆT NAM TIẾP TỤC XÂY DỰNG ĐƯỢC MỘT HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG HIỆN ĐẠI, LINH HOẠT VÀ ĐỦ SỨC NÂNG ĐỠ CHO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NHANH, BỀN VỮNG TRONG NHIỀU THẬP KỶ TỚI.

● DIỆU THÚY - THẢO MY *(thực hiện)*

Năng lượng: "hạ tầng của hạ tầng" và tư duy "đi trước một bước"

Trong những tháng đầu năm 2026, hệ thống điện quốc gia liên tiếp ghi nhận các mốc vận hành kỷ lục mới. Công suất cực đại toàn hệ thống đã vượt 52.000 MW, trong khi nhu cầu điện tiếp tục tăng mạnh cùng đà phục hồi và mở rộng của sản xuất công nghiệp, hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, giao thông điện hóa và các ngành công nghệ cao. Áp lực bảo đảm đủ điện cho tăng trưởng nhanh đang trở thành một trong những yêu cầu trọng yếu của nền kinh tế.

Nhưng nhìn rộng hơn, câu chuyện năng lượng của Việt Nam chưa bao giờ chỉ dừng ở việc "đủ điện". Đằng sau mỗi giai đoạn phát triển của đất nước luôn là những quyết sách mang tính chiến lược về năng lượng, từ phát triển nguồn điện, lưới truyền tải cho tới bảo đảm an ninh nhiên liệu và năng lực công nghiệp quốc gia.

"Từ thời kỳ thiếu điện, chúng ta đã dần cân bằng nguồn điện và phụ tải, bắt đầu có dự phòng. Không những không thiếu điện nữa, ta còn đưa điện sáng về nông thôn, miền núi, hải đảo. Than, dầu cũng đi theo đáp ứng, cơ bản đủ nhu cầu năng lượng cho đất nước.

Năm 2025, 2026, chúng ta đã tự lực được về năng lượng, không bị khủng hoảng dù trong biến động quốc tế, khi mà thậm chí cả các nước phát triển cũng vẫn có nơi, có lúc thiếu điện.

Đây là điều đáng tự hào."

Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê - Nguyên Bộ trưởng Bộ Năng lượng

Chia sẻ với phóng viên Tạp chí Công Thương, Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê - người gắn bó nhiều thập kỷ với ngành Năng lượng và trực tiếp tham gia các công trình điện lớn của đất nước cho rằng, tư duy xuyên suốt của ngành điện Việt Nam qua nhiều thế hệ là: "Điện phải đi trước một bước". Đây không chỉ là yêu cầu riêng của ngành năng lượng mà là vấn đề chiến lược đối với phát triển quốc gia.

Từ tư duy "đi trước một bước", ngành Năng lượng Việt Nam đã từng bước xây dựng nền tảng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đang tiếp tục đứng trước những yêu cầu mới của chuyển dịch năng lượng, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Tư duy xuyên suốt trong quá trình phát triển ngành Năng lượng Việt Nam là xem năng lượng như "hạ tầng của hạ tầng" - nền tảng bảo đảm cho toàn bộ nền kinh tế vận hành và phát triển. Thành công lớn nhất của ngành Năng lượng không chỉ nằm ở số lượng nhà máy hay quy mô công suất, mà ở việc từng bước xây dựng được hệ thống hạ tầng đủ sức nâng đỡ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Theo ông Thái Phụng Nê, phát triển năng lượng không thể chạy theo nhu cầu trước mắt. Nếu chờ đến khi thiếu điện mới triển khai dự án, hệ thống sẽ luôn ở thế bị động, bởi một công trình nguồn điện lớn có thể mất từ 5 - 10 năm, thậm chí lâu hơn để hoàn thành.

Nghị quyết Trung ương từ thời kỳ đầu, Việt Nam đã xác định rõ: muốn công nghiệp hóa thì năng lượng phải đi trước một bước. Với nhận thức đó, dù giai đoạn đất nước vẫn còn nhiều khó khăn sau chiến tranh, ngành Năng lượng Việt Nam vẫn được "ưu tiên" với tư duy quy hoạch dài hạn. Giai đoạn 1981 - 1985, lần đầu tiên Việt Nam xây dựng Tổng sơ đồ phát triển điện lực I nhằm dự báo nhu cầu phụ tải và chuẩn bị nguồn điện, lưới điện cho nhiều năm sau. Tiếp đó, là các Tổng sơ đồ điện II, III, IV. Từ năm 2001, công tác quy hoạch điện tiếp tục được hoàn thiện với tên gọi Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, lần lượt qua các Quy hoạch điện V, VI, VII, VII điều chỉnh và hiện nay là Quy hoạch điện VIII, VIII điều chỉnh.

Từ nền tảng quy hoạch, hàng loạt công trình năng lượng quy mô lớn đã được triển khai như Thủy điện Hòa Bình, Sơn La hay hệ thống truyền tải 500kV Bắc - Nam giúp giải quyết nhu cầu điện trước mắt và tạo dư địa phát triển cho nền kinh tế trong nhiều thập kỷ.

Ít ai biết rằng, cũng trong giai đoạn triển khai Tổng sơ đồ điện I, khi cơ cấu nguồn điện Việt Nam chủ yếu vẫn là thủy điện và nhiệt điện than, Bộ Điện lực đã đề xuất và được Chính phủ cho phép nghiên cứu năng lượng mới, năng lượng tái tạo thông qua Chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước mang mã số 10-A. Đây chính là một trong những nền móng sớm cho quá trình phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam về sau.

Cũng từ tư duy quy hoạch đồng bộ, Việt Nam không chỉ tập trung phát triển nguồn điện mà còn đồng thời đầu tư hệ thống truyền tải và phân phối điện trên phạm vi cả nước. Trong nhiều năm, ngành Điện kiên trì mục tiêu đưa điện tới vùng sâu, vùng xa, miền núi và hải đảo.

Từ những tuyến đường dây vượt núi, băng rừng đến các dự án cáp ngầm vượt biển đưa điện ra đảo xa, Việt Nam từng bước giải quyết đồng thời bài toán kỹ thuật, phát triển xã hội và thu hẹp khoảng cách vùng miền - điều đến nay không nhiều quốc gia thực hiện được ở quy mô lớn như vậy.

Bài học chiến lược phát triển ngành năng lượng: Những giá trị lịch ứng dụng cho tương lai

Theo Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê, nếu giai đoạn trước đây, mục tiêu lớn nhất của ngành Năng lượng là "thoát thiếu điện", thì hiện nay yêu cầu đặt ra đã khác: xây dựng một hệ thống năng lượng hiện đại, xanh hơn, linh hoạt hơn, có khả năng thích ứng với những biến động dài hạn của nền kinh tế.

Dù bối cảnh và yêu cầu phát triển đã thay đổi, những bài học chiến lược được tích lũy qua nhiều thời kỳ phát triển ngành Năng lượng Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị. Đó là bài học về quy hoạch và tổ chức thực hiện, về thể chế, tư duy hệ thống, công nghệ và về con người.

Quy hoạch đi trước, thể chế mở đường

Một trong những yếu tố quan trọng nhất tạo nên thành công của ngành Năng lượng Việt Nam trong nhiều thập kỷ qua, theo ông Thái Phụng Nê, là sự thống nhất giữa tư duy chiến lược và năng lực tổ chức thực hiện thực tế.

Mệnh lệnh "điện phải đi trước một bước" không chỉ là yêu cầu riêng của ngành Điện mà là tư duy phát triển quốc gia, bởi năng lượng luôn là điều kiện tiên quyết để phát triển công nghiệp, hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Theo ông Thái Phụng Nê, muốn "điện đi trước một bước" thì quy hoạch phải đi trước một bước nữa.

Tuy nhiên, quan trọng hơn nữa, khi quy hoạch đã được phê duyệt thì phải tổ chức thực hiện đồng bộ cả nguồn điện, truyền tải và phân phối điện, với sự chỉ đạo quyết liệt và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Ông cho rằng trong các giai đoạn trước đây, Việt Nam đã làm khá tốt việc này khi các dự án nguồn điện, lưới điện và điện khí hóa nông thôn, miền núi, hải đảo được triển khai tương đối đồng bộ theo quy hoạch đã đề ra. Theo ông, "việc tổ chức thực hiện phải được chỉ đạo thống nhất, liên tục và đồng bộ, đây là yếu tố đặc biệt quan trọng để bảo đảm an ninh năng lượng và duy trì động lực tăng trưởng của nền kinh tế".

Để quy hoạch thực sự đi vào cuộc sống thì yếu tố quyết định nằm ở thể chế và cơ chế tổ chức thực hiện. Thực tế từ các công trình năng lượng lớn cho thấy khi có cơ chế phù hợp, nhiều nguồn lực có thể được giải phóng rất nhanh.

Ông dẫn lại trường hợp Thủy điện Sơn La, khi Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc biệt trong tổ chức thực hiện dự án. Thay vì chờ hoàn thiện toàn bộ thủ tục mới triển khai thi công như thông lệ, nhiều hạng mục được triển khai song song; hạ tầng công trường được chuẩn bị trước; nguyên tắc "cái gì đủ điều kiện thì làm trước" được áp dụng để rút ngắn thời gian triển khai. Thực tế, công trình đã hoàn thành sớm hơn kế hoạch tới 3 năm.

Không chỉ mở đường về tiến độ, cơ chế chính sách còn góp phần tạo không gian phát triển cho doanh nghiệp trong nước. Các Quyết định số 797/CP-CN và 400/CP-CN của Thủ tướng Chính phủ đã cho phép doanh nghiệp cơ khí Việt Nam tham gia trực tiếp vào quá trình chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công tại các công trình thủy điện lớn. Nhờ đó, nhiều doanh nghiệp cơ khí, xây lắp và kỹ thuật trong nước mới từng bước trưởng thành, tiến tới đảm nhận được các hạng mục ngày càng lớn và phức tạp hơn trong các công trình năng lượng sau này.

Ông cho rằng bài học lớn rút ra là thể chế không thể chỉ dừng ở vai trò quản lý hay kiểm soát, mà phải thực sự trở thành công cụ kiến tạo phát triển, mở đường cho đổi mới sáng tạo và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Chuyển dịch năng lượng đòi hỏi tư duy hệ thống

Khi được hỏi về câu chuyện chuyển dịch năng lượng, Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê cho rằng, vẫn còn nhiều ý kiến cho rằng chuyển dịch năng lượng chủ yếu dưới góc độ phát triển thêm điện gió, điện mặt trời, trong khi năng lượng tái tạo chỉ có thể phát triển bền vững nếu đi kèm hạ tầng đồng bộ cho cả hệ thống điện.

"Phải xây dựng được một hệ thống năng lượng hiện đại, xanh hơn và có khả năng thích ứng dài hạn", ông nhấn mạnh.

"Sở trường của ta là thủy điện, chúng ta có thể phát huy làm nhiều thủy điện tích năng để tăng dự trữ. Điện hạt nhân cũng phải làm ngay. Và đặc biệt là công nghệ truyền tải phải khác, phải làm truyền tải một chiều, mới đưa được năng lượng tái tạo liên miền và giảm tổn thất", ông Thái Phụng Nê đặt vấn đề.

Ngành Năng lượng không thể phát triển theo tư duy cục bộ hay ngắn hạn. Một dự án điện có thể mang lại lợi ích cho một địa phương, nhưng vận hành của hệ thống điện lại là bài toán liên kết toàn quốc. Nếu thiếu quy hoạch tổng thể và sự đồng bộ giữa nguồn - lưới - lưu trữ, hệ thống sẽ đối mặt với rủi ro mất cân đối và lãng phí đầu tư. Theo ông, đây sẽ là bài toán trung tâm của ngành năng lượng Việt Nam trong nhiều thập kỷ tới.

Làm chủ công nghệ và nâng cao năng lực nội sinh

Cũng theo Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê, một trong những bài học lớn nhất của ngành Năng lượng Việt Nam là phải từng bước làm chủ công nghệ và xây dựng năng lực nội sinh cho đất nước. Vì vậy, quan điểm xuyên suốt của ngành năng lượng trong nhiều năm qua là: "Cái gì trong nước làm được thì kiên quyết làm".

Thời gian qua, từ quá trình triển khai các công trình lớn, Việt Nam từng bước hình thành năng lực trong nhiều lĩnh vực, như: cơ khí thủy công, xây lắp công trình ngầm, thi công đường dây truyền tải, cáp ngầm vượt biển hay vận hành hệ thống điện quy mô lớn.

Ông đặc biệt nhắc tới hình ảnh chiếc cần cẩu 1.200 tấn do doanh nghiệp cơ khí Việt Nam thiết kế, chế tạo và vận hành tại công trường Sơn La như một biểu tượng cho bước trưởng thành của năng lực kỹ thuật trong nước. Giá trị quan trọng nhất của quá trình này

"Nhân kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam, tôi mong toàn Ngành chúng ta cùng chung sức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong nhiệm vụ, chức năng, thẩm quyền của mình, tiến hành giải quyết nhanh những vấn đề thể chế còn vướng mắc. Sáng suốt, dám nghĩ, dám đề ra các giải pháp đột phá thực hiện để Ngành phát triển toàn diện các trụ cột công nghiệp - thương mại - năng lượng, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu, mạnh và hạnh phúc."

Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê - Nguyên Bộ trưởng Bộ Năng lượng

không chỉ nằm ở việc giảm phụ thuộc vào nhập khẩu thiết bị, mà là tạo nền tảng cho năng lực công nghiệp và kỹ thuật quốc gia.

Tuy nhiên, theo ông Thái Phụng Nê, ngành Năng lượng hiện nay đang bước vào giai đoạn có yêu cầu công nghệ cao hơn rất nhiều, đặc biệt trong các lĩnh vực như điện hạt nhân, lưu trữ năng lượng, truyền tải công suất lớn, lưới điện thông minh, hay điều độ tích hợp năng lượng tái tạo. "Chuyển dịch năng lượng sẽ không thể thành công nếu chỉ dừng ở nhập khẩu công nghệ. Điều quan trọng là phải từng bước xây dựng năng lực nghiên cứu, chế tạo, vận hành và làm chủ kỹ thuật trong nước".

Đầu tư cho con người là đầu tư cho an ninh năng lượng

Khép lại những chia sẻ của mình, Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê cho rằng trong quá trình phát triển ngành Năng lượng, Việt Nam rất chú trọng đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh việc cử cán bộ, kỹ sư ra nước ngoài học tập, tiếp cận công nghệ mới, nhiều chuyên gia quốc tế cũng được mời trực tiếp tới công trường để hướng dẫn, chuyển giao kinh nghiệm cho đội ngũ trong nước.

Tuy nhiên, theo ông, điều quan trọng hơn cả không chỉ nằm ở đào tạo bài bản, mà là tạo ra môi trường để con người trưởng thành ngay trong thực tiễn lao động và tổ chức thi công.

Các công trình lớn như Hòa Bình, Ialy hay Sơn La thực chất là những "trường học lớn", nơi đã đào tạo nhiều cán bộ quản lý hay kỹ sư thiết kế, và hình thành một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có khả năng làm chủ công nghệ và không ngừng đổi mới trong quá trình thi công.

Theo ông Thái Phụng Nê, đầu tư cho con người không chỉ là đầu tư cho cấp quản lý hay đội ngũ chuyên gia, mà còn là lan tỏa tinh thần hăng say lao động, tinh thần học hỏi và khuyến khích sáng kiến tới từng công nhân, kỹ thuật viên trực tiếp trên công trường. Nhiều sáng kiến lớn không phải lúc nào cũng xuất phát từ phòng họp hay bàn giấy, mà từ chính những người trực tiếp làm việc ngoài công trường.

Chính quá trình không ngừng tìm tòi, cải tiến thiết bị, đổi mới biện pháp thi công và tối ưu tổ chức sản xuất tại công trường đã giúp nhiều dự án rút ngắn tiến độ, nâng cao hiệu quả và tiết kiệm rất lớn cho đất nước.

Ông nhiều lần nhấn mạnh tới tinh thần "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm" của các thế hệ đi trước. Từ việc quyết định thay đổi công nghệ đào hầm ở Ialy, áp dụng bê tông đầm lăn tại Sơn La cho tới việc mạnh dạn điều chỉnh thiết kế tổ máy để rút ngắn tiến độ, tất cả đều cho thấy vai trò của tư duy đổi mới và bản lĩnh tổ chức thực hiện.

Theo ông, trong giai đoạn phát triển mới, khi ngành Năng lượng đang đứng trước yêu cầu chuyển đổi sâu rộng hơn bao giờ hết, yếu tố con người và tinh thần đổi mới sẽ tiếp tục là nền tảng quan trọng để Việt Nam xây dựng một hệ thống năng lượng hiện đại, tự chủ và bền vững.

Từ những công trình thủy điện đầu tiên trong giai đoạn đất nước còn nhiều khó khăn cho tới bài toán chuyển dịch năng lượng và phát triển xanh hiện nay, hành trình của ngành Năng lượng Việt Nam, theo Anh hùng Lao động Thái Phụng Nê, thực chất là hành trình xây dựng năng lực phát triển quốc gia. Ngoài những con số kỹ thuật, mỗi công trình năng lượng đều mang trong mình dấu ấn của một giai đoạn phát triển, phản ánh năng lực tổ chức thực hiện, khả năng làm chủ công nghệ và khát vọng công nghiệp hóa của Việt Nam qua từng thời kỳ.

Ở góc độ rộng hơn, câu chuyện năng lượng cũng phản ánh con đường phát triển của đất nước. Bởi trong một thế giới mà cạnh tranh quốc gia ngày càng gắn chặt với năng lực bảo đảm năng lượng, điều quyết định không chỉ là có bao nhiêu nguồn điện, bao nhiêu đường dây và trạm biến áp, mà là khả năng quy hoạch dài hạn, làm chủ công nghệ, tổ chức thực hiện và xây dựng được năng lực nội sinh, tự chủ cho nền kinh tế■

HÀNH TRÌNH TỰ CHỦ CÔNG TRÌNH THUỶ ĐIỆN VIỆT NAM



1964 Khởi đầu

1979 Trường thành



THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Nền móng đầu tiên của ngành điện Việt Nam

- Vị trí: Sông Chảy, tỉnh Yên Bái
- Công suất: 108 MW, nâng lên 120 MW (năm 1978)
- Khởi công: Tháng 8/1964
- Khánh thành: Tháng 10/1971

- Nhà máy thủy điện lớn đầu tiên tại miền Bắc.
- Kỹ sư, công nhân Việt Nam trực tiếp khảo sát, thiết kế, thi công dưới sự hỗ trợ của chuyên gia Liên Xô trong bối cảnh chiến tranh ác liệt.
- Đặt nền móng cho đội ngũ kỹ thuật, quản lý và vận hành ngành điện Việt Nam.



THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

"Trường học lớn" của ngành năng lượng

- Vị trí: Sông Đà, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ)
- Công suất: 1.920 MW
- Khởi công: Tháng 11/1979
- Khánh thành: Tháng 12/1994

- Gần 1.000 chuyên gia Liên Xô trực tiếp hỗ trợ từ thiết kế, thi công đến vận hành.
- Hàng vạn thanh niên, kỹ sư Việt Nam được đào tạo thực tế ngay tại công trường.
- Đánh dấu bước trưởng thành rõ rệt của đội ngũ kỹ thuật Việt Nam trong thi công công trình quy mô lớn.
- Lực lượng trưởng thành từ Thủy điện Hòa Bình tiếp tục tham gia nhiều dự án trọng điểm như: Đường dây 500kV Bắc - Nam, Sơn La, hầm Hải Vân...







XÚC ĐỘNG NHỚ LẠI HÀNG CHỤC NĂM "DẦM MƯA DÃI NẮNG" TRÊN CÁC CÔNG TRƯỜNG THỦY ĐIỆN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG THÁI PHỤNG NÊ CHIA SẺ: BÊN CẠNH Ý NGHĨA BỔ SUNG NGUỒN CUNG ĐIỆN NĂNG, CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN CÒN LÀ NHỮNG "TRƯỜNG HỌC LỚN", NƠI HÌNH THÀNH NĂNG LỰC KỸ THUẬT, QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC THI CÔNG CỦA NHIỀU THẾ HỆ CÁN BỘ, KỸ SƯ VIỆT NAM.

1993
Chủ động kỹ thuật



THỦY ĐIỆN IALY
Dấu mốc của tư duy "dám nghĩ, dám làm"

- Vị trí: Sông Sê San, tỉnh Gia Lai
- Công suất: 720 MW
- Khởi công: Tháng 11/1993
- Khánh thành: Tháng 4/2002

- Bước chuyển từ phụ thuộc công nghệ sang chủ động lựa chọn giải pháp kỹ thuật.
- Kỹ sư Việt Nam chủ động tranh luận, phản biện và đề xuất giải pháp kỹ thuật riêng.
- Quyết định giữ phương án xây dựng một bậc thủy điện để tối ưu hiệu quả đầu tư.
- Mạnh dạn dùng thiết bị đào hầm của Đức, nâng tốc độ đào lên gấp 4 lần.
- Chuyên gia nước ngoài giảm mạnh, chỉ còn hơn 30 người tại công trường.



2005
Tự chủ toàn diện



THỦY ĐIỆN SƠN LA
Bước trưởng thành của năng lực tự chủ toàn diện

- Vị trí: Sông Đà, tỉnh Sơn La
- Công suất: 2.400 MW
- Khởi công: Tháng 12/2005
- Khánh thành: Tháng 12/2012

- Gần như tự chủ khâu khảo sát, thiết kế và tổ chức thi công.
- Áp dụng loạt đổi mới: Thi công song song nhiều hạng mục; Kết hợp khởi công với ngăn sông; Công nghệ bê tông đầm lăn (RCC);...
- Điều chỉnh cấu hình tổ máy, giúp rút ngắn khoảng 1 năm lắp đặt.
- Hoàn thành sớm hơn kế hoạch 3 năm, làm lợi khoảng 1,5 tỷ USD cho Nhà nước.
- Biểu tượng cho năng lực cơ khí thủy công Việt Nam với cần cẩu 1.200 tấn do doanh nghiệp trong nước thiết kế, chế tạo và vận hành.





NGUYÊN THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG LƯƠNG VĂN TỰ

NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐI TRƯỚC MỞ ĐƯỜNG HỘI NHẬP KINH TẾ, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Kể từ khi chính thức ký gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 07/11/2006, kinh tế Việt Nam đã chuyển biến mạnh, từ nhập siêu sang xuất siêu bền vững. Đặc biệt, động lực tăng trưởng mạnh mẽ nhất đến từ mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

Trong hành trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, Bộ Công Thương giữ vai trò nòng cốt, là cơ quan chủ trì đàm phán, ký kết và tổ chức thực thi các FTA. Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Truyền thống Ngành Công Thương, ông Lương Văn Tự, Nguyên Thứ trưởng Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Thương mại), Trưởng đoàn đàm phán của Việt Nam gia nhập WTO đã dành cho phóng viên Tạp chí Công Thương cuộc trò chuyện về những dấu ấn hội nhập quốc tế nổi bật của ngành Công Thương. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

● VIỆT HẰNG - NGỌC CHÂM *(thực hiện)*

Sự chủ động của ngành Công Thương tạo nền tảng giải quyết những biến động thị trường

Phóng viên: *Từ thời điểm gia nhập WTO tới nay, ngành Công Thương đã khai mở và ký kết thêm được nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, góp phần mở rộng thị trường, đưa hàng hóa Việt Nam đi khắp thế giới.*

Là người chủ trì, tham gia những phiên đàm phán đa phương của Việt Nam từ những ngày đầu tiên, ông có thể đánh giá những dấu ấn mà ngành Công Thương chúng ta đã làm được trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế?

ÔNG LƯƠNG VĂN TỰ: Tính đến nay, chúng ta đã gia nhập WTO được 20 năm. Đây là một cuộc đàm phán lâu dài nhất trong lịch sử đàm phán của ngành thương mại Việt Nam với thời gian kéo dài (11 năm), số lượng nước phải đàm phán lớn (tới 149 nước và vùng lãnh thổ, trong đó bao gồm cả đàm phán đa phương và đàm phán song phương). Lúc đó, chúng ta buộc phải sửa hệ thống pháp luật, chuyển từ hệ thống pháp luật nền kinh tế kế hoạch sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Cho nên đây là một quá trình rất gay go, trong đó vấn đề "căng" nhất giữa chúng ta với họ lúc đó là sự khác nhau giữa hai hệ tư tưởng.

Với WTO, chúng ta mới có được thị trường toàn cầu, trước đó chúng ta chỉ có hiệp định song phương với từng nước một. Sau 10 năm sau gia nhập, Quốc hội đã đánh giá gia nhập WTO là một hiệp định rất quan trọng làm cơ sở cho tất cả các khuôn khổ hội nhập khác, trong đó có hội nhập về quốc phòng - an ninh, hội nhập về các lĩnh vực khác của chúng ta cũng mở ra được:

Thứ nhất, gia nhập WTO, thương mại của chúng ta được tăng tốc. Bây giờ chúng ta tính ra con số đó gấp hơn 10 lần so với thời điểm gia nhập WTO. Trước đó, xuất nhập khẩu của chúng ta mới có được khoảng mấy chục tỷ USD thôi, đến năm ngoái chúng ta đã đạt hơn 930 tỷ USD, năm nay tiếp tục phấn đấu tăng trưởng hai con số.

Thứ hai, gia nhập WTO thúc đẩy GDP của chúng ta tăng trưởng. Nếu GDP trước đó chỉ có khoảng hơn 600 USD/người/năm đã lên tới hơn 50.000 USD/người vào năm ngoái, như vậy là tăng hơn 15 lần.

Nếu xếp về quy mô nền kinh tế trên thế giới, chúng ta hiện đứng thứ 33. Trước khi đàm phám gia nhập WTO quy mô nền kinh tế của chúng ta chỉ thuộc nhóm cuối của thế giới, GDP bình quân đầu người khi bắt đầu đàm phán chỉ khoảng 400 USD/người/năm. Đến khi kết thúc đàm phán do chúng ta mở cửa đầu tư sớm thì GDP bình quân tăng lên được hơn 600 USD/người/năm. Lúc đó, chúng ta cũng mới thay đổi được tư duy của tất cả doanh nghiệp: thay vì doanh nghiệp trước đây dựa vào Nhà nước, khi gia nhập WTO, đa số doanh nghiệp tự lập phát triển lên, để đến giờ chúng ta đã có được một đội ngũ hơn 1 triệu doanh nghiệp.

Về đầu tư nước ngoài, trước đây lượng vốn đầu tư vào nước ta chỉ khoảng 5-6 tỷ USD, còn bây giờ đạt gần 500 tỷ USD.

Sau khi gia nhập WTO, chúng ta mới bắt đầu mở ra FTA khác với các đối tác lớn như EU, Á - Âu, RCEP, CPTPP, cùng với các FTA song phương khác. Tất cả các FTA này đều dựa trên nền của WTO.

Ví dụ, WTO cam kết thuế nhập khẩu trung bình giảm xuống còn 13,4% thì bây giờ các FTA có lộ trình giảm thuế xuống còn 0% - 5%. Khi mở ra được các khuôn khổ đó, chúng ta mới tăng trưởng nền kinh tế và quan trọng là chúng ta mới bắt tay được với tất cả các nước, hình thành các quan hệ Đối tác kinh tế, Đối tác chiến lược toàn diện.

Ví dụ như với đối tác kinh tế đầu tiên của chúng ta là Nhật Bản. Năm 2006 sau cuộc làm việc với Bộ trưởng Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI), chúng tôi kiến nghị với Thủ tướng về việc đàm phán thiết lập quan hệ đối tác kinh tế với bạn. Đến nay, Nhật Bản trở thành một trong những đối tác lớn nhất của Việt Nam, với ODA chiếm quy mô lớn nhất, và thương mại ở vị trí Top 5 đối tác hàng đầu.

Phóng viên: *Diễn biến thế giới thời gian qua cũng cho chúng ta thấy, càng hội nhập sâu rộng sẽ càng đối mặt nhiều khó khăn, thách thức từ thị trường toàn cầu, nhất là trước những biến động địa chính trị. Theo ông, kinh nghiệm nào để chúng ta vượt qua, xử lý những thách thức đó?*

ÔNG LƯƠNG VĂN TỰ: Một trong những điểm thuận lợi quan trọng trong thời gian qua của chúng ta để giải quyết các thách thức, khó khăn trong bối cảnh biến động là chúng ta có quan hệ hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia với thị trường toàn cầu. Thứ hai, chúng ta đã có thời gian dài cho doanh nghiệp Việt Nam trải nghiệm và mở rộng thị trường trong xu hướng đa phương, đa dạng hóa quan hệ nên chúng ta linh hoạt, xoay chuyển được tình thế.

Một điểm rất quan trọng, chính cách xử lý linh hoạt với các chính sách của Đảng và Chính phủ rất nhanh và quyết liệt, đặc biệt Bộ Công Thương đã chủ động xử lý, điều hành kịp thời. Nghị quyết 07 đầu tiên của Bộ Chính ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế mà chúng tôi trình kiến nghị chủ động hội nhập chứ không phải bị động. Có thể nói, thành công của chúng ta là từ chính sách của Đảng, Nhà nước. Trong đó, Bộ Công Thương là Bộ chủ quản đã chủ động trong vấn đề thực hiện đàm phán rồi xoay chuyển, hỗ trợ cho các doanh nghiệp mở các thị trường mới.

Như việc chúng ta mở rộng, đa dạng hóa các thị trường sang tận châu Phi, Trung Đông, các nước khác như Bắc Âu chứ không phụ thuộc vào các thị trường truyền thống trước đây đã là một bước đa dạng hóa thị trường để chúng ta tồn tại.

Phóng viên: *Có một thực tế, chúng ta vẫn phải "giằng co" trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay là: một mặt chúng ta mở rộng thị trường cho doanh nghiệp; nhưng chính các doanh nghiệp trong nước chúng ta phải cạnh tranh với các đối tác FTA ngay tại sân nhà. Trong quá trình hội nhập trước đây chắc hẳn chúng ta đã phải đặt lên bàn đàm phán vấn đề này và đưa vào bối cảnh hiện nay, chúng ta cần giải quyết "nút thắt" này như thế nào?*

ÔNG LƯƠNG VĂN TỰ: Với doanh nghiệp trong nước, khi bắt đầu hội nhập, nhiều doanh nghiệp lo ngại sẽ có hiện tượng "cá lớn nuốt cá bé". Đây là một thực tế, vì trên biển cả bao giờ cũng có cả cá lớn và cá bé, trên thế giới tỷ lệ doanh nghiệp đa quốc gia giàu có cũng chỉ chiếm mấy phần trăm thôi, còn đa số là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về bản chất, các doanh nghiệp nước ngoài vì lợi ích kinh tế, khi không còn những lợi ích do các chính sách thuế mang lại thì họ sẽ dịch chuyển đi thị trường khác. Nghiên cứu kỹ các FTA, chúng ta biết các ưu đãi thuế không thể là ưu đãi vĩnh viễn, khi đạt đến một mức độ tỷ lệ nhất định rồi sẽ không còn ưu đãi nữa.

Vấn đề hiện nay là thị phần của doanh nghiệp trong nước trong xuất khẩu còn thấp, tùy từng lĩnh vực nhưng tính tổng thể chưa được 30%, trong khi thị phần của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chiếm hơn 70% kim ngạch xuất khẩu. Do vậy, vấn đề đặt ra trong chiến lược phát triển của ngành làm sao phải có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phù hợp với bối cảnh thế giới đang quay trở lại xu hướng bảo hộ.

Chúng ta cần có chính sách linh hoạt, khôn khéo trong xử lý vấn đề bảo vệ sản xuất trong nước để không vi phạm và ảnh hưởng tới các đối tác nước ngoài.

Với doanh nghiệp trong nước hiện nay của chúng ta, điểm yếu nhất là vốn, thứ hai là trình độ quản trị và thị trường, nhân lực, thứ ba mới đến công nghệ. Những điểm đó chúng ta có thể hỗ trợ doanh nghiệp không gây ảnh hưởng gì.

Bên cạnh đó, xu hướng bảo hộ của nhiều nước, hay xu hướng near-sourcing (đưa sản xuất về gần nơi tiêu thụ cuối cùng) đang được nổi lên tại các thị trường lớn. Bên cạnh đó, các đối tác FTA của chúng ta cũng tiếp tục đàm phán FTA với các đối tác tạo ra sự cạnh tranh hơn nữa. So với các nước bạn, mình đi trước họ về việc ký kết các FTA, tạo thuận lợi cho mở cửa thị trường. Chúng ta có lợi thế về kinh nghiệm, thị trường và bài học thực tiễn về FTA. Với những FTA mà bây giờ các nước mới bắt đầu đàm phán, ký kết thì mình phải theo dõi xem họ có mở cao hơn không, vì nếu họ mở cửa thị trường cao hơn là cạnh tranh với mình.

Nhưng chúng ta vẫn phải tính lại bài toán thích ứng cho các doanh nghiệp, đặc biệt Bộ Công Thương phải cùng với doanh nghiệp theo dõi sát diễn biến để tính toán được những lợi thế mặt hàng và thị trường.

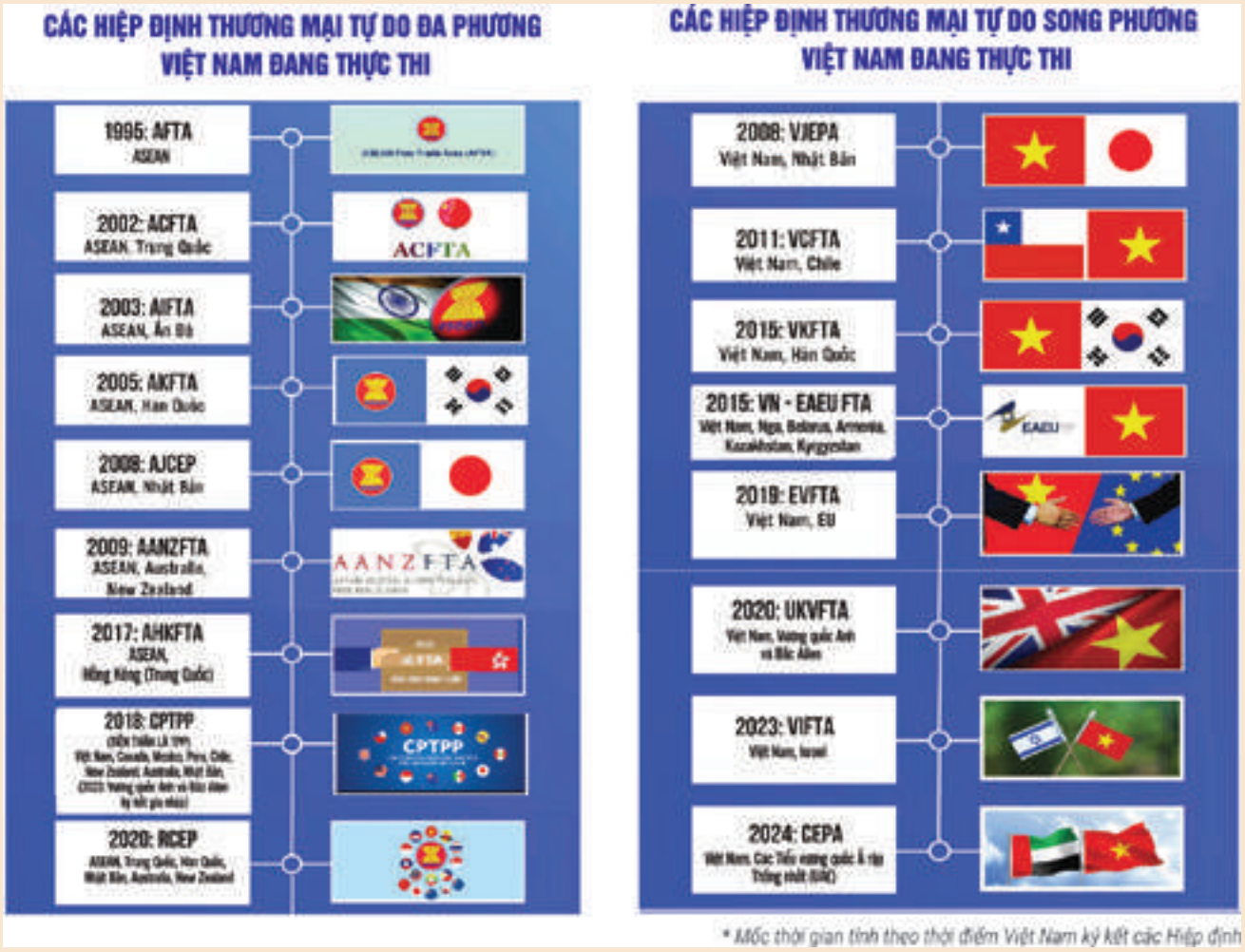
Cần hơn nữa những động lực mới trong hội nhập kinh tế quốc tế

Phóng viên: *Để thực hiện các mục tiêu của Đảng đặt ra, trong đó có duy trì tăng trưởng hai con số, công tác hội nhập và thực thi các FTA được xác định là một giải pháp, động lực quan trọng. Theo ông, chúng ta cần đổi mới công tác hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng nào?*

ÔNG LƯƠNG VĂN TỰ: Tôi cho rằng, tăng trưởng thương mại hai con số hiện nay là mục tiêu đòi hỏi rất nhiều nỗ lực, đặc biệt trong lĩnh vực hội nhập, xuất nhập khẩu. Thương mại phát triển đến mức độ nào đó sẽ chững lại nếu chúng ta không khai thác được mặt hàng mới, thị trường mới. Đó là quy luật. Bởi chúng ta muốn tăng trưởng nhưng kinh tế thế giới không tăng, nhu cầu hàng hóa của họ lại giảm đi…

Theo tôi, chúng ta cần quan tâm mấy giải pháp sau: *Thứ nhất,* phải nâng giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu lên, đặc biệt là các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Ví dụ, nếu cứ xuất nguyên liệu cao su thì giá trị rất thấp nhưng nếu chuyển mạnh xuất khẩu các sản phẩm như lốp ô tô hoặc các sản phẩm cao su giá trị cao khác thì giá trị có thể cao gấp mấy lần. Hoặc với mặt hàng cà phê, lúa gạo, cần tăng năng suất và tăng giá trị gia tăng của sản phẩm. Ví dụ với gạo, nếu xuất khẩu gạo bình thường chỉ được khoảng hơn 500 USD/tấn, nhưng nếu là gạo hấp, gạo đồ thì giá xuất khẩu có thể lên đến 1.000 USD/tấn, hoặc nhóm mặt hàng tôm, cá hiện giờ bắt đầu xuất nhiều loại sản phẩm chế biến sẽ nâng được giá trị lên hoặc nước ta có nhiều loại nguyên liệu để làm thực phẩm, làm bánh, làm ra những loại đồ ăn sẵn cho các thị trường có nhu cầu cũng sẽ nâng giá trị gia tăng lên.

Thứ hai, chúng ta phải tính xem những thị trường nào có thể mở rộng, chẳng hạn thị trường châu Phi thì nhu cầu vô tận nhưng khả năng thanh toán có hạn và cũng rủi ro nữa. Bên cạnh đó, các ngành năng lượng, dầu khí của Việt Nam cần tăng cường năng lực khai thác và dự trữ trong nước, giảm nhập khẩu để hạn chế ảnh hưởng bởi biến động trên thị trường thế giới… Như vậy, chúng ta phải có chiến lược nhất quán và dài hơi. Nếu muốn thúc đẩy xuất khẩu thì phải tạo điều kiện cho các doanh nghiệp. Tôi cho rằng, năm nay xuất khẩu được hai con số và duy trì xuất siêu sẽ khó khăn nếu chúng ta không có những động lực tăng trưởng mới. Có thể nói



* Mốc thời gian tính theo thời điểm Việt Nam ký kết các Hiệp định

những thuận lợi đã được khai thác gần hết, trong khi các nước khác đang đẩy nhanh đàm phán các FTA mới, tạo thêm áp lực cạnh tranh cho chúng ta.

Thứ ba, cần đàm phán, cân đối lại các thị trường truyền thống để họ có thể mở thêm dư địa thị trường cho mình; tức là song song với mở rộng các thị trường mới cần đàm phán với các đối tác cũ, nhất là các đối tác mà mình đang nhập siêu để mở rộng thêm thị trường cho hàng hóa.

Hơn nữa, công tác đàm phán phải tập trung mở thị trường cho các mặt hàng cụ thể có triển vọng, dư địa, chứ không đàm phán chung chung nữa. Ví dụ, mặt hàng A, mặt hàng B có khả năng sản xuất lớn mà nhu cầu thị trường có thì phải tập trung mở thị trường cho những mặt hàng đó. Hoặc dư địa sản xuất và nhu cầu của mặt hàng tôm còn lớn thì phải đàm phán mở thêm thị trường cho tôm, hàng thủ công mỹ nghệ thì mở ra thị trường như thế nào, rồi những mặt hàng đặc thù có giá trị cao như thị trường Halal, hay thị trường thực phẩm chế biến sẵn có tính tiện dụng cao…

Bên cạnh nỗ lực của ngành Công Thương, về phía góc độ Chính phủ và các bộ, ngành liên quan, theo tôi để công tác hội nhập rộng mở hơn và hiệu quả thực chất hơn, cần tập trung công tác xúc tiến thương mại, tránh dàn trải giữa các Bộ, ngành như hiện nay. Mỗi bộ, ngành cần xác định nên tập trung vào phần việc, nhiệm vụ nào bởi nguồn lực có hạn, nếu không tập trung sẽ làm không hiệu quả.

Phóng viên: *Xin cảm ơn ông. Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Truyền thống ngành Công Thương, là nguyên lãnh đạo Ngành, ông có những kỳ vọng và lời nhắn nhủ thế nào tới thế hệ con cháu của ngành Công Thương trong thời gian tới?*

ÔNG LƯƠNG VĂN TỰ: Ngành Công Thương đóng góp rất lớn cho nền kinh tế và câu chuyện mở cửa thị trường. Trong quan hệ thế giới có những lúc người ta nói là ngoại giao đi trước, thương mại đi sau nhưng trên thực tế có những lĩnh vực, những thị trường là thương mại đi trước.

Trong bối cảnh hiện nay, khi thế giới đang trở lại với xu hướng bảo hộ, chỉ tính khuôn khổ WTO đã có thống kê trong những năm qua các nước thành viên đã dựng lên đến hơn 3.000 rào cản thương mại bằng các quy định kỹ thuật như xuất xứ, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường… Do đó ngành Công Thương phải kiên trì, nỗ lực hơn nữa và tiếp tục mở các kênh thương lượng đàm phán để mở rộng thị trường cho hàng hóa, doanh nghiệp Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển kinh tế đất nước nói chung.

Phóng viên: *Xin cảm ơn Nguyên Thứ trưởng về cuộc trò chuyện và kính chúc Ông thêm thật nhiều sức khỏe để tiếp tục tư vấn cho các thế hệ trẻ, cùng ngành Công Thương phát triển.*

NÂNG TẦM CÔNG NGHIỆP, KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG ĐẶT MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TỶ TRỌNG CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO ĐẠT KHOẢNG 28% GDP, ĐỒNG THỜI XÁC ĐỊNH KHU VỰC CÔNG NGHIỆP KHÔNG CHỈ TIẾP TỤC LÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG QUAN TRỌNG, MÀ PHẢI NÂNG TẦM TRỞ THÀNH TRỤ CỘT TRUNG TÂM CỦA MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CÓ VAI TRÒ QUYẾT ĐỊNH ĐẾN KHẢ NĂNG HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP.

● THY THẢO



Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã thực hiện thành công 2 Tổ hợp alumin tại Tân Rai và Nhân Cơ. Ảnh: Chính Thành

Trong hành trình 75 năm kể từ ngày Bác Hồ ký sắc lệnh thành lập Bộ Công Thương, toàn ngành đã góp phần xây dựng và hình thành những trụ cột kinh tế vững chắc trong đó có trụ cột công nghiệp. Sản xuất công nghiệp đã liên tục mở rộng về quy mô, duy trì tỷ trọng cao trong GDP, với công nghiệp chế biến chế tạo là động lực tăng trưởng chính, giúp Việt Nam khẳng định vị thế là mắt xích trung tâm của sản xuất khu vực.

Sản xuất công nghiệp liên tục được mở rộng, duy trì tỷ trọng cao trong GDP (trên 30%). Theo Bộ Công Thương Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những quốc gia có nền công nghiệp có năng lực cạnh tranh toàn cầu khá cao, từ vị trí thứ 42 trên thế giới năm 2013 (0,081 điểm) lên thứ 30 vào năm 2023 (0,112 điểm) và được Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) đưa vào nhóm các nền kinh tế công nghiệp thu nhập trung bình, tức là nền kinh tế thu nhập trung bình đã đạt được mức độ công nghiệp hóa đáng kể, với ngành công nghiệp (đặc biệt là chế tạo) là trụ cột chính của nền kinh tế, với hạ tầng công nghiệp phát triển, năng lực sản xuất ổn định, và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; giảm dần tỷ trọng các ngành thâm dụng tài nguyên, các ngành công nghệ thấp, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghệ trung bình và công nghệ cao. Tỷ trọng các doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao và công nghệ trung bình ngày càng tăng. Đã bước đầu hình thành được một số doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng khoảng 80% trong cơ cấu công nghiệp, giữ vai trò là động lực tăng trưởng chính của ngành, giúp Việt Nam khẳng định vị thế là mắt xích trung tâm của sản xuất khu vực.

Việt Nam đã hình thành được một số ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế như: khai thác, chế biến dầu khí; điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin; luyện kim, sắt thép; xi măng và vật liệu xây dựng; dệt may, da giày; cơ khí chế biến chế tạo, ô tô, xe máy..., tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, cũng như thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước.

Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp tăng nhanh, chiếm tới hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Một số ngành công nghiệp xuất khẩu (dệt may, da giày, điện tử…) đã cơ bản hội nhập thành công vào chuỗi giá trị toàn cầu, có năng lực cạnh tranh cao và vị trí vững chắc trên thị trường quốc tế. Nhiều mặt hàng công nghiệp như da giày, dệt may, điện tử có vị trí xếp hạng xuất khẩu cao so với khu vực và thế giới.

Một số ngành công nghiệp nền tảng (thép, hóa chất, cơ khí chế tạo) đã từng bước đáp ứng nhu cầu về tư liệu và năng lực sản xuất của nền kinh tế; công nghiệp quốc phòng đã từng bước tham gia thúc đẩy phát triển nền công nghiệp quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực như: cơ khí, sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; điện, điện tử; quang học; đóng mới, sửa chữa tàu và công trình thủy; sửa chữa máy bay, ra đa, một số trang bị hàng không, thiết bị viễn thông, thông tin; đã chủ động tham gia sản xuất các trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tàu thuyền cho công an nhân dân và các lực lượng thực thi pháp luật (Kiểm ngư, Hải quan…); công nghiệp hỗ trợ, sản xuất linh kiện, cụm linh kiện đã dần được hình thành, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị tăng thêm trong các ngành công nghiệp, thúc đẩy một số mặt hàng tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị.

Chủ động kịch bản tăng trưởng, hoàn thiện thể chế

Bối cảnh áp lực từ thị trường quốc tế gia tăng, khu vực công nghiệp Việt Nam duy trì đà tăng trưởng nhưng đồng thời đối mặt với những thách thức về chi phí, chuỗi cung ứng và mức độ tự chủ, qua đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về tái cấu trúc theo chiều sâu, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực nội tại nhằm từng bước nâng tầm công nghiệp, kiến tạo động lực tăng trưởng mới cho giai đoạn phát triển tới.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP, đồng thời xác định khu vực công nghiệp không chỉ tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng, mà phải nâng tầm trở thành trụ cột trung tâm của mô hình tăng trưởng mới, có vai trò quyết định đến khả năng hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GDP.

Năm 2025, tỷ trọng của khu vực này đạt khoảng 24,5% GDP, cho thấy dư địa phát triển còn lớn nhưng cũng đặt ra thách thức không nhỏ. Những hạn chế về

mức độ tự chủ, sự phụ thuộc vào yếu tố bên ngoài và năng lực chống chịu của nền sản xuất trong nước tiếp tục là các điểm nghẽn cần sớm được tháo gỡ để hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra.

Mới đây, Bộ Công Thương đã sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Theo đó, Bộ bổ sung kịch bản tăng trưởng của ngành theo từng tháng, từng quý, tương ứng với kịch bản tăng trưởng GDP, nhằm tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc và kịp thời điều hành, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được Chính phủ giao.

Đối với sản xuất công nghiệp, kịch bản tăng trưởng trong năm 2026 được xây dựng với mức tăng theo từng quý lần lượt là 11,5-12%; 12,5-13,2%; 13,5-14,5% và 14-15%, phấn đấu cả năm đạt mức tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) từ 12-14%.

Song song với việc xây dựng kịch bản tăng trưởng, công tác chỉ đạo, điều hành cũng được nhấn mạnh theo hướng chủ động, bám sát thực tiễn. Tại buổi làm việc với Cục Công nghiệp ngày 10/3/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng yêu cầu các đơn vị rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng ngành công nghiệp, không chỉ trong phạm vi các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ mà trên tổng thể toàn ngành, từ đó xác định rõ những tồn tại, hạn chế và xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng. Đồng thời, cần xây dựng các kịch bản và mô hình tính toán cụ thể trên cơ sở các tham số rõ ràng, làm rõ mô hình phát triển, xác định cơ cấu ngành, các trụ cột và lĩnh vực trọng tâm, làm căn cứ phân bổ mục tiêu tăng trưởng phù hợp với năng lực của từng ngành, từng lĩnh vực.

Về dài hạn, yêu cầu đặt ra là đẩy nhanh hoàn thiện định hướng chiến lược và mô hình phát triển của ngành; từ đó xác định rõ cơ cấu, các ngành công nghiệp nền tảng và lĩnh vực ưu tiên, gắn với định hướng nâng cấp công nghệ chủ lực và định hình thị trường; xây dựng danh mục các nhiệm vụ, dự án cụ thể cho năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, tập trung vào hoàn thiện chuỗi giá trị, phát triển các ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, vật liệu, hóa chất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và tăng cường liên kết giữa các khâu trong chuỗi sản xuất.

Trên cơ sở đó, từng bước hình thành hệ thống chính sách và khung quản trị phù hợp, bảo đảm triển khai hiệu quả các mục tiêu phát triển công nghiệp trong giai đoạn tới.

Ngày 3/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP về việc thông qua chính sách của Luật Công nghiệp trọng điểm, với 2 chính sách do Bộ Công Thương đề xuất là khuyến khích sản xuất, chế tạo trong nước các sản phẩm công nghiệp trọng điểm và phát triển công nghiệp hỗ trợ. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy chuyển dịch công nghiệp từ chiều rộng sang chiều sâu, từ gia công, lắp ráp sang nghiên cứu, thiết kế và sản xuất với hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao hơn, qua đó tạo nền tảng để nâng cao năng lực tự chủ và sức cạnh tranh của nền công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn tới.

Nâng cao năng lực nội tại, hướng tới vai trò trụ cột của nền kinh tế

Có thể thấy, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, khu vực công nghiệp Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực, đồng thời từng bước bộc lộ rõ hơn những điểm nghẽn về cơ cấu, năng lực tự chủ và khả năng chống chịu. Việc vừa giữ nhịp tăng trưởng, vừa chủ động nhận diện và xử lý các hạn chế nội tại đang trở thành yêu cầu xuyên suốt trong công tác điều hành.

Những định hướng từ hoàn thiện thể chế, xây dựng kịch bản tăng trưởng linh hoạt đến xác lập mô hình phát triển và các trụ cột công nghiệp cho thấy cách tiếp cận ngày càng chủ động, bài bản hơn. Đây không chỉ là giải pháp trước mắt nhằm ứng phó với biến động, mà còn là nền tảng để thúc đẩy quá trình tái cấu trúc ngành theo chiều sâu, nâng cao giá trị gia tăng và vị thế của công nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong giai đoạn tới, việc hiện thực hóa mục tiêu đưa công nghiệp trở thành trụ cột trung tâm của mô hình tăng trưởng sẽ phụ thuộc lớn vào khả năng triển khai đồng bộ các giải pháp đã đề ra, đồng thời nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp và toàn ngành. Khi đó, công nghiệp không chỉ là động lực tăng trưởng, mà sẽ thực sự trở thành nền tảng vững chắc, giữ vai trò trụ cột của nền kinh tế trong giai đoạn phát triển mới■

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 -2030 ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG "2 CON SỐ"

(Theo Kết luận 18-KL/TW ngày 2/4/2026 của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số")

01 CÔNG NGHIỆP
Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp chế biến, chế tạo:
12,4%/năm

02 THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ – XNK
Tăng trưởng bình quân khu vực dịch vụ:
9,5%/năm

03 CÔNG NGHIỆP
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):
11 - 12%/năm

04 CÔNG NGHIỆP
Tỉ lệ nội địa hóa một số ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030:
40 - 45%

05 CÔNG NGHIỆP
Chỉ số năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) đến năm 2030:
Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN

06 CÔNG NGHIỆP
Tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đến năm 2030:
28%

07 THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ – XNK
Tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:
14 - 15%

08 THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ – XNK
Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa:
15 - 16%/năm

09 THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ – XNK
Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu hàng hóa:
12 - 13%/năm

10 KINH TẾ SỐ – TMĐT
Tăng trưởng bình quân doanh số thương mại điện tử:
23 - 25%/năm

11 KINH TẾ SỐ – TMĐT
Tỉ trọng kinh tế số trong GDP đến năm 2030:
30%

12 KINH TẾ XANH
Tỉ trọng kinh tế xanh trên GDP đến năm 2030:
10%

13 NĂNG LƯỢNG
Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân:
11 - 12%/năm

14 NĂNG LƯỢNG
Tỉ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đến năm 2030:
26,1%

15 NĂNG LƯỢNG
Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP/năm:
1 - 1,5%

16 KINH TẾ XANH
Tỉ lệ cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất xanh đến năm 2030:
45 - 50%

17 KINH TẾ XANH
Tỉ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030:
70 - 75%

18 CÔNG NGHIỆP
Số doanh nghiệp lớn tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đến năm 2030:
20

Đồ hoạ: Phạm Tú

SỨC MẠNH NỘI SINH & DẤU ẤN THƯƠNG HIỆU VIỆT TRÊN BẢN ĐỒ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

● HUYỀN MY - NGUYÊN HÀ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy "một nền kinh tế tự chủ phải đáp ứng được các nhu cầu bên trong và đủ sức giao lưu với bên ngoài. Nếu sản xuất yếu kém, phụ thuộc vào nước ngoài thì trước sau cũng dẫn đến bị phụ thuộc". Và hành trình hơn 4.000 năm lịch sử cũng chứng minh rằng, sức mạnh nội sinh của dân tộc từ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết đã đưa đất nước ta vượt qua mọi khó khăn thử thách.

Từ những buổi đầu thành lập, ngành Công Thương luôn bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước, có nhiều giải pháp tổng thể để hành động quyết liệt đưa Việt Nam từ nước phải nhập khẩu lương thực trở thành quốc gia hàng đầu xuất khẩu trên thế giới.

Sau gần 4 thập kỷ đổi mới, hàng Việt đã hiện diện tại trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và đưa nước ta vào Top 20 quốc gia xuất khẩu hàng đầu.

Khát vọng vươn ra biển lớn, khẳng định vị thế của một quốc gia xuất khẩu bền vững dựa trên sản phẩm nội địa "made in Vietnam" vẫn luôn không ngừng thôi thúc mỗi người con đất Việt, dù ở vị trí nào không ngừng đổi mới sáng tạo, từ hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm tạo "bệ đỡ" để hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu đến việc xây dựng sản phẩm hàng hóa, thương hiệu đậm giá trị Việt...

Từ sức sống mãnh liệt vượt qua mọi khó khăn…

Những năm trở lại đây, hàng Việt Nam đã phủ sóng rộng khắp trên thị trường quốc tế, không chỉ dưới dạng nguyên liệu thô mà đã từng bước được nâng tầm thành những sản phẩm chế biến có giá trị cao. Đằng sau sự hiện diện ngày càng rõ nét ấy là nỗ lực bền bỉ của nhiều doanh nghiệp trong hành trình xây dựng vùng nguyên liệu, làm chủ công nghệ chế biến và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường thế giới.

Nafoods Group là một lát cắt tiêu biểu. Bắt đầu với sản phẩm dứa cô đặc tại một nhà máy nhỏ ở Nghệ An, Nafoods Group có lô hàng xuất khẩu thành công sang thị trường châu Âu vào năm 2001. Thế nhưng, do không làm chủ được vùng nguyên liệu cũng như quy trình sản xuất, thiếu thông tin về thị trường xuất khẩu và không có đủ lợi thế cạnh tranh, Nafoods Group rơi vào khủng hoảng.

Thừa nhận những điểm yếu, Nafoods rẽ hướng, quyết định lựa chọn chanh leo làm sản phẩm chiến lược, từ đây, Nafoods đã từng bước xây dựng chuỗi giá trị khép kín từ giống cây, vùng trồng đến chế biến sâu và xuất khẩu. Thay vì chỉ thu mua và xuất khẩu nguyên liệu thô, Nafoods Group đã bắt đầu nghiên cứu giống cây phù hợp, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, liên kết với nông dân đến đầu tư công nghệ chế biến sâu và mở rộng thị trường.

Nhờ sở hữu chuỗi giá trị sản xuất khép kín từ giống - vùng trồng liên kết - chế biến - thị trường, Nafoods Group nắm giữ vị thế Top 1 nhà xuất khẩu sản phẩm chanh leo ở châu Á, Top 3 xuất khẩu sản phẩm dịch chanh dây cô đặc ở Việt Nam, và chiếm 60% thị phần cây giống chanh leo. Hiện tại, Công ty đã xây dựng được chuỗi nhà máy phân bố đều khắp Việt Nam, bao gồm: tỉnh Nghệ An, tỉnh Long An, tỉnh Sơn La, tỉnh Gia Lai với tổng công suất 40.000 tấn sản phẩm mỗi

năm. Riêng tại Gia Lai, Công ty hiện được phép mở rộng vùng nguyên liệu liên kết với nông dân lên tới 3.000 ha.

Các sản phẩm của Nafoods Group đã được xuất khẩu tới hơn 70 quốc gia. Đây là minh chứng rõ nét cho niềm tin "nếu biết mài sắc lợi thế thành mũi nhọn chiến lược, doanh nghiệp Việt hoàn toàn có thể vươn tầm quốc tế".

Câu chuyện của Nafoods Group là minh chứng rõ nét cho hành trình "vươn ra biển lớn" của hàng hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Từ một doanh nghiệp từng gặp nhiều khó khăn trong những bước đi đầu tiên trên thị tường xuất khẩu đã từng bước chuyển đổi mô hình phát triển, đầu tư vào chế biến sâu, xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn và làm chủ chuỗi giá trị sản xuất. Điều này không chỉ giúp nâng tầm giá trị cho chanh leo Việt Nam mà còn phản ánh sự chuyển mình mạnh mẽ của doanh nghiệp Việt Nam trong tư duy tiếp cận với thị trường thế giới.

Những năm gần đây, ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã khẳng định được vị thế trên trường quốc tế bằng những sản phẩm mang thương hiệu Việt. Từ nông sản, thực phẩm, đồ uống đến các sản phẩm dệt may, công nghệ, hay công nghiệp chế biến. Hàng Việt đang từng bước chuyển dịch từ xuất khẩu thô, gia công sang nâng cao hàm lượng chế biến xây dựng thương hiệu và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Theo Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), giá trị Thương hiệu Quốc gia Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 519,6 tỷ USD vào năm 2025, xếp thứ 32 trên thế giới. Nhiều doanh nghiệp Việt đã từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế, với các đại diện tiêu biểu như Vietcombank, BIDV, VietinBank lọt vào Top 500 thương hiệu ngân hàng giá trị nhất thế giới, Vinamilk nằm trong Top 50 thương hiệu sữa hàng đầu và Viettel giữ vị trí dẫn đầu khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực viễn thông.

…Tới câu chuyện nâng cao vị thế của Thương hiệu Việt tại thị trường quốc tế

Sự hiện diện ngày càng rõ nét của các thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế cũng phản ánh hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã kiên định theo đuổi trong nhiều năm qua. Thông qua hàng loạt Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, doanh nghiệp Việt Nam ngày càng có nhiều cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, tiếp cận sâu hơn với chuỗi cung ứng toàn cầu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trải qua 40 năm miệt mài, những thành tựu mà những thương hiệu Việt Nam đạt được không thể phủ nhận. Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân "Thương hiệu Quốc gia không còn đơn thuần



Hàng Việt Nam trưng bày tại siêu thị Carrefour ở Pháp - Ảnh: Báo Nhân dân

Câu chuyện lịch sử: Từ nhập khẩu bo bo đến xuất khẩu những lô gạo đầu tiên

Những năm 1975-1985 đất nước gặp muôn vàn khó khăn cả về khôi phục kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ tổ quốc. Miền Nam không còn viện trợ của các nước tư bản; ở miền Bắc, nhiều nước xã hội chủ nghĩa cũng cắt giảm viện trợ, đặc biệt những mặt hàng vô cùng cần thiết đối với một nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh như lương thực, sắt thép, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu...

Theo nguyên Thứ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) Trần Đức Minh, đầu những năm 1980 của thế kỷ trước, nền kinh tế nước ta gặp nhiều vấn đề nan giải, nhất là thiếu lương thực. Phó Chủ tịch HĐBT Phạm Hùng và Thứ trưởng Bộ Ngoại Thương Nguyễn Nhật Tân đã giao cho Đoàn Đại diện các Tổng công ty xuất nhập khẩu Việt Nam tại Hồng Kông nhập khẩu tấm, bo bo từ Đài Loan (Trung Quốc) về bổ sung cho thiếu hụt lương thực trong nước.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước ta đã tập hợp trí tuệ các bộ, ngành, địa phương, nhất là khu vực phía Nam tìm cách tháo gỡ. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986 đã quyết định thực hiện chính sách Đổi mới, trong đó có đề xuất của các bộ quản lý ngành Công Thương và Bộ Nông nghiệp xóa bỏ tình trạng ngăn sông cấm chợ. Gạo và lương thực của các tỉnh sản xuất ra được tự do luân chuyển, trao đổi trên thị trường cả nước.

Nhờ chính sách Đổi mới này, năng suất và sản lượng gạo, lương thực tăng mạnh. Khoảng năm 1986-1987, Phó Chủ tịch HĐBT Phạm Hùng và Thứ trưởng Bộ Ngoại Thương Nguyễn Nhật Tân lại điện sang Hồng Kông, giao cho Đoàn Đại diện các Tổng công ty xuất nhập khẩu Việt Nam tại Hồng Kông bán 500.000 tấn gạo 5% tấm; và năm sau giao xuất khẩu tiếp 500.000 tấn gạo 5% tấm.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Thương mại Trần Đức Minh cho biết: Chúng tôi học hỏi kinh nghiệm của các thương nhân kinh doanh gạo và đã hoàn thành nhiệm vụ. Từ chỗ xuất khẩu những lô hàng ban đầu này, chúng tôi đã giúp các địa phương, nhất là phía Nam, xuất khẩu gạo, mở ra một giai đoạn thịnh vượng mới để nước ta sau này trở thành cường quốc về xuất khẩu gạo.

Theo Nguyễn Văn - TCCT

là câu chuyện quảng bá hình ảnh hay xúc tiến thương mại theo nghĩa truyền thống, mà phải được nhìn nhận như một tài sản chiến lược, phản ánh năng lực cạnh tranh tổng thể và uy tín của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đây là yếu tố có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao vị thế của hàng hóa, dịch vụ Việt Nam trên thị trường quốc tế."

Đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, Bộ Công Thương thời gian qua đã triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tận dụng ưu đãi từ các FTA thúc đẩy xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu quốc gia, điển hình như Chương trình Xúc tiến thương mại cấp quốc gia; Chương Thương hiệu quốc gia Việt Nam; Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Xây dựng Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số quốc gia; Đề án "Chuỗi sự kiện Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế - Viet Nam International Sourcing"; cùng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA thế hệ mới…

Gần đây nhất, Bộ Công Thương đã tham mưu, trình Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường thế giới giai đoạn 2026 - 2030 (Chương trình Go Global). Chương trình được kỳ vọng sẽ trở thành "bệ đỡ" giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, từng bước xây dựng thương hiệu Việt Nam có vị thế tại khu vực và trên thế giới.

Chương trình nằm trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao để triển khai Nghị quyết số 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Chương trình đặt kinh tế tư nhân vào vị trí dẫn dắt, mở đường cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên hội nhập toàn cầu một cách chủ động, toàn diện, thực chất, định hình một "chợ sôi động" và đáng tin cậy trên bản đồ thương mại thế giới.

Hướng tới mục tiêu dài hạn, Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương đã đề xuất xây dựng Chiến lược Thương hiệu Quốc gia Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn 2045 với lộ trình rõ ràng. Giai đoạn 2026-2030 được xác định là giai đoạn đặt nền tảng và chuyển đổi căn bản, trong đó trọng tâm là hoàn thiện hệ thống tiêu chí Thương hiệu Quốc gia theo hướng thực chất hơn, đồng thời hướng tới mục tiêu có 1.000 sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh số hóa, đưa gian hàng thương hiệu quốc gia lên các nền tảng số toàn cầu và tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến quy mô lớn cũng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Giai đoạn 2030-2035 sẽ tập trung vào việc hình thành đội ngũ doanh nghiệp có thương hiệu mạnh ở cấp khu vực và quốc tế. Mục tiêu cụ thể là có từ 5 đến 10 thương hiệu doanh nghiệp Việt Nam lọt vào Top 500 thế giới, đồng thời nâng giá trị Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lên Top 25 toàn cầu. Đây được xem là bước chuyển quan trọng từ tăng trưởng về lượng sang nâng cao chất lượng và vị thế thương hiệu.

Ở tầm nhìn xa hơn đến năm 2045, Thương hiệu Quốc gia Việt Nam được kỳ vọng sẽ phản ánh rõ hình ảnh một nền kinh tế hiện đại, sáng tạo và có trách nhiệm. Khi đó, sản phẩm Việt Nam không chỉ đơn thuần là hàng hóa xuất khẩu mà còn mang theo giá trị văn hóa, tư duy thiết kế và các chuẩn mực phát triển bền vững. Đây chính là nền tảng để Việt Nam khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, không chỉ bằng giá cả mà bằng chất lượng và uy tín.

Trước bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt, việc hàng hóa Việt Nam hiện diện tại các thị trường quốc tế không còn chỉ được đo bằng kim ngạch xuất khẩu, mà còn bằng khả năng xây dựng thương hiệu, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng toàn cầu.

Hành trình này chắc chắn vẫn còn nhiều thách thức, từ áp lực cạnh tranh, rào cản kỹ thuật đến yêu cầu ngày càng cao về phát triển xanh và bền vững. Tuy nhiên, với sự chủ động của cộng đồng doanh nghiệp cùng những chính sách đồng hành từ Chính phủ và Bộ Công Thương, hàng hóa Việt Nam đang có thêm cơ hội để không chỉ mở rộng thị trường xuất khẩu, mà còn từng bước khẳng định vị thế và dấu ấn riêng trên bản đồ thương mại toàn cầu■





Bà Nguyễn Thị Lâm Giang
Cục trưởng Cục đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương

CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI TRONG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Với vai trò là bộ quản lý đa ngành trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng và thương mại, Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng thúc đẩy chuyển đổi số không chỉ ở góc độ đổi mới công nghệ đơn lẻ, mà từng bước hình thành nền công nghiệp xanh, thông minh, có khả năng tự chủ công nghệ và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhân Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam 18/5, Tạp chí Công Thương đã có cuộc trao đổi với bà Nguyễn Thị Lâm Giang - Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công xung quanh định hướng triển khai các công nghệ chiến lược của ngành Công Thương trong giai đoạn mới. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

● HỒ NGA *(thực hiện)*

Chính sách công nghệ - Định hình nền công nghiệp mới

Phóng viên: *Thưa bà, thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chỉ đạo liên quan đến khoa học và công nghệ, trong đó Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của quốc gia. Điều này có ý nghĩa như thế nào đối với định hướng phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành Công Thương, thưa bà?*

CỤC TRƯỞNG NGUYỄN THỊ LÂM GIANG: Việc ban hành đồng bộ hệ thống các văn bản chính sách liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thời gian vừa qua đã tạo điều kiện để các bộ, ngành, trong đó có Bộ Công Thương, có cơ sở để xây dựng định hướng phát triển dài hạn, triển khai các chương trình hành động cụ thể và thúc đẩy hình thành các động lực tăng trưởng mới dựa trên công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đối với ngành Công Thương, đây không chỉ là định hướng về công nghệ, mà còn là cơ sở để tái cấu trúc mô hình phát triển ngành theo hướng dựa nhiều hơn vào tri thức, đổi mới sáng tạo và năng lực làm chủ công nghệ lõi. Những công nghệ như trí tuệ nhân tạo chuyên ngành, robot công nghiệp, bản sao số, công nghệ năng lượng hay vật liệu tiên tiến sẽ tác động trực

tiếp đến quá trình hiện đại hóa sản xuất công nghiệp, vận hành hệ thống năng lượng và tổ chức chuỗi cung ứng thương mại trong tương lai.

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học để rà soát các bài toán lớn, đề xuất công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược gắn với yêu cầu phát triển ngành. Trên cơ sở đó, Bộ đã phối hợp tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược và Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 6/5/2026 về giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

Điều quan trọng là các quyết định này đã tạo ra khuôn khổ chính sách rõ ràng để các bộ, ngành, trong đó có Bộ Công Thương chuyển từ cách tiếp cận ứng dụng công nghệ riêng lẻ sang tư duy phát triển hệ sinh thái công nghệ chiến lược cho toàn ngành.

3 "bài toán lớn" của ngành Công Thương và công nghệ, sản phẩm chiến lược ngành Công Thương

Phóng viên: *Trong Quyết định số 808/QĐ-TTg, Bộ Công Thương được giao chủ trì nhiều bài toán lớn mang tính chiến lược quốc gia. Xin bà cho biết, Bộ sẽ ưu tiên những lĩnh vực và công nghệ nào trong giai đoạn đầu triển khai?*

CỤC TRƯỞNG NGUYỄN THỊ LÂM GIANG: Bộ Công Thương hiện được giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, đều là những lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn đối với tăng trưởng kinh tế và năng lực cạnh tranh quốc gia. Trên cơ sở rà soát yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển dài hạn, Bộ Công Thương đã đề xuất 3 bài toán lớn mang tính nền tảng.

Thứ nhất là bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao, đồng thời hiện đại hóa hệ thống điện và nhiên liệu xanh theo hướng thông minh, tự chủ và bền vững hơn.

Thứ hai là nâng cao năng lực tự chủ công nghiệp, tăng tỷ lệ nội địa hóa, từng bước làm chủ các khâu thiết kế, chế tạo, tích hợp hệ thống và phát triển chuỗi giá trị sản xuất xanh, thông minh, giá trị gia tăng cao.

Thứ ba là hiện đại hóa thương mại trong nước và quốc tế bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy.

Từ các bài toán lớn này, Bộ cũng đã cụ thể hóa thành những công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai trong giai đoạn đầu. Chẳng hạn, đối với lĩnh vực năng lượng, Bộ đề xuất phát triển bản sao số (Digital Twin) cho hệ thống điều hành lưới điện quốc gia nhằm nâng cao khả năng dự báo, điều độ và vận hành hệ thống điện theo thời gian thực.

Trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo, Bộ ưu tiên phát triển các sản phẩm thiết bị đóng cắt điện áp từ 22kV đến 500kV như dao cách ly, Recloser, LBS, tủ hợp bộ Eco-GIS/GIS để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và năng lực sản xuất thiết bị điện trong nước.

Đồng thời, robot công nghiệp hai tay cùng chương trình điều khiển nội địa cũng được xác định là hướng đi quan trọng nhằm thúc đẩy tự động hóa và hình thành năng lực làm chủ công nghệ điều khiển trong sản xuất thông minh.





Phóng viên: *Xin bà cho biết, để hiện thực hóa các mục tiêu này, Bộ Công Thương đã triển khai những giải pháp gì nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 57 trong toàn ngành?*

CỤC TRƯỞNG NGUYỄN THỊ LÂM GIANG: Bộ Công Thương xác định muốn triển khai hiệu quả các công nghệ chiến lược thì trước hết phải xây dựng được nền tảng quản trị, dữ liệu và cơ chế điều hành đồng bộ.

Từ đầu năm 2026 đến nay, Bộ đã rà soát toàn bộ các nhiệm vụ được giao liên quan đến Nghị quyết 57 với tổng số 149 nhiệm vụ trong năm 2026. Trên cơ sở đó, Bộ đã ban hành và tổ chức triển khai 4 văn bản trọng tâm gồm Quyết định số 318/QĐ-BCT ngày 13/2/2026, Quyết định số 596/QĐ-BCT ngày 31/3/2026, Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 25/3/2026 và Công văn số 2918/BCT-ĐCK ngày 24/4/2026 nhằm thống nhất đầu mối triển khai, tiến độ và trách nhiệm thực hiện trong toàn ngành.

Cùng với đó, Bộ đang đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý ngành. Hiện nay, cơ sở dữ liệu hàng hóa trong lĩnh vực hóa chất, tiền chất đã tạo lập khoảng 204.000 dữ liệu và đang được đối soát để làm sạch trước khi đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại cũng đã hoàn thành tích hợp, sẵn sàng đồng bộ các dữ liệu về thương mại xuất nhập khẩu, cán cân thương mại và nhiều chỉ tiêu điều hành quan trọng khác.

Đồng thời, Bộ cũng thúc đẩy hình thành các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp cấp vùng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới, đổi mới sáng tạo và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ cao.

Phóng viên: *Theo bà, đâu là những "điểm nghẽn" lớn nhất hiện nay trong quá trình phát triển công nghệ lõi và triển khai công nghệ chiến lược của ngành Công Thương?*

CỤC TRƯỞNG NGUYỄN THỊ LÂM GIANG: Khó khăn lớn nhất hiện nay là năng lực nội sinh về công nghệ của doanh nghiệp trong nước vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở các khâu thiết kế, chế tạo lõi và tích hợp hệ thống.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của các ngành công nghệ chiến lược. Hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ tại nhiều viện, trường cũng cần tiếp tục được đầu tư đồng bộ hơn.

Một điểm nghẽn khác là cơ chế triển khai công nghệ chiến lược hiện vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Việc xác định đầu mối chủ trì, cơ chế đặt hàng, tiêu chí lựa chọn sản phẩm chiến lược hay phương thức phối hợp giữa các bộ, ngành cần được cụ thể hóa rõ hơn để tạo tính chủ động trong triển khai.

Ngoài ra, chuyển đổi số và phát triển dữ liệu quốc gia cũng đặt ra yêu cầu rất lớn về đồng bộ dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin. Nhiều cơ sở dữ liệu của Bộ hiện đã sẵn sàng về mặt kỹ thuật nhưng vẫn cần được hỗ trợ làm sạch, đối soát trước khi tích

hợp hoàn toàn với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Ứng dụng công nghệ - từng bước hình thành năng lực tự chủ công nghệ

Phóng viên: *Với vai trò là cơ quan thường trực triển khai Nghị quyết 57 của Bộ Công Thương, bà có những mong muốn như thế nào trong giai đoạn 2026-2030?*

CỤC TRƯỞNG NGUYỄN THỊ LÂM GIANG: Giai đoạn 2026-2030 sẽ là giai đoạn ngành Công Thương chuyển mạnh sang mô hình phát triển dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mục tiêu không chỉ dừng ở việc ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh, mà quan trọng hơn là từng bước hình thành năng lực tự chủ công nghệ trong các lĩnh vực nền tảng của ngành như năng lượng, công nghiệp chế biến chế tạo, tự động hóa, logistics thông minh và dữ liệu công nghiệp.

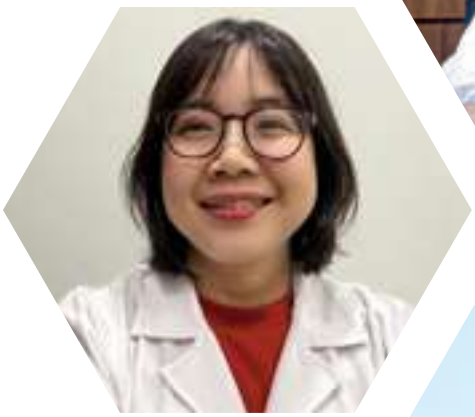
Với vai trò là cơ quan thường trực triển khai Nghị quyết 57 của Bộ Công Thương, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công sẽ không chỉ dừng ở vai trò tham mưu chính sách, mà sẽ trở thành đầu mối kiến tạo các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy hình thành lực lượng sản xuất mới từ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho toàn ngành.

Nếu triển khai hiệu quả các định hướng của Nghị quyết 57 cùng Quyết định 21 và Quyết định 808, chúng tôi tin rằng, ngành Công Thương sẽ có điều kiện để hình thành nền công nghiệp xanh, thông minh, có sức cạnh tranh cao hơn và chủ động hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Phóng viên: *Trân trọng cảm ơn Bà.*













Những BÔNG HOA sáng tạo CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

● HỒ NGA

TRONG HÀNH TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC, NGÀNH CÔNG THƯƠNG GHI DẤU BẰNG NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG TỪ ĐỘI NGŨ NGƯỜI LAO ĐỘNG - NHỮNG CON NGƯỜI ĐANG MỖI NGÀY KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO TRONG TỪNG VỊ TRÍ CÔNG VIỆC.

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG, TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG XIN GIỚI THIỆU MỘT SỐ NGƯỜI LAO ĐỘNG TIÊU BIỂU, MÀ Ở MỖI LĨNH VỰC CÔNG VIỆC CỦA MÌNH ĐỀU CÓ NHỮNG CÁCH LÀM HAY, HIỆU QUẢ, SÁNG TẠO, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ, CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. HỌ LÀ NHỮNG MINH CHỨNG SINH ĐỘNG CHO TINH THẦN LAO ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG THỜI KỲ MỚI.



ÔNG DOÃN DUY ĐẠO - CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX

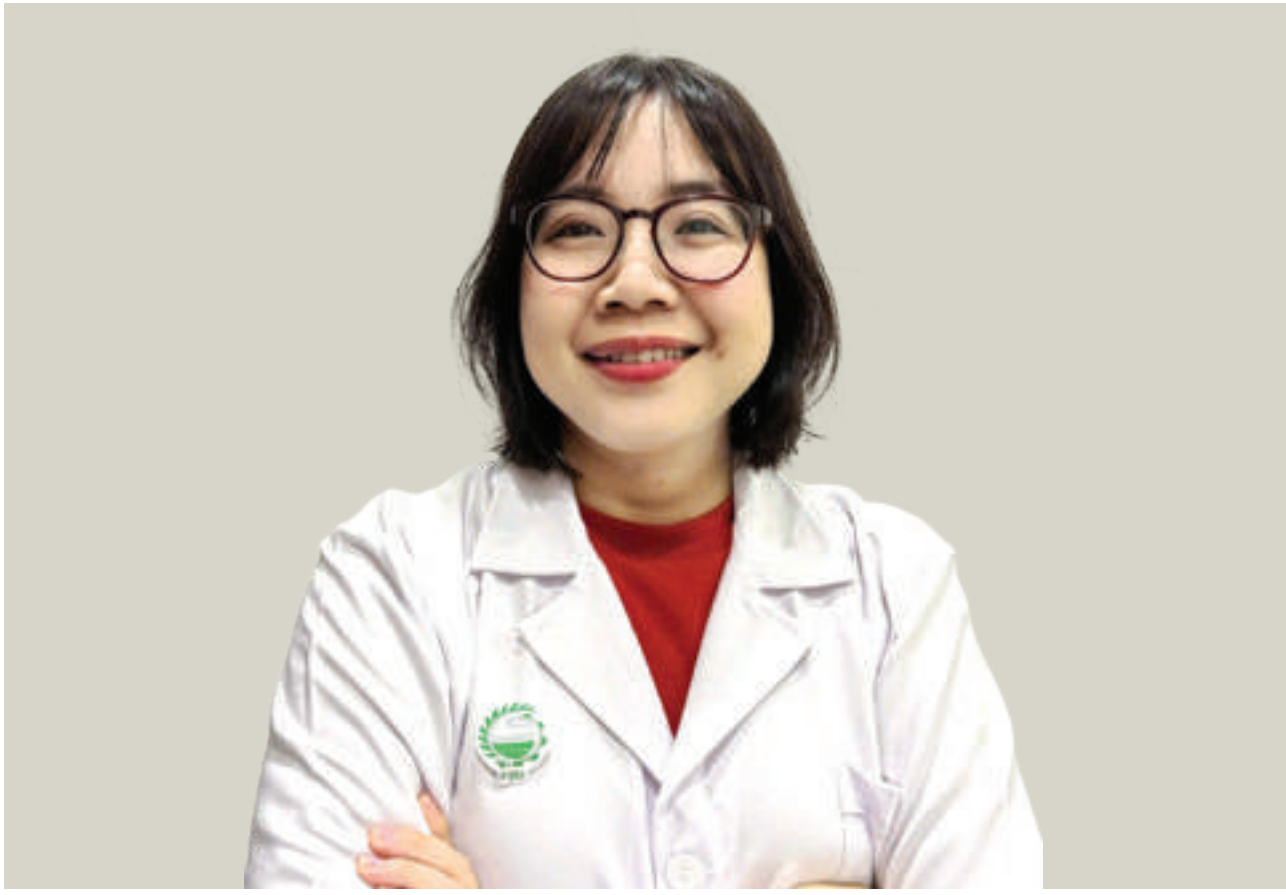
ĐỐI THOẠI THỰC CHẤT, THƯƠNG LƯỢNG HIỆU QUẢ VÌ QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với ông Doãn Duy Đạo - Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Tổng Công ty Gas Petrolimex, sáng tạo không phải là điều gì lớn lao, mà bắt đầu từ việc làm sao để mỗi cuộc đối thoại thực sự trở thành tiếng nói của người lao động.

Với cương vị Chủ tịch Công đoàn chuyên trách, từ năm 2023 đến năm 2025, các cuộc đối thoại định kỳ do ông Đạo trực tiếp chủ trì không ngừng được nâng cao về chất lượng. Nếu năm 2023, cuộc đối thoại với 59 người tham gia đã tập trung giải quyết các vấn đề thiết thực như tiền lương, chi phí nghỉ mát, tiêu chí khen thưởng - trong đó có 3 kiến nghị được xử lý cụ thể, thì những năm sau, quy mô và chiều sâu tiếp tục được mở rộng. Năm 2024 và 2025, mỗi năm tổ chức 2 cuộc đối thoại với khoảng 77 người tham gia, đi thẳng vào các nội dung cốt lõi như sửa đổi thỏa ước lao động tập thể, điều kiện làm việc, thu nhập và chế độ bảo hiểm.

Điều quan trọng không chỉ là tổ chức đối thoại, mà là kết quả sau đối thoại. Từ những cuộc trao đổi dân chủ, thẳng thắn ấy, các thỏa ước lao động tập thể được thương lượng, ký kết với nhiều điểm có lợi rõ rệt cho người lao động. Không dừng ở mức "đúng luật", các điều khoản đều được nâng lên theo hướng tốt hơn: mức lương cơ bản thấp nhất cao hơn lương tối thiểu vùng, chế độ ăn ca đạt 50.000 đồng/ngày công, nghỉ mát 4 triệu đồng/người, bảo hiểm sức khỏe 1,8 triệu đồng/người/năm. Đặc biệt, tiền thưởng từ quỹ phúc lợi có thể đạt tối đa 3 tháng lương, tối thiểu 1 tháng lương - một con số thể hiện rõ sự quan tâm thiết thực đến đời sống người lao động.

Bên cạnh đó, việc giám sát thực hiện thỏa ước cũng được duy trì thường xuyên, đảm bảo những cam kết không nằm trên giấy mà đi vào thực tế.



BÀ ĐẶNG THU HƯƠNG - PHÓ CHỦ NHIỆM BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VI SINH, VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

ĐƯA KHOA HỌC ĐẾN GẦN DOANH NGHIỆP BẰNG TƯ DUY ĐỔI MỚI VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, sáng tạo không chỉ nằm ở phòng thí nghiệm, mà còn ở cách đưa nghiên cứu vào thực tiễn. Bà Đặng Thu Hương - Phó Chủ nhiệm Bộ môn Công nghệ sinh học Vi sinh, Viện Công nghiệp Thực phẩm là một điển hình của nhà khoa học luôn cố gắng gắn kết quả nghiên cứu vào thực tế ứng dụng, tạo ra giá trị cho doanh nghiệp và xã hội.

Từ năm 2023 đến nay, bà vừa chủ trì, vừa trực tiếp tham gia triển khai nhiều đề tài khoa học cấp Bộ và cấp Nhà nước, tập trung vào lĩnh vực vi sinh vật và probiotic - một hướng đi giàu tiềm năng của công nghệ sinh học thực phẩm. Song song đó là nhiệm vụ thường xuyên về bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vi sinh vật công nghiệp thực phẩm, công bố các bài báo khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có nhiều bài báo thuộc hệ thống SCOPUS, góp phần định hình hướng phát triển công nghệ sinh học thực phẩm ứng dụng, với các kết quả được chuyển hóa thành giải pháp cụ thể cho doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số trở thành xu thế tất yếu, bà Đặng Thu Hương đã tư vấn cho 15 doanh nghiệp về ứng dụng quy trình số hóa trong quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng, từng bước đưa công nghệ vào vận hành thực tế. Đồng thời, trực tiếp tư vấn, chuyển giao quy trình sản xuất, công nghệ chế biến cho nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực thực phẩm.

Ngoài ra, bà còn tham gia đào tạo, nâng cao năng lực về tiêu chuẩn hóa, công nghệ số các mô hình sản xuất thông minh, tích hợp công nghệ AI, tham gia mạng lưới tư vấn viên, mở rộng vai trò từ nhà nghiên cứu sang nhà tư vấn công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong ngành thực phẩm.



BÀ NGUYỄN THỊ THỤC QUYÊN - PHÓ CHỦ TỊCH, TRƯỞNG BAN NỮ CÔNG - CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

LAN TỎA PHONG TRÀO THI ĐUA TỪ SỰ TẬN TÂM VÀ SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI CÁN BỘ NỮ CÔNG

Trong hoạt động công đoàn cơ sở, đặc biệt là công tác nữ công, bà Nguyễn Thị Thục Quyên - Phó Chủ tịch, Trưởng ban Nữ công Công đoàn Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam nổi lên như một cán bộ nữ đa năng và đầy nhiệt huyết.

Trên cương vị Trưởng ban Nữ công, bà Quyên đã chủ động xây dựng và triển khai nhiều hoạt động thiết thực, lồng ghép phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" vào đời sống sản xuất và sinh hoạt của doanh nghiệp. Các phong trào được cụ thể hóa bằng các chương trình thi đua, hoạt động văn hóa - thể thao, chăm lo đời sống tinh thần, tạo môi trường để chị em phụ nữ phát huy năng lực, tự tin khẳng định mình trong công việc và trong gia đình.

Từ những hội thi, hoạt động giao lưu, đến các chương trình chăm lo thiết thực cho người lao động nữ và gia đình, phong trào đã thực sự lan tỏa, thu hút đông đảo chị em tham gia, góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, gắn bó. Chính sự sáng tạo trong cách tổ chức đã giúp công tác nữ công không còn là hoạt động riêng lẻ, mà trở thành một phần động lực thúc đẩy thi đua lao động sản xuất trong toàn doanh nghiệp.

Trên cương vị Trưởng phòng Hành chính, bà Quyên tiếp tục thể hiện rõ nét tinh thần sáng tạo bằng những sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Tiêu biểu là giải pháp giảm đơn giá thuê đất, giúp Công ty được hoàn trả hơn 2,64 tỷ đồng tiền thuê đất nộp thừa trong giai đoạn 2018-2020. Bên cạnh đó, những sáng kiến cải tiến trong tổ chức, quản lý, tiết kiệm chi phí vận hành cũng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của doanh nghiệp.

Từ công tác phong trào đến công việc chuyên môn, ở mỗi vị trí, bà Quyên đều để lại dấu ấn bằng sự tận tâm và sáng tạo. Những đóng góp ấy đã được ghi nhận khi bà Nguyễn Thị Thục Quyên là một trong 60 cá nhân tiêu biểu toàn quốc được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao Bằng khen tại Lễ trao Giải thưởng "Nữ đoàn viên Công đoàn năng động, sáng tạo, trách nhiệm" lần thứ I, đồng thời được biểu dương trong sơ kết phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" giai đoạn 2020-2025.



ÔNG ĐỖ QUANG THỊNH – AN TOÀN VỆ SINH VIÊN TỔ KỸ THUẬT, PHÂN XƯỞNG CUỐN ĐIẾU ĐÓNG BAO CÔNG TY THUỐC LÁ THĂNG LONG

GIỮ "CÁI ĐẦU LẠNH" NƠI DÂY CHUYỀN NÓNG - ĐỂ AN TOÀN KHÔNG LÀ KHẨU HIỆU

Trong môi trường sản xuất, nơi máy móc vận hành liên tục và áp lực tiến độ luôn hiện hữu, an toàn lao động không chỉ là quy định, mà là sự tỉnh táo trong từng hành động. Với An toàn Vệ sinh viên Đỗ Quang Thịnh - Tổ Kỹ thuật, Phân xưởng Cuốn điếu đóng bao Công ty Thuốc lá Thăng Long, điều quan trọng nhất trong công việc không phải là làm nhanh, mà là luôn giữ một "cái đầu lạnh" để nhận diện rủi ro trước khi sự cố xảy ra.

Bám sát dây chuyền sản xuất mỗi ngày, ông không chỉ vận hành thiết bị mà còn chủ động đánh giá rủi ro, nhận diện các mối nguy từ những chi tiết nhỏ nhất: từ hệ thống che chắn, tiếp điểm an toàn đến cách bố trí mặt bằng sản xuất. Chính sự quan sát tỉ mỉ ấy giúp ông kịp thời phát hiện các nguy cơ mất an toàn liên quan đến máy móc, con người, phòng cháy chữa cháy và môi trường.

Trên cơ sở đó đề xuất và triển khai các biện pháp xử lý phù hợp, sát thực tế, đảm bảo rủi ro được kiểm soát ngay từ đầu. Từ việc hoàn thiện các quy trình, nội quy an toàn đến việc nhắc nhở, giám sát người lao động sử dụng đầy đủ phương tiện bảo hộ, tất cả đều được thực hiện một cách kiên trì, nhất quán.

Nhờ đó, khu vực sản xuất luôn được duy trì gọn gàng, thông thoáng, an toàn, góp phần hạn chế tối đa sự cố và nâng cao ý thức của người lao động về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Trong một môi trường mà chỉ một sơ suất nhỏ cũng có thể dẫn đến hậu quả lớn, sự cẩn trọng và chủ động của những người như ông Đỗ Quang Thịnh chính là "hàng rào" vững chắc bảo vệ sản xuất, góp phần giữ cho guồng máy vận hành an toàn, ổn định - nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



ÔNG NGUYỄN VIẾT THANH - TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN & BHLĐ, CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM

ĐAM MÊ CẢI TIẾN - ĐỘNG LỰC NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Trong môi trường sản xuất công nghiệp, nơi từng công đoạn đều gắn với chi phí và hiệu quả, sáng tạo không phải là điều xa vời mà bắt đầu từ chính tinh thần không ngừng tìm tòi, cải tiến trong công việc hằng ngày. Với ông Nguyễn Viết Thanh - Trưởng phòng Chất lượng - An toàn & BHLĐ, Công ty Tôn Phương Nam, đó không chỉ là yêu cầu công việc, mà đã trở thành một niềm đam mê.

Ở vị trí Trưởng phòng Chất lượng - An toàn & BHLĐ, nhiều năm liền, ông Thanh là người có hàng loạt sáng kiến cải tiến được công nhận, mỗi sáng kiến đều xuất phát từ thực tiễn sản xuất, từ những trăn trở làm sao để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí và tăng hiệu quả vận hành. Đặc biệt trong giai đoạn 2024-2025, các sáng kiến của ông đã tạo dấu ấn rõ nét, đóng góp trực tiếp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Tôn Phương Nam.

Tiêu biểu là sáng kiến nâng cấp chất lượng tôn Sapphire, xuất phát từ thực tế sản phẩm thường bị xẹp cuộn, ảnh hưởng đến uy tín và chi phí. Với kinh nghiệm từ sản xuất, ông Thanh đã tập trung vào cải tiến ngay trong quy trình hiện có: điều chỉnh cấu trúc lõi cuộn, thay đổi quy cách đóng gói và tối ưu thông số kỹ thuật. Chính những thay đổi hợp lý ấy đã khắc phục hoàn toàn lỗi sản phẩm, đồng thời giúp doanh nghiệp tiết kiệm hơn 1,2 tỷ đồng chi phí sản xuất.

Ở ông Thanh, làm việc là sự sáng tạo không ngừng. Từ việc quan sát dây chuyền, phân tích bất cập đến đề xuất giải pháp, ông luôn chủ động tìm cách cải tiến để nâng cao năng suất lao động, tối ưu hiệu suất làm việc và giảm thiểu lãng phí. Mỗi sáng kiến, dù lớn hay nhỏ, đều góp phần tích lũy thành giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

Từ những câu chuyện cụ thể, có thể thấy rõ một điểm chung: ở bất kỳ vị trí nào, người lao động ngành Công Thương vẫn luôn chủ động đổi mới, không ngừng sáng tạo để nâng cao hiệu quả công việc và đóng góp cho doanh nghiệp.

Những sáng kiến trong lao động sản xuất, trong nghiên cứu khoa học, trong tổ chức công đoàn hay đảm bảo an toàn lao động - dù lớn hay nhỏ - đều đang góp phần tạo nên những chuyển biến thiết thực, từ nâng cao năng suất, chất lượng đến chăm lo tốt hơn đời sống người lao động.

Trong chặng đường phát triển mới, chính tinh thần lao động sáng tạo ấy sẽ tiếp tục là động lực quan trọng, góp phần xây dựng ngành Công Thương hiện đại, hiệu quả và bền vững.



KHU DI TÍCH LỊCH SỬ BỘ CÔNG THƯƠNG:

Nơi lưu giữ mạch nguồn truyền thống VÀ NIỀM TỰ HÀO CÔNG THƯƠNG

ĐÂY LÀ ĐIỂM ĐẾN KHÔNG THỂ THIẾU TRONG HÀNH TRÌNH VỀ NGUỒN TẠI TÂN TRÀO - "THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG", "THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN", GÓP PHẦN KHƠI DẬY NIỀM TỰ HÀO, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYẾT TÂM TIẾP BƯỚC TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC.

● NGỌC CHÂM - DUY QUANG

Khu di tích lịch sử Bộ Công Thương được đặt tại thôn Đồng Đon, xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) là một bộ phận quan trọng trong Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, nơi lưu giữ những dấu mốc lịch sử quan trọng gắn với sự ra đời và phát triển của ngành Công Thương Việt Nam những năm tháng kháng chiến, kiến quốc.

Ngược dòng lịch sử, từ năm 1946, sớm nhận diện âm mưu leo thang chiến tranh của thực dân Pháp, Chính phủ đã cử các tổ công tác đặc biệt trở lại Việt Bắc để khảo sát, chuẩn bị địa điểm xây dựng căn cứ địa kháng chiến lâu dài. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ rời Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc. Để bảo đảm bí mật và an toàn tuyệt đối, các cơ quan Trung ương thường xuyên di chuyển, thay đổi địa điểm làm việc.

Với địa thế hiểm yếu, An toàn khu Tân Trào tại Tuyên Quang trở thành một trong những địa bàn chiến lược quan trọng nhất, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và



Trung ương Đảng đặt là "Thủ đô Kháng chiến" để lãnh đạo quân và dân cả nước chống thực dân Pháp.

Các cơ quan của Bộ Kinh tế, tiền thân của Bộ Công Thương ngày nay, cũng được bố trí hoạt động tập trung tại Tuyên Quang trong suốt cuộc kháng chiến. Cụ thể, từ năm 1947 đến năm 1950, các cơ quan của Bộ được đặt tại xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; giai đoạn 1950 - 1952 chuyển đến xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa; từ năm 1952 đến năm 1953 đặt tại xã Bình Yên, huyện Sơn Dương; và từ năm 1953 đến năm 1954 đóng tại xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương.

Theo nội dung trên Bia đá được lưu tại khu di tích ghi lại: Chính tại nơi đây, ngày 14/5/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 21-SL đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương, đánh dấu sự ra đời của ngành Công Thương Việt Nam. Từ Đồng Đon, nhiều chủ trương, chính sách lớn, giải pháp về điều hành, phát triển công nghiệp, thương mại đã được Bộ Kinh tế nghiên cứu, tham mưu để Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện. Những quyết sách ấy góp phần xây dựng nền kinh tế kháng chiến tự lực, tự cường, bảo đảm nguồn lực cho hậu phương và tiền tuyến, đóng góp quan trọng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhiều sự kiện quan trọng của ngành, nhiều chính sách, chủ trương lớn về công thương nghiệp giai đoạn kháng chiến chống Pháp đã được ra đời tại nơi đây dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra vào tháng 02/1951.

Tháng 3/1952, cán bộ, công nhân viên Bộ Công Thương vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, động viên và căn dặn tại thôn Đồng Đon, xã Minh Thanh. Sự quan tâm sâu sắc của Người là nguồn cổ vũ to lớn, tiếp thêm niềm tin và quyết tâm để các thế hệ cán bộ ngành Công Thương phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Hiện nay, Khu di tích gồm các hạng mục quan trọng như Nhà Bia, Phòng thờ Bác Hồ, khu trưng bày lưu giữ truyền thống lịch sử vẻ vang của ngành Công Thương cũng như phục vụ bảo tồn, nghiên cứu, tham quan, học tập, truyền thống... của các thế hệ ngành Công Thương. Khu nhà sàn được xây theo kiến trúc nhà truyền thống người dân tộc Tày (đặc trưng địa phương) là nơi lưu chân, nghỉ ngơi cho các đoàn thăm quan Khu di tích. Tầng 02 của nhà sàn là Phòng thờ Bác Hồ và khu vực trưng bày truyền thống ngành Công Thương.

Với những giá trị lịch sử to lớn, Khu di tích lịch sử Bộ Công Thương đã và đang trở thành "địa chỉ đỏ" tiêu biểu trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Công Thương nhất là thế hệ trẻ■

DOANH NGHIỆP LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG:

TỰ TIN VÀO TRIỂN VỌNG KINH TẾ, ĐẶT MỤC TIÊU KINH DOANH CAO KỶ LỤC

MÙA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026 CHO THẤY, BẤT CHẤP NHỮNG BẤT ĐỊNH CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI, KHÔNG ÍT DOANH NGHIỆP THỂ HIỆN LẠC QUAN, KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VÀ NIỀM TIN MẠNH MẼ VÀO TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM, TRONG ĐÓ CÓ CÁC DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI VÀ NĂNG LƯỢNG.

● DUY QUANG



Kinh tế vĩ mô vững chắc, kỳ vọng tiêu dùng bứt tốc

Chia sẻ với cổ đông về triển vọng kinh tế Việt Nam, ông Nguyễn Đức Tài - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) cho biết: "Nhìn vào những kế hoạch hành động, tốc độ thực thi và quyết tâm rất lớn của Chính phủ trong thời gian qua, tôi rất lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam".

Lãnh đạo Thế Giới Di Động nhìn nhận, nền kinh tế Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, thậm chí "khối tư nhân coi chừng đổi mới còn chậm hơn cả Nhà nước". Đà tăng trưởng kinh tế tích cực, đầu tư công cao kỷ lục, hỗ trợ tín dụng, cùng loạt chính sách kích cầu như giảm 2% thuế VAT, điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh,… là những động lực quan trọng giúp cải thiện thu nhập khả dụng và kích thích sức mua của người dân.

Cùng góc nhìn trên, ông Danny Le - Tổng Giám đốc Tập đoàn Masan (MSN) nhận định, bất chấp những biến động toàn cầu, Việt Nam sở hữu nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc cùng tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Những yếu tố này không chỉ củng cố niềm tin của người tiêu dùng mà còn góp phần thúc đẩy sức mua.

Đặc biệt, triển vọng tăng trưởng của ngành bán lẻ còn được nâng đỡ bởi các động lực cấu trúc như tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng, tốc độ đô thị hóa nhanh, chuyển dịch bán lẻ hiện đại diễn ra mạnh mẽ, cùng với định hướng của Chính phủ coi phát triển thị trường nội địa là một trong những trụ cột quan trọng của tăng trưởng kinh tế.

Trên cơ sở đó, WinCommerce - đơn vị phụ trách mảng bán lẻ của Tập đoàn Masan đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 ở mức 45.000 - 47.000 tỷ đồng, tăng 15 - 21% so với năm 2025. Đồng thời, mở mới tối thiểu 1.500 cửa hàng mỗi năm, hướng tới quy mô 13.000 cửa hàng trên toàn quốc vào năm 2030.

Với Thế Giới Di Động, nhà bán lẻ này xác định năm 2026 là năm khởi đầu của chiến lược "tăng trưởng bằng chất", hòa nhịp với sự phát triển của đất nước và khai phá kỷ nguyên tiêu dùng mới, với trọng tâm tập trung vào nâng cao trải nghiệm mua sắm và gia tăng hiệu quả vận hành. Doanh



nghiệp đặt mục tiêu kinh doanh năm nay với doanh thu thuần ở mức 185.000 tỷ đồng và lãi ròng đạt 9.200 tỷ đồng, lần lượt tăng 19% và 30% so với năm 2025, hướng đến mục tiêu 10 tỷ USD doanh thu vào năm 2030.

Dồn lực cho công nghiệp hóa, nâng tầm vị thế

Trước 1.300 cổ đông tham dự Đại hội năm nay, ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát (HPG) nhấn mạnh, Nghị quyết số 68/NQ-TW về phát triển kinh tế tư nhân của Bộ Chính trị là bước ngoặt quan trọng, mở ra không gian phát triển rộng lớn hơn cho khu vực tư nhân. Cùng với đó, Việt Nam đang đứng trước "chu kỳ vàng" khi hàng loạt dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông, năng lượng và công nghiệp đồng loạt được triển khai. Làn sóng đầu tư quy mô lớn này không chỉ tạo lực đẩy cho tăng trưởng trong ngắn hạn mà còn đặt nền móng cho quá trình công nghiệp hóa và phát triển bền vững trong nhiều năm tới.

Ông Nguyễn Việt Thắng - Tổng Giám đốc Tập đoàn Hòa Phát, cho rằng nếu quyết tâm cải cách và tốc độ thực thi chính sách được duy trì, mục tiêu tăng trưởng GDP của đất nước trên 10% là hoàn toàn khả thi. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp công nghiệp nền tảng như Hòa Phát sẽ có cơ hội mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng vai trò quan trọng hơn trong chuỗi giá trị quốc gia.

Nắm bắt "thiên thời, địa lợi", Tập đoàn Hòa Phát tiếp tục đầu tư theo chiều sâu, trọng tâm là vận hành hoàn thiện Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất nhằm nâng công suất lên mức 16 triệu tấn/năm từ cuối năm 2026, tiến gần hơn tới nhóm 30 nhà sản xuất thép lớn nhất thế giới. Tập đoàn cũng mở rộng sang các dòng sản phẩm thép kỹ thuật cao cho lĩnh vực cơ khí, đóng tàu, lọc hóa dầu, công nghiệp ô tô. Đáng chú ý, sản phẩm ray đường sắt tốc độ cao dự kiến sẽ được đưa ra thị trường từ quý 2/2027. Qua đó, Tập đoàn Hòa Phát sẽ là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Đông Nam Á sản xuất được sản phẩm thép đặc biệt này.

Trên cơ sở này, Tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu ở mức 210.000 tỷ đồng và lãi ròng 22.000 tỷ đồng trong năm nay, lần lượt tăng 35% và 42% so với năm trước.

Ở một góc nhìn khác, ông Nguyễn Văn Đức - Tổng Giám đốc Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA (SIBA Group) đánh giá, các chủ trương lớn của Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển công nghiệp hỗ trợ và khoa học công nghệ, trong đó có Nghị quyết 57/NQ-TW của Bộ Chính trị là cơ sở để tập đoàn mạnh dạn tái cấu trúc toàn diện, tập trung vào cơ khí công nghệ cao và các thị trường ngách có giá trị gia tăng lớn.

"Nhà máy Cơ khí công nghệ cao tại TP.Hồ Chí Minh đã đi vào vận hành trong quý 1/2026 với cường độ 16 giờ/ngày để đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu. Nhà máy dự kiến đạt 80 - 90% công suất trong cả năm nay. Khi vận hành ổn định, dự án sẽ đem về 1.000 tỷ đồng doanh thu mỗi năm", ông Nguyễn Văn Đức thông tin.

Hiện SIBA Group đang thực hiện tham gia sản xuất các cấu kiện phục vụ trung tâm dữ liệu của Microsoft cùng các đối tác tại Israel và Australia. Tập đoàn cũng chuẩn bị bước sang sản xuất thiết bị gia dụng từ tháng 6/2026, thông qua hợp tác chuyển giao công nghệ từ Hàn Quốc, nhắm đến phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Trên nền tảng này, Tập đoàn đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2026 tăng trưởng 57%.

Mục tiêu của Tập đoàn không chỉ là gia tăng lợi nhuận, mà còn từng bước thay thế hàng nhập khẩu, làm chủ công nghệ và nâng tầm vị thế của ngành công nghiệp Việt Nam, ông Nguyễn Văn Đức nhấn mạnh.

Đón "cơ hội mười năm có một" của ngành năng lượng

Để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cao trong giai đoạn tới, hạ tầng năng lượng đang trở thành nền tảng mang tính quyết định. Sự cộng hưởng của các định hướng, chính sách lớn như Cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh), Luật Điện lực (sửa đổi), các vướng mắc pháp lý được tích cực tháo gỡ đang mở ra "cơ hội mười năm có một" cho ngành năng lượng bước vào chu kỳ đầu tư hạ tầng



quy mô lớn và dài hạn, theo bà Nguyễn Thị Mai Thanh - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

Cơ Điện Lạnh xác định năng lượng tái tạo là trọng tâm chiến lược trong giai đoạn tới, ưu tiên phát triển điện gió gần bờ và điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện. Doanh nghiệp đặt mục tiêu nâng tổng công suất nguồn điện từ khoảng 1 GW hiện nay lên 3 GW vào năm 2030, tương đương phát triển thêm khoảng 500 MW mỗi năm, tiến tới đạt 5 GW trong vòng 10 năm tới.

Không chỉ tập trung phát triển nguồn điện, doanh nghiệp này còn hướng tới tham gia sâu hơn vào toàn bộ hệ sinh thái năng lượng, từ phát điện, lưu trữ năng lượng (BESS) đến từng bước tham gia kết nối hệ thống điện.

Năm 2026, Cơ Điện Lạnh đặt mục tiêu doanh thu đạt 12.230 tỷ đồng và lãi ròng ở mức 2.814 tỷ đồng, lần lượt tăng 22% và 11% so với năm 2025. Nếu hoàn thành kế hoạch nay, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất lịch sử 49 năm hoạt động của doanh nghiệp.

"Năng lượng là lĩnh vực giàu tiềm năng để hiện thực hóa các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Ban điều hành hiện dành khoảng 2/3 thời gian và nguồn lực trí tuệ cho việc phát triển mảng này. Với một quốc gia đã có chiến lược phát triển ngành điện rõ ràng, tôi cho rằng, đây là cơ hội 10 năm có một", bà Mai Thanh chia sẻ với các cổ đông.

Nhìn từ các kế hoạch kinh doanh và những chia sẻ tại mùa Đại hội đồng cổ đông năm 2026, có thể thấy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mới với tâm thế chủ động, tự tin và kỳ vọng lớn vào triển vọng dài hạn của nền kinh tế. Dù môi trường quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều bất định, niềm tin này được củng cố bởi sức chống chịu ngày càng vững chắc của nền kinh tế, cùng quyết tâm cải cách mạnh mẽ và định hướng phát triển toàn diện của Chính phủ.

Các kế hoạch tăng trưởng tích cực không chỉ phản ánh kỳ vọng về kết quả tài chính trong ngắn hạn, mà còn thể hiện sự sẵn sàng đồng hành cùng đất nước của các doanh nghiệp trong quá trình nâng cao năng lực sản xuất, làm chủ công nghệ và kiến tạo những động lực tăng trưởng mới, tạo nền tảng để kinh tế Việt Nam bứt phá trong thời gian tới■

VNSTEEL: CHUYỂN DỊCH & THÍCH ỨNG

● MINH THỦY

Trong bối cảnh ngành thép tiếp tục đối mặt với dư cung, biến động địa chính trị và áp lực cạnh tranh lớn, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSTEEL) không chỉ là dịp nhìn lại kết quả kinh doanh, mà còn cho thấy hướng đi của một doanh nghiệp thép đầu ngành trong giai đoạn mới.

Những con số về doanh thu, lợi nhuận hay sản lượng tiêu thụ phản ánh nỗ lực giữ ổn định sản xuất của VNSTEEL giữa nhiều biến động thị trường. Trong bối cảnh đó, Tổng công ty lựa chọn chiến lược tăng trưởng bền vững, ưu tiên hiệu quả và an toàn tài chính thay vì mở rộng bằng mọi giá.

Khả năng chống chịu đáng kể của hệ thống VNSTEEL

Theo báo cáo tại Đại hội, năm 2025 VNSTEEL đạt doanh thu hợp nhất hơn 45.130 tỷ đồng, vượt 32,7% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 660 tỷ đồng, vượt 135,7%. Sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm đạt hơn 4,05 triệu tấn, tăng mạnh so với kế hoạch đề ra.

Trong điều kiện ngành thép vẫn chịu sức ép từ cung vượt cầu, giá nguyên liệu biến động và thị trường xuất khẩu thu hẹp, kết quả này cho thấy khả năng chống chịu đáng kể của hệ thống VNSTEEL. Nhưng nếu nhìn rộng hơn, điều được nhắc đến nhiều tại Đại hội không chỉ là những con số của riêng năm 2025, mà là cả hành trình 2021-2025- giai đoạn được xem là đầy thử thách đối với ngành Thép Việt Nam.

Đại dịch COVID-19, đứt gãy chuỗi cung ứng, xung đột địa chính trị, chi phí logistics leo thang và làn sóng bảo hộ thương mại trên toàn cầu đã khiến nhiều doanh nghiệp thép rơi vào tình trạng khó khăn kéo dài. Trong bối cảnh đó, VNSTEEL xác định ưu tiên lớn nhất là duy trì ổn định hệ thống sản xuất, bảo toàn vốn nhà nước và giữ việc làm cho người lao động.

Đây cũng là giai đoạn Tổng công ty phải đồng thời xử lý nhiều tồn tại kéo dài nhiều năm, trong đó có các dự án được cổ đông đặc biệt quan tâm như TISCO 2 hay Công ty VTM.

Lãnh đạo VNSTEEL cho rằng, trong thời điểm thị trường giảm sâu, việc duy trì được nhịp sản xuất, giữ ổn định hoạt động của các đơn vị thành viên đã là một thành công quan trọng. Từ năm 2024, khi thị trường dần phục hồi, hệ thống sản xuất của VNSTEEL bắt đầu lấy lại đà tăng trưởng và ghi nhận kết quả tích cực hơn trong năm 2025. Đó cũng là lý do Đại hội 2026 mang màu sắc khá khác biệt: bàn rất ít về mở rộng quy mô, tập trung bàn nhiều hơn về kiểm soát rủi ro, hiệu quả vận hành và sức bền của doanh nghiệp trong chu kỳ cạnh tranh mới.

Theo nhận định của VNSTEEL, kinh tế toàn cầu đang vận hành trong một "trạng thái bất thường mới", nơi các yếu tố địa chính trị, chính sách bảo hộ thương mại và biến động chuỗi cung ứng có thể tác động trực tiếp tới thị trường thép.

Chuyển dịch bằng nâng cao sức cạnh tranh

Giá dầu và năng lượng tăng do căng thẳng tại Trung Đông đang kéo theo áp lực lên chi phí sản xuất và logistics. Trong khi đó, các nguyên liệu đầu vào quan trọng của ngành thép như quặng sắt, than cốc, thép phế… được dự báo tiếp tục biến động mạnh.

Ở trong nước, tình trạng dư cung vẫn là bài toán lớn. Công suất thép xây dựng toàn ngành hiện khoảng 20 triệu tấn nhưng nhu cầu thực tế chỉ dao động 11-13 triệu tấn mỗi năm. Các dòng sản phẩm như thép cán nguội hay tôn mạ cũng đang dư cung lớn. Áp lực



Tổng giám đốc Nghiêm Xuân Đa nhận định: VNSTEEL đang đứng trước sự lựa chọn phát triển mang tính dài hạn hơn: Giữ nền tảng, củng cố nội lực và nâng sức cạnh tranh trong chu kỳ sàng lọc mới của ngành thép

còn đến từ thép nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN. Trong khi đó, hoạt động xuất khẩu ngày càng khó khăn bởi các biện pháp phòng vệ thương mại và rào cản thuế quan tại nhiều thị trường.

Những yếu tố này khiến nhiều doanh nghiệp thép buộc phải quay lại cạnh tranh ở thị trường nội địa, kéo theo cuộc đua giảm giá để giữ thị phần. Trong bối cảnh ấy, bài toán của ngành thép không còn là "sản xuất được bao nhiêu", mà là "tồn tại và phát triển thế nào trong môi trường cạnh tranh kéo dài".

Ông Nghiêm Xuân Đa, Tổng giám đốc VNSTEEL khẳng định: "Chu kỳ ngành thép thời gian tới nhìn chung vẫn dư cung. Chiến lược của VNSTEEL là tập trung thay thế các công suất cũ, lỗi thời bằng công nghệ hiện đại hơn để tối ưu chi phí và tăng sức cạnh tranh, chứ không gia tăng sản lượng bằng mọi giá."

Theo kế hoạch, giai đoạn 2026-2030, sản lượng thép thành phẩm của VNSTEEL dự kiến đạt khoảng 20 triệu tấn, tăng 13,3% so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, định hướng xuyên suốt vẫn là "ổn định, an toàn, hiệu quả và bền vững". Điều này phản ánh xu hướng đang diễn ra trong ngành thép: cạnh tranh hiện nay không chỉ nằm ở quy mô sản xuất mà còn ở khả năng quản trị chi phí, công nghệ, chất lượng sản phẩm và sức chịu đựng tài chính.

Nhìn từ Đại hội đồng cổ đông năm nay, có thể thấy VNSTEEL đang đứng trước một giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ. Từ vị thế của một Tổng công ty từng đóng vai trò kiến tạo nền móng cho ngành thép Việt Nam, VNSTEEL hiện phải thích ứng với bối cảnh thị trường mở cửa sâu rộng và cạnh tranh quyết liệt hơn nhiều so với trước đây.

Tuy nhiên, trong chuỗi công nghiệp nền tảng của nền kinh tế, thép vẫn là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng. Từ hạ tầng giao thông, công nghiệp chế tạo, xây dựng dân dụng cho tới các dự án năng lượng, quốc phòng hay công nghiệp nặng, thép luôn là vật liệu cơ bản gắn với năng lực sản xuất quốc gia. Bởi vậy, việc duy trì các doanh nghiệp thép có năng lực sản xuất ổn định, hệ thống phân phối rộng và khả năng thích ứng với biến động thị trường vẫn có ý nghĩa lớn đối với nền kinh tế.

Những năm gần đây, dù thị trường khó khăn, hệ thống VNSTEEL vẫn duy trì hoạt động tại nhiều đơn vị thành viên, giữ việc làm cho hàng vạn lao động và tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng thép cho thị trường trong nước. Ở góc độ đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 không chỉ là dịp để VNSTEEL thông qua kế hoạch kinh doanh hay kiện toàn bộ máy quản trị nhiệm kỳ mới, mà còn cho thấy một lựa chọn phát triển mang tính dài hạn hơn: giữ nền tảng, củng cố nội lực và nâng sức cạnh tranh trong chu kỳ sàng lọc mới của ngành thép■

NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐÀ NẴNG:

ĐỘNG LỰC ĐƯA KINH TẾ THÀNH PHỐ BỨT PHÁ KỶ NGUYÊN MỚI

TRONG BỐI CẢNH ĐÀ NẴNG ĐẶT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2026 TỪ 11% TRỞ LÊN, NGÀNH CÔNG THƯƠNG TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG CỦA NỀN KINH TẾ. KHÔNG CHỈ ĐÓNG GÓP LỚN CHO TĂNG TRƯỞNG, THU NGÂN SÁCH VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI VÀ LOGISTICS CÒN MỞ RA DƯ ĐỊA PHÁT TRIỂN MỚI, TẠO NỀN TẢNG ĐỂ ĐÀ NẴNG BỨT PHÁ TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030.

● HẠ VĨ

Nối dài đà tăng trưởng, mở rộng dư địa phát triển

Những tháng đầu năm 2026, hoạt động sản xuất và xuất khẩu tại các khu công nghiệp, cảng biển của Đà Nẵng diễn ra sôi động hơn. Từ các dây chuyền chế biến, sản xuất đến hoạt động vận chuyển container tại cảng, chuỗi công nghiệp - logistics của thành phố đang cho thấy tín hiệu duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Theo số liệu thống kê, GRDP quý I/2026 của Đà Nẵng ước tăng 8,45% so với cùng kỳ năm trước. Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động, đồng thời cho thấy hiệu quả bước đầu từ các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, kích cầu tiêu dùng và giải ngân đầu tư công của thành phố.

Đáng chú ý, khu vực công nghiệp - xây dựng quý I/2026 tăng 9,05%, trở thành điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng của Đà Nẵng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 12,1%, riêng ngành chế biến, chế tạo tăng 12,9%, tiếp tục đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế thành phố.

Trong bối cảnh Đà Nẵng nhiều năm phụ thuộc lớn vào du lịch - dịch vụ, đà tăng của công nghiệp và xây dựng không chỉ mở rộng dư địa tăng trưởng mà còn góp phần định hình cơ cấu kinh tế theo hướng cân bằng và bền vững hơn.

Các chỉ số xuất nhập khẩu cũng phản ánh chiều sâu của bức tranh tăng trưởng. Trong đó, xuất khẩu tăng 9,7%; nhập khẩu tăng 17,7% so với cùng kỳ, chủ yếu ở nhóm máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, cho thấy doanh nghiệp đang chủ động mở rộng công suất và chuẩn bị cho các chu kỳ tăng trưởng tiếp theo.

Hiện nhiều doanh nghiệp lớn trên địa bàn tiếp tục mở rộng đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Điển hình, THACO đang đẩy mạnh mở rộng hệ sinh thái công nghiệp, logistics và xuất khẩu với dự án Khu công nghiệp chuyên nông - lâm nghiệp quy mô 451ha và Khu công nghiệp cơ khí ô tô mở rộng 115ha dự kiến khởi công từ quý 3/2026. Ban lãnh đạo THACO xác định Đà Nẵng là cứ điểm sản xuất chiến lược để thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng cũng đang thúc đẩy tiến độ dự án nhà máy sản xuất lốp với công suất 4 triệu lốp PCR/năm và 1 triệu lốp TBR/năm, phát triển các dòng sản phẩm chất lượng cao phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Cùng với đà khởi sắc của doanh nghiệp, Đà Nẵng đang từng bước mở rộng không gian phát triển công nghiệp và logistics nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Việc triển khai Khu thương mại tự do đầu tiên của cả nước với quy mô khoảng 1.881ha, bao gồm các phân khu sản xuất, logistics, thương mại - dịch vụ, công nghiệp công nghệ số, công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo, được đánh giá sẽ mở ra dư địa thu hút dòng vốn đầu tư mới, thúc đẩy liên kết sản xuất - xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố. Mô hình này cũng được xem là bước đi quan trọng để Đà Nẵng từng bước định vị vai trò trung tâm trung chuyển hàng hóa, dịch vụ và chuỗi cung ứng của khu vực miền Trung.



Ngành Công Thương Đà Nẵng xác định sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ và logistics là 3 trụ cột then chốt. (Nguồn ảnh: Cảng Đà Nẵng)

Kết quả quý I/2026 cho thấy kinh tế Đà Nẵng đang từng bước hình thành các động lực phát triển mới. Đà khởi sắc của sản xuất cùng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đang tạo thêm dư địa và nền tảng cho kinh tế thành phố bứt tốc trong thời gian tới.

3 trụ cột tăng trưởng trong giai đoạn phát triển mới

Trong bối cảnh đó, ngành Công Thương ngày càng giữ vai trò trung tâm trong chiến lược tăng trưởng mới của Đà Nẵng. Không chỉ đóng góp lớn cho GRDP và ngân sách, ngành còn dẫn dắt sản xuất công nghiệp, phát triển logistics, thúc đẩy thương mại quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

Năm 2026 được xem là dấu mốc quan trọng khi thành phố bắt đầu vận hành đầy đủ các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 259/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2024/QH15. Các cơ chế mới tập trung vào các lĩnh vực then chốt như đầu tư, tài chính - ngân sách, thu hút nhà đầu tư chiến lược, phát triển Khu thương mại tự do, công nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây được xem là nền tảng để Đà Nẵng tái cấu trúc mô hình tăng trưởng và mở rộng dư địa thu hút đầu tư trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở đó, ngành Công Thương Đà Nẵng xác định sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ và logistics là 3 trụ cột tăng trưởng chủ lực, đóng góp trực tiếp và bền vững vào GRDP thành phố.

Theo định hướng của Sở Công Thương, thời gian tới Đà Nẵng sẽ tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao và khu kinh tế nhằm thu hút các dự án sản xuất công nghệ cao, thân thiện môi trường. Thành phố cũng thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo và chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Song song đó, thành phố nghiên cứu thúc đẩy các dự án điện sạch, năng lượng tái tạo nhằm bảo đảm nguồn điện ổn định cho khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu thương mại tự do và trung tâm dữ liệu, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh của nhà đầu tư quốc tế.

Ở lĩnh vực logistics, Đà Nẵng xác định đây là ngành có vai trò "đòn bẩy" trong nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư. Thành phố tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035 gắn với Đề án phát triển logistics thành phố, hướng tới hình thành trung tâm logistics hàng không kết nối với logistics cảng biển khu vực miền Trung.

Đối với lĩnh vực thương mại, Đà Nẵng định hướng phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với logistics, du lịch và chuyển đổi số nhằm mở rộng thị trường tiêu dùng và nâng cao năng lực lưu thông hàng hóa.

Bà Lê Thị Kim Phương - Giám đốc Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng cho biết, năm 2026 là năm bản lề của giai đoạn phát triển 2026 - 2030, mở ra nhiều dư địa phát triển cho thành phố Đà Nẵng mới.

"Thời gian tới, Sở Công Thương sẽ tiếp tục tập trung tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn trong đầu tư và sản xuất. Đơn vị sẽ luôn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, coi khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp là khó khăn của cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường đối thoại, lắng nghe và giải quyết dứt điểm các kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp", Giám đốc Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng cam kết và cho biết sẽ chủ động phối hợp liên vùng hình thành không gian phát triển thống nhất, khai thác hiệu quả lợi thế so sánh và lợi thế tổng hợp của vùng trong lĩnh vực Công Thương■

NGÀNH CÔNG THƯƠNG TIẾP SỨC CHO HẢI PHÒNG DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG 2 CON SỐ

NGAY TRONG QUÝ I/2026, HẢI PHÒNG TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ LÀ MỘT TRONG NHỮNG CỰC TĂNG TRƯỞNG NĂNG ĐỘNG NHẤT CẢ NƯỚC KHI GRDP ƯỚC TĂNG 11,21%, ĐỨNG ĐẦU TRONG 6 THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỨNG THỨ 3 TOÀN QUỐC. ĐẰNG SAU ĐÀ TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG ẤY, LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG TIẾP TỤC GIỮ VAI TRÒ ĐỘNG LỰC VỚI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, XUẤT KHẨU, THƯƠNG MẠI VÀ LOGISTICS ĐỒNG LOẠT TĂNG TỐC.

● HOÀNG DƯƠNG

Giữ nhịp tăng trưởng ngay từ đầu năm

Từ những tháng đầu năm 2026, kinh tế Hải Phòng đã ghi nhận nhiều tín hiệu tăng trưởng tích cực với vai trò nổi bật của lĩnh vực công thương. Theo số liệu của thành phố, GRDP quý I/2026 ước tăng 11,21% so với cùng kỳ năm trước, đứng đầu trong 6 thành phố trực thuộc Trung ương và đứng thứ ba cả nước. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng với mức tăng 12,79%.

Đáng chú ý, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I tăng 14,88% so với cùng kỳ, phản ánh sự phục hồi và mở rộng sản xuất mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp. Song song với công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tổng kim ngạch xuất khẩu quý I/2026 đạt khoảng 12,1 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ quý I đạt hơn 103 nghìn tỷ đồng, tăng 14,77% so với cùng kỳ.

Những kết quả tích cực ngay từ đầu năm đang tạo nền tảng để ngành Công Thương Hải Phòng hoàn thành các mục tiêu năm 2026 như tăng trưởng IIP từ 15,5 - 16%, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 52 tỷ USD và tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt gần 428 nghìn tỷ đồng.

Việc công nghiệp tiếp tục duy trì vai trò đầu tàu cho thấy, Hải Phòng đang đi đúng định hướng phát triển theo chiều sâu, lấy công nghệ cao, logistics và xuất khẩu làm động lực tăng trưởng chủ yếu.

Ông Nguyễn Ngọc Giang - Giám đốc Công ty An Phong Logistics cho biết: Sự phát triển mạnh của công nghiệp, hạ tầng logistics và cảng biển Hải Phòng đang giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm chi phí và nâng cao sức cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu.

Theo ông Giang, các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA cũng mở ra nhiều cơ hội tiếp cận thị trường mới, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư công nghệ, truy xuất nguồn gốc và quản trị dữ liệu trong chuỗi cung ứng. Doanh nghiệp kỳ vọng thời gian tới ngành Công Thương tiếp tục hỗ trợ xúc tiến thương mại, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục xuất xứ hàng hóa và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho ứng dụng AI trong lĩnh vực logistics, xuất nhập khẩu.

Tạo nền tảng cho chu kỳ phát triển mới

Đà tăng trưởng mạnh mẽ của quý I/2026 là sự tiếp nối những kết quả tích cực mà Hải Phòng đạt được trong năm 2025. Đây cũng là năm thành phố duy trì 11 năm liên tiếp tăng trưởng GRDP ở mức hai con số.

Với tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 11,81% trong năm 2025, Hải Phòng đứng thứ 2 toàn quốc và dẫn đầu trong 6 thành phố trực thuộc Trung ương. Thành quả này tiếp tục khẳng định vị thế của thành phố



Hệ thống lưới điện 110 kV và công tác số hóa quản lý hạ tầng năng lượng góp phần bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất và sinh hoạt

cảng là một trong những cực tăng trưởng quan trọng của cả nước.

Trong kết quả chung đó, ngành Công Thương tiếp tục giữ vai trò trụ cột của nền kinh tế. Năm 2025 cũng được xem là giai đoạn tạo nền cho chu kỳ phát triển mới khi Hải Phòng tập trung thúc đẩy công nghiệp công nghệ cao, logistics quốc tế và thương mại hiện đại.

Theo báo cáo của ngành Công Thương, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025 tăng khoảng 15,1% so với năm trước. Điểm đáng chú ý là chất lượng tăng trưởng công nghiệp tiếp tục được cải thiện rõ nét khi tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP thành phố đạt khoảng 44,4%, trong khi tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao trong ngành chế biến, chế tạo đạt khoảng 61,5%.

Điều này cho thấy Hải Phòng đang từng bước chuyển mạnh từ phát triển công nghiệp theo chiều rộng sang chiều sâu, lấy công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và giá trị gia tăng làm động lực tăng trưởng mới.

Không chỉ tạo ra giá trị sản xuất lớn, công nghiệp còn kéo theo sự phát triển mạnh của logistics, thương mại, vận tải, tài chính và hạ tầng đô thị. Đây cũng là yếu tố giúp Hải Phòng duy trì sức hút lớn đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong nhiều năm qua.

Song song với công nghiệp, lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng của kinh tế thành phố. Năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 377 nghìn tỷ đồng, tăng 14,9% so với năm trước.

Xuất khẩu tiếp tục khẳng định vai trò động lực tăng trưởng khi kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt hơn 50 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu đang chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao và hàng chế biến.

Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP và EVFTA tiếp tục mở ra dư địa lớn cho hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Hải Phòng, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Mở rộng không gian phát triển bằng logistics và kinh tế xanh

Không chỉ đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế, ngành Công Thương còn đang mở rộng không gian phát triển mới cho Hải Phòng thông qua công nghiệp hỗ trợ, logistics, chuyển đổi số và năng lượng tái tạo.

Trong giai đoạn tới, Hải Phòng tiếp tục tập trung phát triển hạ tầng logistics hiện đại, nâng cao năng lực cảng biển và dịch vụ vận tải, đồng thời thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số.

Ngành Công Thương cũng đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Cùng với đó, Hải Phòng định hướng phát triển công nghiệp xanh và năng lượng tái tạo với các dự án điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, điện rác và nghiên cứu hình thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng.

Từ nền tảng công nghiệp hiện đại, hệ thống logistics ngày càng hoàn thiện đến dư địa phát triển năng lượng xanh và thương mại số, ngành Công Thương đang tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong hành trình phát triển của Hải Phòng.

Với đà tăng trưởng tích cực ngay từ quý I/2026 cùng nền tảng công nghiệp, thương mại và xuất khẩu được củng cố vững chắc, Hải Phòng đang có thêm động lực để duy trì vị thế cực tăng trưởng hàng đầu cả nước và hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm công nghiệp, logistics quốc tế trong giai đoạn mới■

NGÀNH CÔNG THƯƠNG THÁI NGUYÊN:

KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI CHO CỰC CÔNG NGHIỆP PHÍA BẮC

QUÝ I/2026, CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI TIẾP TỤC GIỮ VAI TRÒ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA KINH TẾ THÁI NGUYÊN. CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) TĂNG 17,13% SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC - MỨC CAO NHẤT TRONG 5 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY; RIÊNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO TĂNG 17,69%. TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG ĐẠT KHOẢNG 26.595 TỶ ĐỒNG, TĂNG 16,10% SO VỚI CÙNG KỲ.

● MINH HUẾ

Công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ lực

Những năm gần đây, công nghiệp chế biến, chế tạo luôn giữ vai trò trung tâm trong cơ cấu kinh tế của Thái Nguyên. Bước sang năm 2026, khu vực này tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực cả về sản xuất, đầu tư và mở rộng không gian phát triển.

Động lực tăng trưởng nổi bật tiếp tục đến từ các ngành điện tử, cơ khí, vật liệu và công nghiệp hỗ trợ. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,69%, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GRDP của tỉnh. Đây cũng là lĩnh vực đang được định hướng phát triển theo chiều sâu, gắn với công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị gia tăng.

Nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực ghi nhận tăng trưởng mạnh như máy tính bảng tăng gần 70%; camera truyền hình tăng hơn 31%; sản phẩm may mặc tăng trên 12%; phụ tùng ô tô tăng gần 12%; sản lượng thép đạt hơn 442 nghìn tấn. Những con số này cho thấy, năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục được mở rộng, đặc biệt trong các lĩnh vực điện tử, cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ.

Cùng với tăng trưởng sản xuất, hệ thống hạ tầng công nghiệp của tỉnh tiếp tục được mở rộng theo hướng đồng bộ. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch gắn với hạ tầng giao thông, logistics, điện, nước và hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo dư địa thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường.

Theo định hướng phát triển, Thái Nguyên sẽ hình thành hệ sinh thái công nghiệp hiện đại, có khả năng kết nối sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu. UBND tỉnh đang tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong văn bản triển khai Công điện số 23/CĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh yêu cầu đẩy mạnh thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia đầu tư vào lĩnh vực sản xuất xuất khẩu; ưu tiên các dự án quy mô lớn, công nghệ cao và thân thiện môi trường.

Song song với thu hút đầu tư, tỉnh chú trọng hoàn thiện hệ sinh thái công nghiệp. Ban Quản lý các khu công nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện hạ tầng đồng bộ, kết nối chuỗi cung ứng, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất của doanh nghiệp FDI, qua đó nâng tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm xuất khẩu.

Theo đồng chí Phạm Văn Thọ, Giám đốc Sở Công Thương Thái Nguyên, dư địa phát triển công nghiệp của tỉnh vẫn còn lớn, đặc biệt ở các lĩnh vực điện tử, bán dẫn,



Nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực ghi nhận tăng trưởng mạnh như máy tính bảng tăng gần 70%; camera truyền hình tăng hơn 31%; sản phẩm may mặc tăng trên 12%

công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp xanh. Ngành Công Thương đang tập trung cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam, Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn nhấn mạnh: "Trong giai đoạn tới, ngành Công Thương phải xác định sứ mệnh dẫn dắt nền kinh tế; giữ vững vai trò động lực tăng trưởng; đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp điện tử - bán dẫn của quốc gia trước năm 2030".

Thông điệp này cho thấy quyết tâm của tỉnh trong việc tái định vị vai trò công nghiệp Thái Nguyên trên bản đồ kinh tế quốc gia, chuyển mạnh từ tăng trưởng theo chiều rộng sang phát triển chiều sâu, lấy công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển xanh làm nền tảng.

Từ trung tâm công nghiệp gang thép truyền thống gắn với dấu ấn Gang thép Thái Nguyên nhiều thập niên trước, tỉnh đang từng bước chuyển dịch sang trung tâm công nghiệp điện tử, bán dẫn và công nghệ cao của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Quá trình chuyển dịch này không chỉ mở rộng năng lực sản xuất mà còn nâng cao giá trị gia tăng, khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển bền vững trong dài hạn.

Thương mại chuyển mạnh theo hướng hiện đại và số hóa

Nếu công nghiệp tiếp tục là "xương sống" của nền kinh tế thì thương mại đang trở thành lực đẩy quan trọng thúc đẩy tiêu dùng, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị cho sản phẩm địa phương.

Quý I/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh đạt khoảng 26.595 tỷ đồng, tăng 8,69% so với quý trước và tăng 16,10% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 19.724 tỷ đồng, chiếm 74,22% tổng doanh thu, tăng 18,55% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 2.332 tỷ đồng, tăng 9,39%; doanh thu dịch vụ lữ hành đạt 36 tỷ đồng,



Phối cảnh Trung tâm Thương mại Go! Phổ Yên

tăng 4,87%; doanh thu dịch vụ khác đạt 4.503 tỷ đồng, tăng 9,77%.

Đà tăng trưởng này cho thấy, sức mua và nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tiếp tục duy trì tích cực, đồng thời phản ánh xu hướng mở rộng của các hoạt động thương mại, dịch vụ trong bối cảnh kinh tế phục hồi.

Cùng với tăng trưởng doanh thu, hạ tầng thương mại hiện đại trên địa bàn tỉnh tiếp tục được mở rộng với sự tham gia của nhiều tập đoàn phân phối bán lẻ lớn. Ngày 15/5, tại phường Vạn Xuân, Tập đoàn Central Retail Việt Nam khởi công Trung tâm thương mại GO! Phổ Yên với quy mô hơn 12.000m^2, tổng mức đầu tư trên 400 tỷ đồng.

Theo Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh đặt mục tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân từ 15%/năm trở lên; giá trị xuất khẩu tăng khoảng 10%/năm; doanh số thương mại điện tử B2C chiếm từ 20% trở lên trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.

Kế hoạch này cũng xác định rõ định hướng mở rộng, hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa mạng lưới xúc tiến thương mại; đồng thời thúc đẩy thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến và ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, kết nối giao thương.

Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại tiếp tục được duy trì như Hội chợ Xuân Thái Nguyên, hội chợ Công Thương - OCOP, các tuần hàng giới thiệu sản phẩm địa phương, hội nghị kết nối cung - cầu và các phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Đặc biệt, tỉnh chú trọng gắn xúc tiến thương mại với quảng bá văn hóa, du lịch và phát triển kinh tế đêm thông qua các chương trình như "Đêm xứ trà gắn kết tinh hoa", qua đó mở rộng không gian tiêu dùng và gia tăng trải nghiệm cho du khách.

Bên cạnh đó, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" tiếp tục được triển khai sâu rộng nhằm thúc đẩy tiêu dùng nội địa, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường.

Không chỉ tập trung thị trường trong nước, Thái Nguyên còn đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu, tận dụng các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường quốc tế, hướng tới các thị trường tiềm năng như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông và ASEAN.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, thương mại điện tử được xác định là động lực tăng trưởng mới của ngành thương mại địa phương. Tỉnh đang hướng tới xây dựng hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, hỗ trợ doanh nghiệp livestream bán hàng, tham gia sàn thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số.

Từ nền tảng công nghiệp chế biến, chế tạo đến sự phát triển của thương mại hiện đại và kinh tế số, ngành Công Thương tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng quan trọng của Thái Nguyên. Với định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, thương mại số và tăng trưởng xanh, tỉnh đang từng bước khẳng định vị thế trung tâm công nghiệp - thương mại của vùng trung du và miền núi phía Bắc■

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG

DAU TIENG RUBBER CORPORATION

PEFC/51-32-019

CSI 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG 2025

- ISO 9001:2015
- ISO 14001:2015
- ISO 45001:2018
- ISO/IEC 17025:2017





Sản phẩm chính

Mủ khối: SVR L, SVR 3L, SVR 5, SVR CV40, SVR CV50, SVR CV60, SVR 10CV, SVR 10, SVR 20, SVR 10CV50, SVR 10CV60, Skimblock.
Mủ ly tâm: HA, LA, ULPL - HA và ULPL - LA



Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

- Trồng, chăm sóc và khai thác cao su thiên nhiên.
- Trồng rừng; khai thác gỗ rừng trồng; chế biến gỗ.
- Sơ chế, chế biến cao su thiên nhiên.
- Sản xuất sản phẩm từ cao su phục vụ sản xuất công nghiệp và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất phân bón.
- Sản xuất hóa chất (trừ sản xuất thuốc BVTV; hóa chất cơ bản)
- Bán buôn phân bón và hóa chất (trừ thuốc BVTV; hóa chất bảng 1 theo công ước quốc tế).
- Kinh doanh sản phẩm từ cao su phục vụ sản xuất công nghiệp và hàng tiêu dùng; sản phẩm PE.
- Sửa chữa, chế tạo các thiết bị cơ khí và thiết bị công nghiệp.
- Lắp ráp các thiết bị cơ khí và thiết bị công nghiệp.
- Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp và điện sinh hoạt.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại;
- Đầu tư dự án ra nước ngoài; đầu tư tài chính.
- Đầu tư lĩnh vực NN ứng dụng công nghệ cao.







Số 01, Đường Thống Nhất, Ấp Định Thành, Xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh
(0274) 3561 782
(0274) 3561 479
vanphong@caosudautieng.com.vn
caosudautieng.com.vn

UAE RỜI OPEC:

MỒI LỬA

CHO CUỘC CHIẾN GIÁ DẦU KHỐC LIỆT NHẤT LỊCH SỬ?

SAU GẦN 60 NĂM GẮN BÓ VỚI OPEC, QUYẾT ĐỊNH RỜI KHỎI TỔ CHỨC NÀY CỦA CÁC TIỂU VƯƠNG QUỐC Ả-RẬP THỐNG NHẤT (UAE) KHÔNG CHỈ PHẢN ÁNH SỰ THAY ĐỔI TRONG TÍNH TOÁN LỢI ÍCH QUỐC GIA, MÀ CÒN TRỞ THÀNH BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ ĐỐI VỚI TRẬT TỰ DẦU KHÍ TOÀN CẦU, MỞ RA NGUY CƠ BÙNG PHÁT MỘT CUỘC CHIẾN GIÁ DẦU KHỐC LIỆT HƠN BAO GIỜ HẾT.

● QUANG ĐẶNG



Điều gì khiến UAE quyết rời OPEC?

Ngày 1/5, UAE chính thức rút khỏi Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và liên minh mở rộng OPEC+. Sự rời đi của UAE không phải phản ứng nhất thời, mà là hệ quả của những mâu thuẫn chiến lược kéo dài nhiều năm giữa nước này với OPEC về thị phần, tương lai của dầu mỏ và vai trò trong trật tự năng lượng toàn cầu mới.

Cốt lõi của mâu thuẫn nằm ở sự lệch pha ngày càng lớn giữa chiến lược khai thác của UAE với OPEC. Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng diễn ra nhanh và nhu cầu dầu mỏ toàn cầu dự kiến sẽ đạt đỉnh vào khoảng năm 2035, UAE lựa chọn chiến lược "bán nhiều nhất có thể" để tận thu nguồn lợi tài nguyên, nhất là khi chi phí khai thác của nước này chỉ khoảng 10 - 15 USD/thùng. UAE đã triển khai kế hoạch đầu tư khoảng 150 tỷ USD vào lĩnh vực dầu khí giai đoạn 2023 - 2027, nhằm nhanh chóng nâng công suất lên 5 triệu thùng/ngày.

Tuy nhiên, nhằm kiểm soát nguồn cung để duy trì giá dầu ở mức cao, OPEC áp hạn ngạch sản xuất đối với các nước thành viên. Trong thời gian dài, UAE chỉ được phép khai thác 3,2 triệu thùng/ngày, đồng nghĩa bỏ phí gần 1/3 tổng công suất đã đầu tư. Nước này cũng nhiều lần công khai phản đối cơ chế hạn ngạch trên.

Hơn cả vấn đề kỹ thuật, quyết định rời OPEC của UAE phản ánh khác biệt sâu sắc về cấu trúc kinh tế giữa các nước dầu mỏ Trung Đông. Điển hình, Saudi Arabia cần duy trì giá dầu ở mức 75 - 90 USD/thùng (theo IMF) hay Iraq cần giá dầu giữ ở mức 80 - 90 USD/thùng để cân bằng ngân sách.

Trong khi đó, UAE là nền kinh tế đa dạng nhất khu vực khi 75% GDP đến từ các lĩnh vực phi dầu mỏ như tài chính và logistics. Cùng với các khoản đầu tư toàn cầu có tổng giá trị hơn 2.600 tỷ USD, UAE có đủ tiềm lực để chấp nhận mức giá dầu thấp hơn nhằm mở rộng thị phần và tạo nguồn lực cho các lĩnh vực phi dầu mỏ.

Ông Yousef Al Otaiba - Đại sứ UAE tại Hoa Kỳ cho biết: "OPEC được xây dựng cho các quốc gia phụ thuộc vào dầu mỏ. UAE đã không còn là một quốc gia như vậy từ lâu rồi."

Tín hiệu thay đổi trật tự dầu khí toàn cầu

Việc UAE rời OPEC không chỉ làm suy giảm năng lực điều tiết thị trường dầu mỏ của tổ chức này, mà còn phát đi tín hiệu rõ ràng rằng trật tự dầu khí toàn cầu được định hình hơn 60 năm qua đang dần thay đổi sâu sắc, từ mô hình điều phối tập thể sang một tập thể đa cực hơn.

Đặc biệt, thị trường đang chứng kiến sự nổi lên của các "cường quốc dầu mỏ tầm trung" ngoài OPEC như Brazil và Guyana. Các dự án khai thác mới tại hai quốc gia này có chi phí hòa vốn phổ biến từ 30 - 40 USD/thùng, thậm chí chỉ khoảng 25 USD/thùng tại một số mỏ lớn.

Song song với đó, các tiến bộ về công nghệ khai thác cũng giúp các hãng khai thác dầu đá phiến tại Hoa Kỳ hạ chi phí hòa vốn về quanh mức 40 - 45 USD/thùng tại nhiều mỏ lớn. Ngoài ra, nguồn cung từ các mỏ dầu cát của Canada cũng đang tăng lên đáng kể.

Sự xuất hiện của các nhà sản xuất mới khiến chiến lược truyền thống của OPEC ngày càng khó phát huy hiệu quả. Mỗi khi khối cắt giảm sản lượng nhằm nâng giá, phần thị phần bị bỏ lại có thể nhanh chóng được lấp đầy bởi những quốc gia ngoài liên minh. Điều này làm gia tăng tâm lý bất mãn trong nội bộ, bởi các thành viên phải hy sinh doanh thu nhưng không chắc giành được lợi ích tương xứng.

Ông Fatih Birol - Tổng Giám đốc Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) nhận định thế giới đang bước vào "kỷ nguyên năng lượng đa cực", nơi không một tổ chức hay quốc gia đơn lẻ nào còn đủ sức chi phối hoàn toàn thị trường.

Nguy cơ cuộc chiến giá dầu khốc liệt hơn bao giờ

Giới phân tích nhận định, nguy cơ lớn nhất sau khi UAE rời OPEC là phản ứng dây chuyền có thể xảy ra giữa các nhà sản xuất chủ chốt. Lịch sử cho thấy các cuộc chiến giá dầu thường bùng phát khi các cường quốc dầu mỏ ưu tiên bảo vệ thị phần hơn là bảo vệ giá bán. Khi đó, mỗi nước đều có động lực tăng mạnh sản lượng để giữ khách hàng, khiến nguồn cung toàn cầu tăng nhanh hơn nhu cầu và đẩy giá dầu lao dốc như giai đoạn 2014 - 2016 và năm 2020.

"Sự chia rẽ trong OPEC phản ánh thực tế rằng các nhà sản xuất dầu đang bước vào cuộc cạnh tranh giành thị phần cuối cùng trước kỷ nguyên chuyển dịch năng lượng", Hãng tư vấn năng lượng Rystad Energy nhận định.

Hiện có 03 kịch bản có thể xảy ra trong thời gian tới:

Kịch bản được quan tâm nhất là Saudi Arabia sẽ từ bỏ chiến lược giảm sản lượng khai thác để bảo vệ thị phần. Trong nhiều năm qua, nước này tự nguyên cắt giảm sản lượng lớn hơn hạn ngạch phân bổ của OPEC để giữ giá dầu.



Tuy nhiên, việc UAE tăng mạnh nguồn cung sẽ khiến chi phí để bảo vệ giá dầu của Saudi Arabia ngày càng đắt đỏ và thị phần co hẹp. Khi đó Saudi Arabia có thể thay đổi chiến lược: tăng sản lượng tối đa, hạ giá bán chính thức, chấp nhận để giá dầu giảm sâu. Động thái này cũng sẽ phát đi thông điệp cứng rắn tới các thành viên khác trong OPEC nếu chọn phương án "ly khai" như UAE.

Kịch bản thứ hai là UAE lựa chọn chiến lược mở rộng thị trường quyết liệt, tăng tốc "xả hàng" trước khi nhu cầu dầu đạt đỉnh. Dầu của UAE nhiều khả năng sẽ hướng tới các nền kinh tế tăng trưởng cao tại châu Á, đặc biệt là Ấn Độ và Trung Quốc.

Đặc biệt, với chi phí khai thác thấp hàng đầu thế giới và nền kinh tế có sức chống chịu tốt, UAE có thể bán dầu ở giá thấp để có hợp đồng dài hạn với các khách hàng lớn. Việc đẩy giá dầu xuống thấp cũng giúp UAE loại bỏ dần các đối thủ có chi phí sản xuất cao như ngành công nghiệp dầu đá phiến tại Hoa Kỳ, dầu cát tại Canada.

Tuy nhiên, chiến lược này cũng khiến UAE thất thu ngân sách đáng kể. Vì vậy, khả năng cao hơn là UAE sẽ áp dụng chiến lược "xả hàng có kiểm soát": tăng sản lượng và điều chỉnh giá linh hoạt để mở rộng thị phần, thay vì chủ động phát động một cuộc chiến giá dầu toàn diện ngay từ đầu.

Kịch bản cuối cùng, việc UAE rời OPEC trở thành tiền lệ cho các thành viên thường xuyên vi phạm hạn ngạch khai thác như Iraq hay Nigeria. Sau khi UAE rời đi, mức độ chi phối tổng nguồn cung dầu toàn cầu của OPEC đã giảm mạnh từ khoảng 40% xuống chỉ còn 30%. Nếu các quốc gia thành viên còn lại cũng ưu tiên tăng sản lượng, OPEC sẽ dần mất khả năng điều phối tổng thể, tiến tới tan rã.

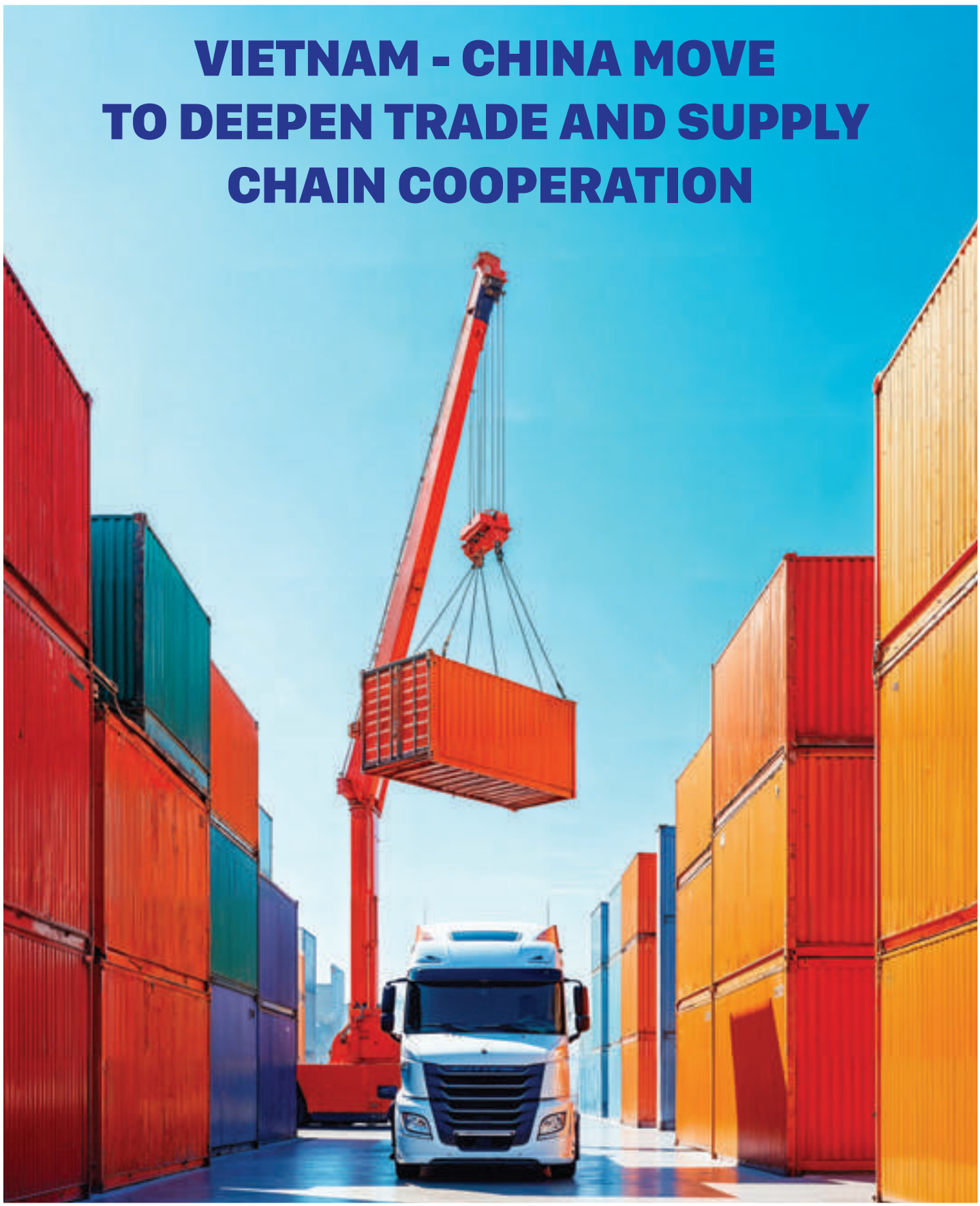
Khi đó, thị trường dầu sẽ chuyển sang trạng thái "mỗi nước một chiến lược", trong đó từng quốc gia tự quyết định mức khai thác nhằm tối đa hóa lợi ích riêng. Đây chính là điều kiện điển hình dẫn tới chiến tranh giá dầu.

Dù kịch bản nào diễn ra, cuộc chiến giá dầu tiếp theo được dự báo sẽ khốc liệt và phức tạp nhất lịch sử khi tất cả các bên đều hiểu rằng, nhu cầu dầu mỏ đang dần đạt đỉnh, động lực tối ưu thị phần sẽ mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Nhiều tổ chức phân tích nhận định thị trường dầu thế giới đã ở trong trạng thái dư cung do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại.

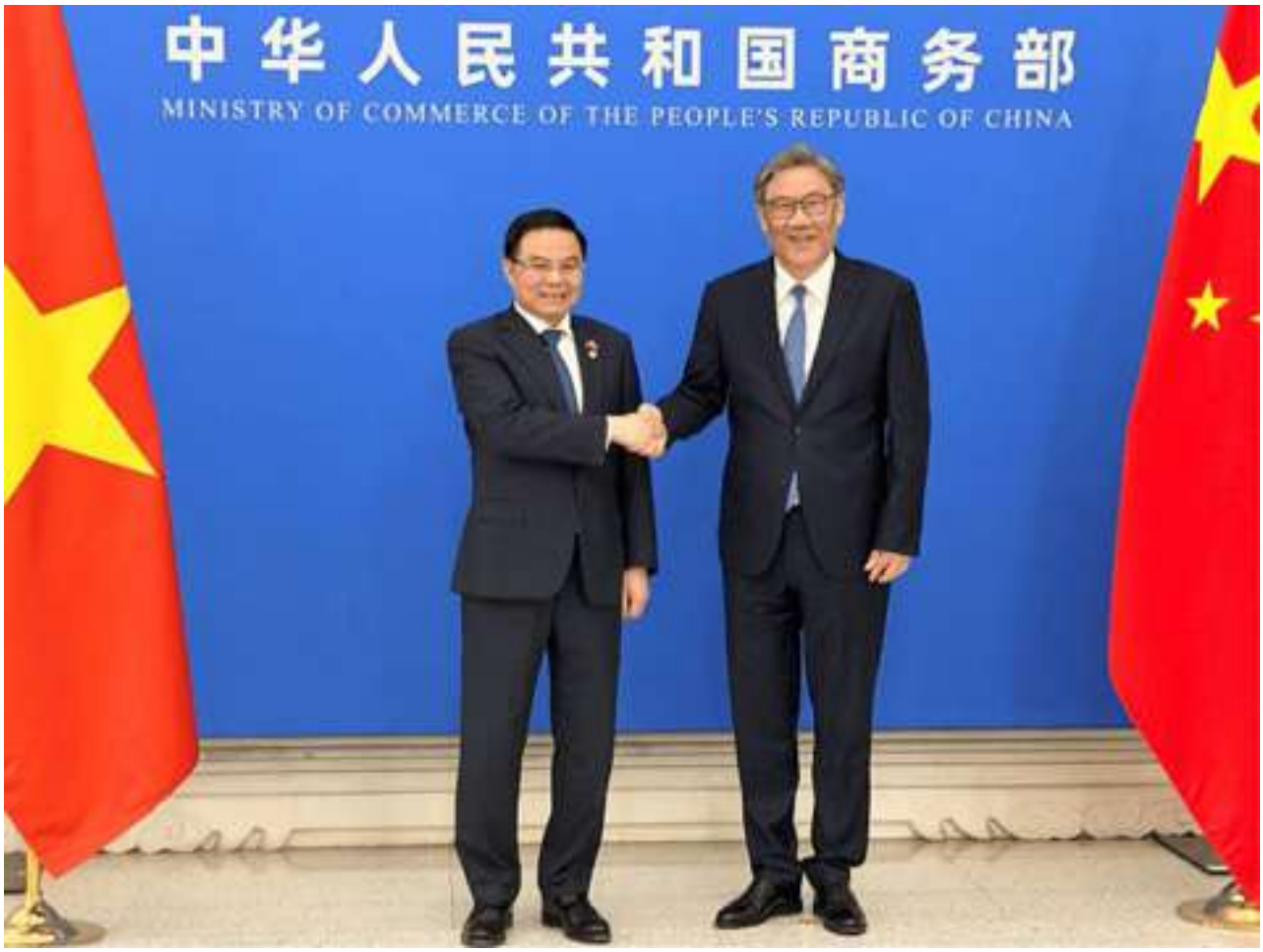
Goldman Sachs đã hạ dự báo giá dầu Brent trong quý 4/2026 xuống còn khoảng 90 USD/thùng, thấp hơn đáng kể so với dự báo 110 - 120 USD/thùng được đưa ra khi eo biển Hormuz bị phong tỏa. Ngân hàng này cũng nhấn mạnh, giá dầu Brent có thể giảm sâu về 50 - 60 USD/thùng, hoặc thấp hơn nữa, nếu nguồn cung gia tăng■

INDUSTRY AND TRADE

VIETNAM - CHINA MOVE TO DEEPEN TRADE AND SUPPLY CHAIN COOPERATION



Website: tapchicongthuong.vn



Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng and Chinese Minister of Commerce Wang Wentao

VIETNAM - CHINA MOVE TO DEEPEN TRADE AND SUPPLY CHAIN COOPERATION

ON THE AFTERNOON OF APRIL 15, 2026, DURING THE STATE VISIT TO CHINA BY GENERAL SECRETARY AND PRESIDENT TÔ LÂM, VIETNAMESE MINISTER OF INDUSTRY AND TRADE LÊ MẠNH HÙNG HELD TALKS WITH CHINESE MINISTER OF COMMERCE WANG WENTAO.

The Vietnamese delegation included leaders from the Electricity Authority, the Agency for Foreign Market Development, and the Vietnam Trade Office at the Vietnamese Embassy in China. The Chinese side included officials from departments in charge of Asian affairs, foreign trade, outbound investment and international cooperation, international economic and trade relations, foreign investment management, foreign affairs and the ministry's office.

According to the Agency for Foreign Market Development under the Ministry of Industry and Trade, the two ministers reviewed recent bilateral economic and trade cooperation, as well as the implementation of agreements and common understandings reached by senior leaders of the two countries.

Both ministers reaffirmed that Vietnam and China remain important trading partners of each other. China has continued for many consecutive years to be Việt Nam's largest trading partner and second-largest export market, while Việt Nam remains China's largest trading partner within ASEAN. According to Việt Nam Customs statistics, bilateral trade turnover reached US$256.5 billion in 2025, up 24.8 per cent compared to 2024.

To promote more balanced and sustainable trade ties, Minister Lê Mạnh Hùng stressed the need for

both sides to restructure production, trade and supply chains, while strengthening investment cooperation.

The Vietnamese minister proposed that China increase imports of Vietnamese goods, expand the list of products eligible for tariff preferences and broader market access, mutually recognise quarantine and inspection results for agricultural, forestry and fishery products, and facilitate Vietnam's participation in the "Big Market Sharing - Chinese Exports" program.

He also called on China to create favourable conditions for Vietnamese goods to enter the Chinese market through cross-border e-commerce and to support the expansion of Vietnam Trade Promotion Offices in Chinese localities.

Minister Wang Wentao expressed support for Việt Nam's proposals, stating that the Chinese Ministry of Commerce would continue supporting the establishment of additional Vietnam Trade Promotion Offices in China following those already opened in Chongqing, Hangzhou and Haikou.

China is also ready to facilitate greater exports of Vietnamese products through cross-border e-commerce and encouraged Việt Nam to expand the presence of its National Pavilion on Chinese e-commerce platforms beyond JD.com in order to better promote Vietnamese goods to Chinese consumers.

Regarding the "Big Market Sharing - Chinese Exports" program, Minister Wang invited Vietnam to actively participate in five Vietnam-related activities within the 2026 programme and welcomed Vietnam as the featured country for the 2027 event series.

The Chinese minister also stressed the importance of implementing the common understandings reached by senior leaders of both countries, including the target of raising bilateral trade turnover to US$500 billion in the coming years.

The two ministers agreed to establish a joint technical working group to review and accelerate the implementation of agreements reached by senior leaders, outcomes of the current talks and commitments under signed cooperation documents.

On this occasion, Minister Wang invited Minister Lê Mạnh Hùng to lead a Vietnamese delegation to attend the APEC Ministers Responsible for Trade Meeting in Suzhou from May 22 - 23, 2026.

Minister Lê Mạnh Hùng also invited Minister Wang Wentao to visit Vietnam at an appropriate time to continue discussions on issues of mutual interest.

The talks were held in a sincere, frank and constructive atmosphere, contributing to enhanced mutual understanding and promoting more balanced, stable and substantive bilateral economic and trade relations between Vietnam and China■

PROMOTING SUBSTANTIVE COOPERATION, DEVELOPMENT CONNECTIVITY AND SUPPLY CHAINS

At the invitation of General Secretary and President of China Xi Jinping, General Secretary and President of Vietnam Tô Lâm paid a State visit to China from April 14 to 17, 2026.

The two sides issued a Joint Statement on continuing to deepen the Comprehensive Strategic Cooperative Partnership and promoting the building of a Vietnam - China Community with a Shared Future of strategic significance at a higher level in the new era.

In the economic sector, both sides agreed to strengthen the alignment of development strategies and effectively implement the "Two Corridors, One Belt" framework in connection with the Belt and Road Initiative. Priority areas include infrastructure connectivity, logistics, border gates and cross-border economic corridors.

Railway cooperation was identified as a new highlight, particularly standard-gauge railway lines connecting Vietnam and China and linking with the wider region. China expressed readiness to cooperate with Việt Nam in railway financing, technology transfer, personnel training and industrial capacity development.

The two countries also agreed to maintain open trade and investment policies, build safe and stable production and supply chains, and encourage businesses from both sides to expand investment and cooperation on the basis of market principles and mutual benefit.

Cooperation will also be expanded into emerging sectors such as the digital economy, green development, artificial intelligence, semiconductors, high technology, finance and monetary cooperation, cross-border retail payments using QR codes, and wider use of local currencies.

The two sides pledged to further strengthen cooperation in science and technology, innovation, technology transfer, intellectual property and the training of high-quality human resources.

In addition, both countries agreed to enhance cooperation in agriculture, healthcare, water resources, environmental protection, climate change response and social welfare projects.



Delegates performed the opening ceremony for Vietnam National Brand Week 2026

VIETNAM NATIONAL BRAND MUST REFLECT OVERALL COMPETITIVENESS AND REPUTATION IN GLOBAL VALUE CHAINS

ON APRIL 16, 2026, THE MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE CO-ORGANISED THE OPENING CEREMONY OF VIETNAM NATIONAL BRAND WEEK AND THE 2026 VIETNAM INTERNATIONAL BRAND FORUM.

Attending the event were Deputy Minister of Industry and Trade Nguyễn Sinh Nhật Tân, Vice Chairman of the Vietnam National Brand Council; Nguyễn Thị Hoài Linh, Vice Chairwoman of the Vietnam Cooperative Alliance; Vũ Bá Phú, Director General of the Trade Promotion Agency under the Ministry of Industry and Trade and Head of the Secretariat of the Vietnam National Brand Programme; representatives from embassies and diplomatic missions in Vietnam; leading domestic and international branding experts; representatives of ministries, central agencies, provincial and municipal People's Committees, Departments of Industry and Trade, local trade promotion centres, industry associations and the business community.

Vietnam National Brand must reflect overall capacity and credibility

Speaking at the opening ceremony of Vietnam

National Brand Week 2026, Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân stated that 2026 marks the first year of implementing the socio-economic development plan for the 2026 - 2030 period. This requires a strong transition toward a growth model based on productivity, quality and economic self-reliance, with digital transformation, green transition and sustainable development serving as key drivers.

Within this vision, the Vietnam National Brand should no longer be viewed merely as a matter of image promotion or traditional trade promotion. Instead, it must be identified as a strategic asset reflecting Vietnam's overall capability and credibility within global value chains.

Building the Vietnam National Brand in the new era is not only about promoting "Made in Vietnam" products, but also about strengthening national reputation and soft power on the international stage.

Reviewing more than two decades of implementing the Vietnam National Brand Programme since the Government designated April 22 each year as Vietnam National Brand Day, Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân affirmed the programme's increasingly important role in supporting enterprises to build and develop strong brands.

The growing number of products recognised as Vietnam National Brand products through each evaluation cycle demonstrates the persistent efforts of enterprises in technological innovation and quality enhancement. The position of the Vietnam National Brand has continued to strengthen, associated with the image of a dynamic, innovative and globally integrated Việt Nam.

According to the Deputy Minister, these achievements have been made possible thanks to the close leadership and direction of the Party and the State, effective coordination among ministries, sectors and localities, and the support of associations and organisations, especially the resilience, intellect, creativity and aspiration of the Vietnamese business community.

"On behalf of the Vietnam National Brand Council, I highly appreciate the important contributions made by entrepreneurs and enterprises to the country's economic development," Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân said.

Building a Vietnam National Brand based on quality, innovation and cultural identity

According to Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân, despite positive achievements, Việt Nam continues to face increasingly demanding standards related to the green economy, digital economy and social responsibility. This requires the country to move beyond its position as a low-value processing economy toward mastering technology and brand development. This is also the core message of the Vietnam National Brand in the new era.

He emphasised that in the coming period, the Vietnam National Brand should be built on the foundations of quality, innovation, sustainable development and, in particular, a strong Vietnamese cultural identity, in line with the new criteria recently issued by the Ministry of Industry and Trade for the Vietnam National Brand Programme.

To ensure that the Vietnam National Brand truly becomes a key driver for enhancing national competitiveness, the Deputy Minister proposed several major orientations.

First, accelerating green and digital transformation should be regarded as an inevitable requirement for improving growth quality and competitiveness. Enterprises need to proactively apply artificial intelligence and big data in management and production, while strictly complying with environmental and sustainable development standards.

Second, enterprises should proactively develop systematic and long-term international market strategies linked to brand building and brand protection; effectively utilise free trade agreements together with intellectual property protection mechanisms; and promote cross-border e-commerce to enhance global brand value.

Third, Vietnam should leverage its intrinsic cultural values, cultural identity and the human values of Vietnamese people to create sustainable differentiation for products and services.

"With the spirit of a proactive and service-oriented Government, the Ministry of Industry and Trade will continue accompanying the business community in building, developing and elevating the Vietnam National Brand," Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân affirmed■

Vietnam opens trade promotion office in China's Hainan Province

On April 8, the Vietnamese Ministry of Industry and Trade, in coordination with the People's Government of Hainan Province (China), held the opening ceremony for the Vietnam Trade Promotion Office in Haikou City.

The event marked an important step in implementing the common understanding reached by senior leaders of the two countries, as outlined in the Vietnam - China Joint Statement issued during the State visit to Việt Nam by General Secretary and President of China Xi Jinping in April 2025. It also concretised the task assigned by the Prime Minister to the Ministry of Industry and Trade to take the lead in establishing Vietnam Trade Promotion Offices in localities across China.

In the context of Vietnam - Hainan trade turnover reaching approximately US$1.4 billion in 2025, still accounting for a modest share of overall Vietnam - China trade, both sides acknowledged significant room for further cooperation.

Deputy Minister of Industry and Trade Nguyễn Sinh Nhật Tân called on Hainan authorities and relevant Chinese agencies to continue facilitating the effective operation of the office so that it can serve as a bridge for investment, trade promotion and business connectivity between enterprises of the two countries.

Representatives of the Hainan provincial government noted that Vietnam is currently one of Hainan's key trading partners within ASEAN, with strong cooperation potential in sectors such as tropical agriculture, food processing, logistics, digital economy and tourism. The Vietnam Trade Promotion Office in Haikou City is expected to act as a focal point for market information, business matchmaking and the effective promotion of bilateral cooperation opportunities.

According to Vietnamese statistics, bilateral trade turnover between Vietnam and China reached US$256 billion in 2025, up 24.7 per cent year-on-year, marking the highest growth rate on record. As Hainan officially launched its province-wide Free Trade Port at the end of 2025 with a range of breakthrough policies, the Vietnam Trade Promotion Office in Haikou City is expected to further promote trade and investment activities, while expanding cooperation in promising sectors such as logistics, agricultural products, processing industries, digital economy and e-commerce■

Energy cooperation emerges as key pillar Vietnam - US Economic Relations

During a working visit to attend the Offshore Technology Conference (OTC) in Houston, a Vietnamese delegation led by Nguyễn Việt Sơn, Director General of the Department of Oil, Gas and Coal under the Ministry of Industry and Trade, met with representatives from the US Department of Commerce (DOC), the US Department of Energy (DOE), and relevant trade and energy agencies.

The two sides discussed bilateral energy cooperation, opportunities for US enterprises to participate in energy projects in Vietnam, and trade and investment policies.

The US side expressed interest in supporting American companies' deeper involvement in LNG projects, gas-fired power, import infrastructure, and the supply of equipment and technical services in Vietnam, while affirming its readiness to mobilise financial support tools for Việt Nam's energy development needs.

The Vietnamese delegation highlighted the need to ensure energy security amid strong economic growth and rising electricity demand. Under current plans, Vietnam aims to add around 22.5 GW of LNG-fired power capacity and import more than 18 million tonnes of LNG annually by 2030. LNG is considered a key transitional energy source to gradually reduce dependence on coal and support sustainable energy transition.

The delegation also updated the US side on cooperation between Petrovietnam and major US energy corporations including Cheniere Energy, ExxonMobil, ConocoPhillips and Excelerate Energy in LNG supply and gas value chain development. Vietnam is also working with US firms such as McKinsey and GE Vernova on financial and technological solutions for large-scale energy projects.

In the oil and gas sector, Vietnam currently operates two refineries with a combined capacity of around 350,000 barrels per day and is diversifying crude oil imports, with the United States seen as a potential supplier. Vietnamese enterprises have also signed contracts to import crude oil and petrochemical feedstocks from US partners worth hundreds of millions of dollars annually.

The US side stressed the importance of soon finalising a comprehensive reciprocal trade agreement, viewing it as a key foundation for strengthening bilateral economic, trade and energy cooperation. The US also welcomed Vietnam's significant tariff reductions on many US products, including energy products, and noted that US tariff policies would continue to be adjusted in a more preferential direction for partners demonstrating goodwill and increasing imports from the United States.

Meanwhile, Vietnam acknowledged the capabilities of US enterprises but noted challenges related to pricing and logistics costs, calling for more competitive financial solutions such as export credit and risk-sharing mechanisms.

Both sides agreed that energy cooperation could become a major pillar of Vietnam - US economic relations. The US pledged continued support for investment and business connectivity, while Vietnam reaffirmed its commitment to improving the investment environment and promoting long-term energy cooperation■

Launching Vietnam Online Agricultural Wholesale Market platform in Singapore

On April 17, 2026, the Vietnam Trade Office in Singapore, in collaboration with the Singapore Manufacturing Federation (SMF) and partners, organised the "Sustainable Business Connectivity and Social Investment 2026" programme.

The event attracted more than 200 participants, including representatives from Singapore government agencies such as Enterprise Singapore, as well as associations in the coffee, seafood and fruit and vegetable sectors. Beyond promoting direct investment and business matching, the programme focused on building long-term trade infrastructure.

A key highlight of the event was the launch of the "Vietnam Online Agricultural Wholesale Market" platform in Singapore. The platform serves as a direct bridge connecting Vietnamese producers with importers and distributors in Singapore and neighbouring markets.

The platform is designed to consolidate certified supply sources, ensure stable output and provide transparent product traceability. Through a bulk-order aggregation mechanism, the system helps optimise costs, shorten intermediary stages and significantly improve the efficiency of cross-border trade.

Commenting on the initiative, Cao Xuân Thắng, Vietnam Trade Counsellor in Singapore, emphasised Vietnam strong potential within global supply chains, particularly in the high-quality agricultural segment. He noted that digital platforms such as the online wholesale market would help strengthen export capacity, enhance transparency and improve responsiveness to market demand.

Sharing the same view, SMF President Lennon Tan highlighted the practicality of combining traditional business networking methods with digital technology. According to him, the model not only improves supply chain efficiency but also opens up broader cooperation opportunities for business communities in both countries.

Sustainable development was also a major focus of the event, especially as Singapore works toward its goal of achieving carbon neutrality by 2050. Lennon Tan noted that Vietnam and Singapore still have significant room for cooperation in areas such as green energy, alternative packaging materials and low-emission manufacturing methods.

At the exhibition area, international visitors had the opportunity to experience Vietnamese flagship products, including specialty rice, coffee, processed agricultural products and handicrafts. The showcase provided Vietnamese enterprises with an opportunity to demonstrate their ability to meet stringent international standards.

In parallel, three featured projects including: Mango Eco System, Wecare 247 and MSI were introduced, focusing on sustainable agriculture and technology-driven community solutions. These models quickly attracted attention from investment funds and strategic partners seeking future expansion opportunities.

As part of the programme, guests also enjoyed traditional Vietnamese cuisine, creating a unique combination of cultural experience and trade promotion that contributed to enhancing both corporate brands and Việt Nam's national brand on the international stage■

Vietnam - Italy strengthen economic cooperation

On April 13 - 14, 2026, the Vietnamese Ministry of Industry and Trade and the Italian Ministry of Foreign Affairs and International Cooperation held the 10th session of the Joint Committee on Economic Cooperation in Rome during National Assembly Chairman Trần Thanh Mẫn's official visit to Italy.

The meeting was co-chaired by Deputy Minister of Industry and Trade Phan Thị Thắng and Italian Undersecretary of State Maria Tripodi. Both sides agreed that the session came at an important time as Việt Nam enters a new development phase following the restructuring of its Government apparatus and leadership system.

Representatives from ministries, agencies, business associations and enterprises of both countries attended the meeting to discuss cooperation in trade, energy, agriculture, industrial machinery, textiles and garments, footwear, investment and technology transfer.

The two sides reviewed bilateral economic cooperation and discussed measures to further boost trade and maximise opportunities under the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA).

Deputy Minister Phan Thị Thắng said the traditional friendship and economic partnership between Việt Nam and Italy continue to strengthen, with businesses from both countries increasingly benefiting from EVFTA commitments despite global economic uncertainties. Bilateral trade turnover reached US$7.3 billion, up 6.2 per cent year-on-year, while Vietnam's exports to Italy rose 7.2 per cent to US$5.2 billion.

For her part, Maria Tripodi described Vietnam as one of Italy's most important partners in ASEAN and reaffirmed Italy's commitment to expanding cooperation, particularly in green transition and energy development.

Italy is among the international partners supporting Việt Nam's Just Energy Transition Partnership (JETP) and plans to mobilise around €500 million for related projects over the next three to five years. Italy has also joined financing for the Bắc Ái pumped-storage hydropower project, the first of its kind in Việt Nam.

The two sides agreed to facilitate greater market access for each other's key products and prioritise cooperation in emerging sectors such as renewable energy, new energy and automation, while continuing collaboration in traditional industries including textiles, footwear and electronics.

At the end of the meeting, both sides signed the minutes of the 10th session of the Joint Committee and agreed to hold the next session in Hà Nội in 2027■

VIETNAMESE GOODS EYE DEEPER MARKET ACCESS THROUGH THE PHILIPPINE INTERNATIONAL FRANCHISE EXPO 2026

THE PHILIPPINE FRANCHISE EXPO 2026 HAS CREATED AN IMPORTANT BRIDGE FOR VIETNAMESE BRANDS SEEKING DEEPER ACCESS TO THE SOUTHEAST ASIAN MARKET, HELPING KEY AGRICULTURAL PRODUCTS AND PROMISING F&B MODELS CONNECT DIRECTLY WITH MAJOR RETAIL SYSTEMS AND INTERNATIONAL FRANCHISE PARTNERS.

Promoting Vietnamese brands

From April 24 to 26, 2026, the Vietnam Trade Office in the Philippines participated in the Philippine International Franchise Expo 2026 at the SMX Convention Center, one of the country's largest annual events in the franchising sector.

The annual event, organised by the Philippine Franchise Association, is the country's largest franchise exhibition. Building on the success of previous editions, this year's expo gathered more than 1,000 franchise brands and over 500 enterprises operating in F&B, retail, education, services and logistics across a nearly 14,000-square-metre exhibition area.

Notably, the expo featured major international brands such as KFC, Popeyes and especially Jollibee Group, which operates nearly 10,000 stores globally and is considered a symbol of the Philippines' franchise success story.

The event attracted nearly 60,000 registered visitors, including investors, businesses and consumers interested in franchise models. In addition to exhibition activities, the expo hosted seminars on franchising trends, digital transformation, operational standards and ASEAN market expansion strategies.

At the event, the Vietnam Trade Office not only supported franchise development for Vietnamese brands such as Phở S, but also introduced a Vietnamese agricultural ecosystem featuring rice varieties including ST25 and Japonica, coffee products from Cầu Đất and green coffee beans, as well as dairy products from TH Milk and VP Milk.

Beyond product displays, the trade office proactively engaged with major Philippine retailers such as 7-Eleven, Uncle John's and WalterMart. Initial results were encouraging, with Vietnamese rice being promoted for entry into the Goldmine Rice retail system, while Pickup Coffee and Zeus Coffee are considering importing Vietnamese coffee beans and fresh milk products.

During the expo, the trade office also held discussions with Samie Lim, Chairman of the Philippine Franchise Association, on strengthening franchise cooperation between the two countries. Both sides agreed to enhance business connectivity, share operational experience and support Vietnamese enterprises in expanding further into the Philippine market.

Participation in the expo not only helped promote Vietnamese products and brands, but also enabled domestic enterprises to directly access the Philippines' dynamic franchise ecosystem. Amid strong growth in consumer demand and retail chain expansion in the country, the event is viewed as an important opportunity for Vietnamese goods to penetrate the market more deeply through franchising and modern supply chains.

Opportunities for Vietnamese businesses

The franchise industry in the Philippines continues to maintain stable growth and is regarded as one of the key drivers of the country's service sector.



Held from April 24 to 26, 2026, the Philippines International Franchise Expo 2026 served as an important bridge, helping Vietnamese brands penetrate more deeply into the Southeast Asian market

According to the Philippine Franchise Association, industry revenue is projected to grow by 8 - 10 per cent in 2025, reaching around 800 billion pesos and contributing more than 7 per cent of national GDP while generating millions of jobs.

The Philippines currently has around 120,000 franchise outlets spanning F&B, retail, education, services and logistics. With a franchise success rate of around 90 per cent, the sector remains highly attractive to individual investors and SMEs.

Consumer trends in the Philippines show that F&B remains the largest franchise segment. Coffee chains, fast beverages and convenience food models are expanding rapidly thanks to the country's young population and modern consumption habits. Meanwhile, wellness, clean food and environmentally friendly business models are also gaining traction, with around 83 per cent of consumers prioritising sustainable brands. Technology-driven franchise models, delivery services and e-commerce platforms are also growing quickly.

These trends present significant opportunities for Vietnamese products and brands, particularly in food, coffee and fast-moving consumer goods. Several Vietnamese brands have already established an initial presence in the Philippine market through successful franchise and retail chain models, including Phở Hòa, Highlands Coffee and Cộng Cà Phê.

These examples highlight the strong potential for Vietnamese enterprises in sectors such as traditional cuisine, coffee and beverages, and culturally distinctive products. With its large market size, young population and modern consumer trends, the Philippines is increasingly viewed as a promising destination for Vietnamese businesses seeking expansion through franchising models■

EXPANDING PRESENCE OF VIETNAMESE GOODS IN RUSSIA

ON APRIL 22, 2026, THE TRADE PROMOTION AGENCY UNDER THE MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE (MOIT) JOINTLY ORGANISED A TRADE PROMOTION SEMINAR ON THE RUSSIAN MARKET.

Significant room for Vietnam - Russia economic and trade cooperation

The seminar was held in both in-person and online formats, with the participation of Lê Hoàng Tài, Deputy Director of the Trade Promotion Agency; Dương Hoàng Minh, Việt Nam's Trade Counsellor in the Russian Federation; Nguyễn Bá Hải, Deputy Director of the Centre for Trade and Investment Promotion Support under the Trade Promotion Agency; Evgeny Belov, Deputy Representative of the Russian Federation Trade Mission in Vietnam; along with representatives from Vietnamese and Russian manufacturing, trading and import-export enterprises.

The event aimed to provide updates on bilateral trade relations, solutions to promote exports and imports, practical aspects of entering the Russian market, consumer trends and import demand, as well as practical cooperation experiences from Vietnamese businesses. It also introduced the 2026 trade mission programme to Russia, seen as an important opportunity for Vietnamese enterprises to directly connect with partners.

Speaking at the seminar, Deputy Director of the Trade Promotion Agency Lê Hoàng Tài said Việt Nam and Russia share a long-standing traditional friendship that continues to develop positively on the foundation of a comprehensive strategic partnership. Economic and trade relations between the two countries have maintained stable growth momentum.

According to statistics from the Vietnam Customs Department, bilateral trade turnover between Việt Nam and Russia reached approximately US$4.77 billion in 2025, up around 4 per cent compared to 2024. Of the total, Việt Nam's exports accounted for US$2.26 billion, while imports from Russia reached US$2.51 billion.

In the first two months of 2026, two-way trade totalled around US$700 million, indicating that bilateral trade has continued to maintain stable scale and growth. Trade structures between the two



The trade promotion seminar on the Russian market

economies remain highly complementary, with Vietnam exporting textiles and garments, agricultural products, seafood and coffee, while importing mainly energy and production materials from Russia.

"This demonstrates that cooperation potential between the two economies remains substantial in the coming years. In particular, the Free Trade Agreement between Việt Nam and the Eurasian Economic Union (EAEU) continues to serve as an important foundation for enhancing the competitiveness of Vietnamese goods in the Russian market through tariff incentives and trade facilitation measures," Lê Hoàng Tài stressed.

He added that amid ongoing adjustments in global supply chains, the Russian market continues to offer notable opportunities for Vietnamese products, especially consumer goods, agricultural products and food. However, businesses need to proactively adapt to requirements relating to standards, logistics, payment methods and business practices in the market.

Promoting Vietnamese goods in Russia

Providing updates on bilateral trade relations, Dương Hoàng Minh, Vietnam's Trade Counsellor in Russia, said Việt Nam is currently Russia's largest trading partner within ASEAN. Bilateral trade has

gradually recovered since 2022, reaching US$3.6 billion in 2023, US$4.6 billion in 2024 and US$4.8 billion in 2025.

In 2025, many Vietnamese agricultural exports to Russia posted strong growth in value compared to 2024. Fruit and vegetable exports reached US$73.7 million, up 5 per cent; cashew nuts reached US$76 million, up 22 per cent; coffee exports totalled US$462 million, up 51 per cent; and pepper exports rose to US$41 million, an increase of 22 per cent.

Regarding trade structure, the two economies are highly complementary. Russia imports agricultural products, food, textiles and garments, electronics, machinery and household goods from Việt Nam, while Vietnam imports crude oil, coal, fertilisers, chemicals, wheat and machinery from Russia.

Dương Hoàng Minh emphasised that opportunities for economic and trade cooperation remain significant, particularly as the Vietnam - EAEU Free Trade Agreement, effective since 2016, has reduced tariffs on most traded goods to zero or very low levels.

In addition, the two countries have resumed direct flights and introduced favourable visa policies. Tourism cooperation is also growing strongly, with around one million Russian tourists expected to visit Việt Nam in 2026, contributing to the expansion of bilateral trade in services.

At the seminar, Dương Hoàng Minh also encouraged businesses to take advantage of incentives under the Vietnam - EAEU Free Trade Agreement and Russia's investment incentive policies to invest, manufacture and distribute Vietnamese branded products in Russia and neighbouring markets. He also encouraged Vietnamese enterprises to establish representative offices in Russia to further strengthen the presence of Vietnamese goods in the market.

Businesses from both countries were advised to actively participate in specialised trade fairs and exhibitions to better understand markets and identify potential partners, thereby gradually increasing exports and developing their brands. Enterprises were also encouraged to join trade missions organised by the MoIT as well as local authorities to strengthen market connectivity■

Vietnam launches nationwide crackdown on intellectual property violations

Deputy Prime Minister Hồ Quốc Dũng has ordered a nationwide crackdown on intellectual property (IP) violations from May 7 to May 30, calling for stricter enforcement against counterfeit goods, copyright piracy and trademark infringement.

Under Official Dispatch No. 38/CĐ-TTg dated May 5, ministries, local authorities and enforcement agencies were instructed to conduct coordinated inspections and investigations nationwide under a "no forbidden zones, no exceptions" principle.

The Government said IP violations remain widespread and increasingly sophisticated in several sectors, negatively affecting the investment climate and the legitimate rights of businesses and consumers.

The Ministry of Public Security was tasked with investigating and prosecuting serious cases involving copyright, trademarks and geographical indications. Authorities were also ordered to dismantle major online piracy websites illegally distributing films, music, television programs and mobile games in Vietnamese and foreign languages.

Meanwhile, the Ministry of Culture, Sports and Tourism will strengthen inspections of software copyright compliance and online copyright violations related to films, music, television and video games, targeting a 20 per cent increase in handled cases compared to May 2025.

Market surveillance forces under the Ministry of Industry and Trade and local authorities were also directed to intensify inspections of counterfeit and trademark-infringing goods, with a similar year-on-year increase target.

Customs authorities will tighten checks on imports and exports and suspend customs clearance where clear evidence of IP infringement exists.

The Government also urged the Supreme People's Court and the Supreme People's Procuracy to accelerate prosecution and trials of major IP-related cases to strengthen deterrence.

Provincial and municipal authorities must establish inter-agency task forces to coordinate enforcement efforts, while ministries and localities are required to submit daily reports on major cases to the Ministry of Science and Technology for consolidation and reporting to the Prime Minister.

According to the dispatch, the campaign is part of broader efforts to improve Vietnam's business environment and reinforce the country's reputation in international economic integration■

CHĂM LO TỪ BỮA ĂN CA:

DẤU ẤN MỘT THẬP KỶ CỦA CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM

TRONG MÔI TRƯỜNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NẶNG VỚI NHIỀU YẾU TỐ KHẮC NGHIỆT, BỮA ĂN CA KHÔNG CHỈ ĐƠN THUẦN LÀ NHU CẦU THIẾT YẾU MÀ CÒN LÀ MỘT PHẦN QUAN TRỌNG TRONG CHÍNH SÁCH CHĂM LO NGƯỜI LAO ĐỘNG. SAU 10 NĂM TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 7C/NQ-BCH VÀ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN 03/KL-BCH CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM, CHẤT LƯỢNG BỮA ĂN CA TẠI TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM ĐÃ CÓ NHIỀU CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC. XUNG QUANH NỘI DUNG NÀY, PHÓNG VIÊN TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI ÔNG ĐỖ ĐÌNH TRƯỜNG - PHÓ CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM (VNSTEEL).

● MINH THỦY *(thực hiện)*

Phóng viên: *Thưa ông, với đặc thù của mình, bữa ăn ca có vai trò như thế nào đối với người lao động Tổng công ty Thép Việt Nam?*

ÔNG ĐỖ ĐÌNH TRƯỜNG: Tổng công ty Thép Việt Nam hiện có hơn 11.600 lao động, làm việc tại 31 công đoàn cơ sở trên 9 tỉnh, thành phố. Phần lớn người lao động trực tiếp sản xuất trong môi trường có nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn, bụi kim loại và cường độ làm việc cao. Do đó, nhu cầu dinh dưỡng không chỉ dừng ở mức đảm bảo năng lượng mà còn phải phù hợp với đặc thù lao động nặng nhọc, độc hại.

Bữa ăn ca vì vậy đóng vai trò rất quan trọng. Nó không chỉ giúp người lao động phục hồi sức khỏe, duy trì thể lực mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và mức độ an toàn trong lao động. Nếu bữa ăn không đảm bảo chất lượng cũng như an toàn thực phẩm, người lao động dễ mệt mỏi, giảm tập trung, từ đó tiềm ẩn rủi ro trong sản xuất.

Chúng tôi xác định, chăm lo bữa ăn ca là một nội dung thiết thực trong chính sách phúc lợi, góp phần giữ chân người lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Đây cũng là xu hướng chung của các doanh nghiệp hiện nay.

Phóng viên: *Xin ông cho biết những kết quả nổi bật sau thời gian triển khai các nghị quyết, kết luận của Tổng Liên đoàn?*

ÔNG ĐỖ ĐÌNH TRƯỜNG: Trước hết là sự chuyển biến về nhận thức. 100% công đoàn cơ sở đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền về vai trò của bữa ăn ca, giúp cả người lao động và người sử dụng lao động hiểu rõ ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng dinh dưỡng.

Về kết quả cụ thể, giá trị suất ăn ca tại các đơn vị được duy trì và từng bước nâng lên, hiện dao động từ khoảng 21.000 đồng đến 70.000 đồng/suất. Không chỉ tăng về mức chi, chất lượng bữa ăn cũng được cải thiện rõ rệt: Thực đơn đa dạng hơn, tăng cường thực phẩm tươi sống, bổ sung hoa quả, sữa và các món giải nhiệt, phù hợp với lao động ngành Thép. Đặc biệt, thực phẩm luôn đảm bảo an toàn!

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được đặc biệt chú trọng. Công đoàn các cấp tham gia giám sát

Các nhà ăn ca thuộc hệ thống VNSTEEL

- Được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ, mới mẻ, vệ sinh.

- Toàn hệ thống đã có 39 nhà ăn ca, trong đó có 25 nhà ăn tự chọn - tăng mạnh so với trước đây.

- Ăn ca tự chọn giúp người lao động chủ động lựa chọn món ăn, nâng cao chất lượng phục vụ và minh bạch trong tổ chức bữa ăn.



Ông Đỗ Đình Trường - Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam

chặt chẽ từ khâu lựa chọn nguyên liệu đến chế biến, phục vụ. Đến nay, không xảy ra vụ việc ngộ độc thực phẩm nào trong hệ thống.

Ngoài ra, nhiều hoạt động thiết thực như "Bữa cơm Công đoàn" được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng bữa ăn và tạo sự gắn kết trong tập thể người lao động.

Phóng viên: *Trong quá trình triển khai, những khó khăn lớn nhất mà các đơn vị gặp phải là gì thưa ông?*

ÔNG ĐỖ ĐÌNH TRƯỜNG: Khó khăn lớn nhất là áp lực về chi phí. Trong bối cảnh thị trường ngành thép còn nhiều biến động, hiệu quả sản xuất - kinh doanh ở một số đơn vị chưa ổn định, việc nâng mức tiền ăn ca gặp không ít trở ngại.

Bên cạnh đó, giá thực phẩm tăng liên tục cũng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng suất ăn nếu không được điều chỉnh kịp thời. Một số đơn vị có quy mô nhỏ, lao động phân tán nên không tổ chức được bếp ăn tập thể mà phải hỗ trợ tiền ăn, dẫn đến khó kiểm soát đồng đều chất lượng.

Ngoài ra, sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất, năng lực nhà cung cấp suất ăn giữa các đơn vị cũng là một thách thức. Tuy nhiên, công đoàn các cấp đã chủ động phối hợp với chuyên môn để khắc phục từng bước, đảm bảo quyền lợi cơ bản của người lao động.

Phóng viên: *Xin ông cho biết định hướng và giải pháp của tổ chức Công đoàn trong thời gian tới để tiếp tục nâng cao chất lượng bữa ăn ca?*

ÔNG ĐỖ ĐÌNH TRƯỜNG: Trong thời gian tới, chúng tôi xác định tiếp tục nâng cao chất lượng bữa ăn ca theo hướng bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

Công đoàn sẽ phát huy vai trò đại diện, tăng cường đối thoại, thương lượng tập thể để từng bước nâng giá trị suất ăn, gắn với hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, tiếp tục đưa nội dung này vào thỏa ước lao động tập thể như một tiêu chí quan trọng.

Công tác giám sát sẽ được đẩy mạnh hơn nữa, từ nguồn nguyên liệu đến quy trình chế biến, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Việc lấy ý kiến người lao động sẽ được duy trì thường xuyên để kịp thời điều chỉnh thực đơn, nâng cao mức độ hài lòng.

Chúng tôi cũng sẽ nhân rộng các mô hình hiệu quả như nhà ăn ca tự chọn, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và đẩy mạnh truyền thông về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

Có thể khẳng định, chăm lo bữa ăn ca chính là đầu tư cho nguồn nhân lực. Khi người lao động được đảm bảo sức khỏe, họ sẽ yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Phóng viên: *Cảm ơn ông về cuộc trò chuyện!*

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM ĐẨY MẠNH QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2026

● THÁI LINH

Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cấp thiết, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang đẩy mạnh công tác quản lý và bảo vệ môi trường như một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển năm 2026. Không chỉ đáp ứng các quy định pháp lý ngày càng chặt chẽ, EVN còn hướng tới mục tiêu "xanh hóa" toàn diện hoạt động sản xuất - kinh doanh điện năng.

Năm 2026 đánh dấu bước chuyển rõ nét trong nhận thức và hành động của EVN đối với công tác môi trường. Lãnh đạo Tập đoàn EVN xác định bảo vệ môi trường không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp luật mà còn là trách nhiệm chính trị và xã hội của doanh nghiệp nhà nước nòng cốt trong lĩnh vực năng lượng. Trên cơ sở đó, EVN đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi hoạt động, từ đầu tư xây dựng đến vận hành hệ thống điện.

Một trong những trọng tâm là hoàn thiện hệ thống quản lý môi trường theo hướng hiện đại, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế. EVN đã tăng cường công tác quan trắc, giám sát môi trường tại các nhà máy điện, đặc biệt là các nguồn nhiệt điện có nguy cơ phát thải cao. Các hệ thống xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, góp phần kiểm soát chặt chẽ các yếu tố gây ô nhiễm.

Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Lê Phú cho biết: Là doanh nghiệp nhà nước nòng cốt trong bảo đảm an ninh năng lượng, EVN luôn xác định công tác bảo vệ môi trường không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là trách nhiệm chính trị và xã hội. Thời gian qua, Tập đoàn đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như hoàn thiện hệ thống quản lý môi trường, tăng cường quan trắc, giám sát, đầu tư các hệ thống xử lý chất thải, kiểm soát khí thải, nước thải và từng bước áp dụng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế trong đầu tư, vận hành các công trình điện.

Song song với đó, các tổng công ty phát điện trực thuộc EVN cũng chủ động triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường. Điển hình, nhiều đơn vị đã đề xuất nâng cấp hệ thống xử lý khí thải tại các nhà máy nhiệt điện để đáp ứng các quy chuẩn mới, thậm chí đi trước lộ trình quy định. Điều này cho thấy, nỗ lực không chỉ dừng ở tuân thủ mà còn hướng tới cải thiện chất lượng môi trường một cách thực chất.

Đáng chú ý, EVN đang từng bước đẩy mạnh các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với cam kết của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về biến đổi khí hậu. Việc áp dụng hệ thống MRV (đo đạc, báo cáo, thẩm định) và kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở giúp nâng cao tính minh bạch, đồng thời tạo nền tảng xây dựng lộ trình giảm phát thải hiệu quả.

Trong lĩnh vực tài nguyên nước, EVN cũng phải thích ứng với các quy định mới ngày càng chặt chẽ về khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước. Điều này đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong vận hành các nhà máy thủy điện, đồng thời đảm bảo hài hòa giữa phát điện và bảo vệ môi trường sinh thái.

Một điểm nhấn khác trong công tác môi trường năm 2026 là việc tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ. EVN đã tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu với sự tham gia của các chuyên gia từ Bộ Công



Nhà máy nhiệt điện đẹp như công viên - là cảm nhận chung của nhiều người khi tới Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam), tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, tỉnh Bình Thuận

Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới, đồng thời tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn triển khai.

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật và quản lý, EVN cũng thúc đẩy chuyển đổi năng lượng theo hướng xanh hơn. Việc tạo điều kiện cho phát triển điện mặt trời mái nhà, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và triển khai hệ thống lưu trữ năng lượng là những bước đi quan trọng nhằm giảm phụ thuộc vào nguồn điện hóa thạch, qua đó giảm áp lực môi trường.

Đặc biệt, các quy định nội bộ về bảo vệ môi trường được EVN ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn đã tạo hành lang pháp lý rõ ràng, đảm bảo công tác môi trường được lồng ghép ngay từ khâu lập dự án, đầu tư xây dựng đến vận hành sản xuất. Nguyên tắc "phòng ngừa là chính" được quán triệt, giúp kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ ô nhiễm.

Tuy nhiên, EVN cũng đang đối mặt với không ít thách thức. Áp lực vừa phải đảm bảo cung ứng điện ổn định cho nền kinh tế, vừa kiểm soát chặt chẽ các tác động môi trường ngày càng lớn, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu điện tăng cao. Điều này đòi hỏi Tập đoàn phải tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả quản trị và huy động nguồn lực đầu tư cho các giải pháp môi trường.

Có thể thấy, trong năm 2026, công tác quản lý và bảo vệ môi trường của EVN không chỉ dừng lại ở việc thực hiện quy định mà đã chuyển sang giai đoạn chủ động thích ứng và dẫn dắt. Với định hướng phát triển bền vững, EVN đang từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong ngành năng lượng, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và giảm phát thải của Việt Nam trong giai đoạn mới■

ĐẨY MẠNH HIỆN ĐẠI HÓA QUY TRÌNH THỦY ĐIỆN THÁC MƠ HƯỚNG TỚI NHÀ MÁY THÔNG MINH - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

● PHAN VINH - MỸ PHƯƠNG

Đẩy mạnh hiện đại hóa quy trình Thủy điện Thác Mơ hướng tới Nhà máy thông minh - Phát triển bền vững

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP) hiện quản lý và vận hành ba nguồn năng lượng quan trọng là Nhà máy Thủy điện (150 MW), Nhà máy Điện mặt trời (50 MWp) và Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng (75 MWp). Trong đó Nhà máy Thủy điện Thác Mơ, nằm trên dòng chính sông Bé (Thành phố Đồng Nai) là một công trình quan trọng đặc biệt cấp quốc gia, có vai trò "đa mục tiêu" là đảm bảo an ninh năng lượng và điều tiết tài nguyên nước.



Toàn cảnh Nhà máy Thủy điện Thác Mơ

Thực tế với Trung tâm điều khiển OCC Nhà máy Thủy điện kết hợp với Nhà máy Điện mặt trời (năng lượng tái tạo) giúp Thủy điện Thác Mơ tận dụng, tối ưu hóa nguồn lực. Thời gian qua nhờ việc luôn chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật, quy định ngành và Quy trình vận hành,việc ứng dụng hiệu quả các công nghệ số đã giúp TMP thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa nâng cấp hệ thống thiết bị, hệ thống máy móc. Các tổ máy của TMP luôn duy trì trạng thái sẵn sàng cao theo huy động của Hệ thống điện, đồng thời đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên nước.

Số liệu cho thấy từ năm 1995 đến năm 2025, tổng sản lượng điện TMP phát lên lưới Quốc gia là 23,5 tỷ kWh, bình quân là 761 GWh (cao 24.7% so với thiết kế). Trong đó, năm 2025 ghi nhận thành tích ấn tượng của TMP khi tổng sản lượng điện sản xuất đạt 824 triệu kWh, vượt 113% kế hoạch năm. Tham gia hiệu quả thị trường điện, TMP góp phần điều tiết phụ tải cho hệ thống điện miền Nam, năm 2025, TMP đạt tổng doanh thu là 712,9 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 303,8 tỷ VND (trong đó tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty cũng duy trì ở mức ấn tượng).

Tích cực xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, chú trọng bảo tồn và phát huy văn hóa EVN, bên cạnh việc quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần, TMP còn luôn quan tâm tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, nhân viên, tập trung vào các linh vực vào an toàn lao động, quản trị hiện đại và kỹ thuật chuyên

sâu. (Riêng năm 2025, Công ty đã tổ chức hơn 5.196 lượt đào tạo cho cán bộ nhân viên).

Đẩy mạnh ứng dụng AI hiện đại hóa quy trình sản xuất Thủy điện Thác Mơ hướng tới nhà máy điện thông minh

Tại Tổng công ty Phát điện 2, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ là một trong những đơn vị tiên phong trong thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Việc tận dụng các ứng dụng AI, mạnh dạn nâng cấp hệ thống thiết bị, trang bị các hệ thống quản lý có tích hợp AI vào công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị đã giúp TMP từng bước hiện đại hóa quy trình sản xuất hướng tới mô hình nhà máy điện thông minh.

Cụ thể TMP cho biết đã thực hiện xây dựng Nhà máy điện thông minh dựa trên mô hình tháp tự động hóa tiêu chuẩn quốc tế ISA - 95, giúp kết nối dữ liệu từ cảm biến hiện trường lên đến cấp quản trị doanh nghiệp một cách nhất quán. Trên nền tảng hệ sinh thái công nghệ và cấu trúc điều khiển chuẩn hóa, TMP đã triển khai nhiều ứng dụng AI - IoT - Big Data vào thực tế, mang lại những thay đổi rõ rệt. Trong đó, hệ thống Camera AI thông minh để giám sát thiết bị, an ninh công trình. Hệ thống tự động phát hiện xâm nhập thông qua "ranh giới ảo", nhận diện người vào khu vực vận hành máy biến áp và cảnh báo các sự cố như camera bị che khuất hoặc mất kết nối; Đồng thời Công ty cũng thử nghiệm phần mềm AI dự báo lưu lượng nước về hồ Thác Mơ, triển khai các phần mềm AI khác như: AI dự báo công suất phát Nhà máy điện mặt trời Thác Mơ, AI Flycam kiểm tra tấm pin quang điện Nhà máy Điện mặt trời Thác Mơ.

Để giám sát nhiệt độ thiết bị từ xa, TMP đã ứng dụng AI phối hợp với thiết bị đo nhiệt độ để theo dõi tình trạng vận hành của các thiết bị điện, giúp phát hiện sớm các điểm nóng (hotspot) để đưa ra cảnh báo kịp thời ngăn ngừa cháy nổ xảy ra. Đối với Nhà máy Điện mặt trời Thác Mơ, việc ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) kết hợp AI đã tạo bước đột phá trong công tác bảo trì đưa ra các Phân tích tự động. Với thiết bị này thay vì kiểm tra thủ công hơn 124.000 tấm pin, AI sẽ tự động xử lý dữ liệu nhiệt/RGB từ UAV để nhận diện và định vị các lỗi vi nứt, bụi bẩn hoặc suy hao cục bộ… hoặc các ứng dụng AI phân tích hình ảnh nhiệt từ các mối nối trên đường dây 22kV, cảnh báo hiện tượng tăng nhiệt bất thường do lão hóa hoặc lỏng cơ khí...

Việc ứng dụng AI đã mang lại nhiều giá trị thực tế trong sản xuất vận hành của Thủy điện Thác Mơ. Cụ thể giúp nâng cao độ tin cậy, giảm thiểu sự cố bất ngờ nhờ chuyển đổi từ bảo trì định kỳ sang bảo trì dự báo (PdM). Trong đó, AI giúp phát hiện sớm các khiếm khuyết thiết bị trước khi xảy ra sự cố nghiêm trọng. Những ứng dụng này còn giúp doanh nghiệp tối ưu hóa, sử dụng hiệu quả nguồn nước, dự báo nước về hồ chính xác hơn, giúp tăng hiệu suất phát điện và đảm bảo an toàn vùng hạ du.

Các ứng dụng đồng thời giúp rút ngắn thời gian kiểm tra thiết bị (đặc biệt là tại cánh đồng pin mặt trời diện tích lớn) và giảm thiểu các cảnh báo giả trong giám sát an ninh; Giảm thiểu thời gian làm việc của con người trong các môi trường nguy hiểm, nhất là các khu vực có điện áp cao (thông qua giám sát từ xa và mô phỏng thực tế ảo) từ đó giúp Thủy điện Thác Mơ tiết kiệm được nguồn lực và nâng cao an toàn trong lao động.

Phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển theo hướng bền vững, TMP đang triển khai các dự án để mở rộng quy mô nguồn điện theo hướng không chỉ dừng lại ở thủy điện truyền thống. Cụ thể là nối tiếp thành công của Nhà máy Điện mặt trời Thác Mơ (50 MWp) đi vào vận hành từ cuối năm 2020, TMP đang triển khai đầu tư Dự án Điện mặt trời Thác Mơ giai đoạn 2 (100 MWp) trên lòng hồ Thác Mơ. Dự án được đánh giá là xu hướng giảm sự bốc hơi nước và tận dụng hạ tầng truyền tải sẵn có■



Cán bộ, nhân viên Nhà máy Thủy điện Thác Mơ tích cực hưởng ứng Tết trồng cây

THUỐC LÁ SÀI GÒN

CỦNG CỐ NỘI LỰC, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026 CỦA CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN VỪA DIỄN RA TRONG KHÔNG KHÍ DÂN CHỦ, ĐOÀN KẾT VÀ ĐỒNG THUẬN CAO, TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TRUNG TÂM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG GIAI ĐOẠN TỚI.

● LAN CHI

Công ty Thuốc lá Sài Gòn vừa tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2026 với sự tham dự của 170 đại biểu đại diện cho gần 1.500 cán bộ, công nhân viên toàn Công ty. Hội nghị đã tập trung đánh giá kết quả năm 2025 và thảo luận phương hướng năm 2026. Những kiến nghị của người lao động đều được lãnh đạo doanh nghiệp và tổ chức công đoàn tiếp thu, giải đáp kịp thời, tạo sự tin tưởng và gắn kết trong toàn đơn vị.

Định hướng chuyển đổi và tăng trưởng

Năm 2025 được xem là có nhiều thách thức đối với cộng đồng doanh nghiệp khi thị trường tiếp tục biến động, sức ép cạnh tranh gia tăng và yêu cầu chuyển đổi ngày càng mạnh mẽ. Tuy nhiên, Công ty Thuốc lá Sài Gòn vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất - kinh doanh, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chủ yếu. Năm 2025, Công ty Thuốc lá Sài Gòn ước nộp ngân sách trên 6.000 tỷ đồng, tiếp tục nằm trong nhóm doanh nghiệp đóng góp ngân sách lớn tại TP.Hồ Chí Minh. Kết quả này cho thấy, năng lực điều hành linh hoạt, khả năng thích ứng của doanh nghiệp trước những biến động của thị trường, đồng thời khẳng định vai trò của tập thể người lao động trong việc giữ vững ổn định sản xuất.



Ký kết Thỏa ước Lao động Tập thể giai đoạn 2026 - 2028



Ông Nhâm Minh Thuận - Chủ tịch HĐTV Công ty được nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Không chỉ tập trung duy trì hiệu quả sản xuất - kinh doanh, Công ty còn xác định người lao động là trung tâm của sự phát triển bền vững. Công ty luôn bảo đảm việc làm ổn định, từng bước nâng cao thu nhập bình quân và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên, người lao động. Đặc biệt, việc triển khai bảo hiểm sức khỏe không chỉ cho người lao động mà cả người thân đã thể hiện rõ tính nhân văn và sự quan tâm toàn diện đến đời sống của mỗi gia đình công nhân.

Song hành với đó, các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động văn hóa - thể thao được duy trì thường xuyên, tạo môi trường làm việc đoàn kết, tích cực và gắn bó. Chính sự ổn định về nhân sự, tinh thần gắn kết và niềm tin của người lao động đã trở thành nền tảng giúp doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, tăng khả năng thích ứng và phát triển bền vững trong bối cảnh mới.

Phát biểu tại Hội nghị đại biểu người lao động năm 2026, ông Hồ Kỳ Quốc Hùng - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam ghi nhận nỗ lực của tập thể đơn vị, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phong trào thi đua gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn lao động và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực thích ứng chuyển đổi số.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo tại Hội nghị, ông Nhâm Minh Thuận - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty cho biết doanh nghiệp sẽ tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định; đồng thời phát huy nội lực, chủ động vượt qua khó khăn để hoàn thành các mục tiêu sản xuất - kinh doanh trong thời gian tới.

Tập trung chăm lo người lao động

Song song với hoạt động sản xuất - kinh doanh, Công ty Thuốc lá Sài Gòn luôn xác định chăm lo đời sống người lao động là nhiệm vụ trọng tâm. Năm 2025, Công ty tiếp tục bảo đảm việc làm ổn định, nâng cao thu nhập bình quân và triển khai nhiều chính sách phúc lợi thiết thực, trong đó nổi bật là chương trình bảo hiểm sức khỏe dành cho cả người lao động và thân nhân.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động văn hóa - thể thao và công tác xã hội tiếp tục được duy trì hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường làm việc gắn kết, nhân văn và giàu bản sắc doanh nghiệp. Tổng kinh phí dành cho các hoạt động an sinh, từ thiện trong năm 2025 là 5,4 tỷ đồng.

Cũng tại Hội nghị, nhiều cá nhân tiêu biểu được nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đây được xem là động lực quan trọng thúc đẩy phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo trong toàn Công ty.

Với nền tảng đã đạt được, cùng sự đồng lòng của tập thể người lao động, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đang tiếp tục phát huy nội lực, chủ động vượt thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh và hướng tới phát triển bền vững trong thời gian tới■

TKV đảm bảo an toàn sản xuất lộ thiên trong mùa mưa bão 2026

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa có đoàn công tác đi kiểm tra công tác phòng chống mưa bão (PCMB) tại khai trường sản xuất than lộ thiên và khu vực bãi thải mức +100 khu Máng Ga của Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.

Theo báo cáo của Công ty, trong 4 tháng đầu năm 2026, đơn vị thực hiện bóc xúc đất đá đạt 15,6 triệu m^3, bằng 31,2% kế hoạch năm; than khai thác đạt 838.000 tấn, bằng 33,5% kế hoạch năm; than tiêu thụ đạt 630.000 tấn. Dự kiến 6 tháng đầu năm, nhiều chỉ tiêu sản xuất sẽ đạt trên 50% kế hoạch năm.

Đối với công tác PCMB, Công ty đã ban hành nghị quyết chuyên đề, xây dựng các phương án phối hợp phòng chống thiên tai với địa phương và đơn vị giáp ranh. Đến ngày 20/4/2026, đơn vị đã hoàn thành 100% các hạng mục PCMB như hệ thống mương thoát nước, hố lắng.

Công ty cũng bố trí 16 cụm bơm thoát nước công suất từ 630-1.300 m^3/giờ, 15 bộ phà bơm cùng hơn 25.000m ống bơm để chủ động ứng phó mưa lớn; đồng thời đầu tư thêm hệ thống bơm công suất 1.000 m^3/giờ dự kiến đưa vào hoạt động trong quý IV/2026.



Sản xuất tại khai trường Bắc Bàng Danh - Công ty CP Than Hà Tu

Phát biểu tại buổi làm việc, Tổng giám đốc TKV Vũ Anh Tuấn đánh giá cao tinh thần chủ động của đơn vị trong công tác PCMB, đồng thời yêu cầu Công ty thực hiện nghiêm nguyên tắc "3 trước", "4 tại chỗ", đảm bảo hệ thống cung cấp điện, máy phát điện dự phòng, hệ thống bơm thoát nước, máy bơm dự phòng, duy trì bơm thoát nước moong khi có mưa lớn, kéo dài, đảm bảo an toàn sản xuất than lộ thiên trong mùa mưa bão.

BẢO LINH

TKV siết quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh năm 2026

Theo báo cáo tại Hội nghị đánh giá công tác quản lý một số lĩnh vực kinh tế năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026, đại diện Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) cho biết, năm 2025, TKV cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu. Sản xuất than nguyên khai đạt 38,61 triệu tấn, bằng 101,5% kế hoạch. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt trên 162 nghìn tỷ đồng, bằng 93,8% kế hoạch; lợi nhuận hợp nhất đạt 8.416 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2024 và vượt kế hoạch. Các chỉ tiêu tài chính được kiểm soát an toàn, khả năng tự chủ tài chính được củng cố, các hệ số thanh toán và sinh lời đều cải thiện tích cực.

Đáng chú ý, công tác quản trị chi phí tiếp tục được tăng cường, toàn Tập đoàn TKV tiết kiệm 871,4 tỷ đồng chi phí khoán, trong đó riêng khối sản xuất than tiết kiệm trên 550 tỷ đồng. Giá thành tiêu thụ than bình quân giảm so với kế hoạch; nhiều chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao được kiểm soát hiệu quả. Công tác lao động, tiền lương được đảm bảo, với mức thu nhập bình quân đạt 20,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 14,6% so với kế hoạch; năng suất lao động tăng 14,7%.



Công tác quản trị chi phí tại Tập đoàn TKV tiếp tục được tăng cường

Trên cơ sở kết quả đạt được, Tập đoàn TKV sẽ tiếp tục siết chặt kỷ luật điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị chi phí; tối ưu hóa sản xuất, cân đối cung - cầu than; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

TUẤN HÀ

TKV chủ động nguồn than cho cao điểm mùa khô 2026

Theo báo cáo tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Ban Chỉ đạo điều hành cấp than cho sản xuất điện vừa diễn ra, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất điện theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương.

Năm 2025, tổng sản lượng than cấp cho sản xuất điện đạt 37,13 triệu tấn, trong đó cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN đạt 14,96 triệu tấn. Việc cung cấp than cơ bản đáp ứng nhu cầu huy động điện và các hợp đồng đã ký kết.

Trong quý I/2026, TKV cấp cho sản xuất điện 9,92 triệu tấn than, đạt 91,6% kế hoạch tiến độ hợp đồng và bằng 90,4% so với cùng kỳ năm trước. Riêng các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN nhận 4,064 triệu tấn, đạt 88,7% kế hoạch quý. Bên cạnh đó, Tổng công ty Đông Bắc cũng cung cấp 2,135 triệu tấn than cho các nhà máy điện của EVN.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Tổng Giám đốc TKV Trần Hải Bình cho biết, từ tháng 4/2026, bước vào giai đoạn cao điểm mùa khô, nhu cầu than cho sản xuất điện dự kiến tăng mạnh. TKV đã đề nghị các nhà máy



Phiên họp 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo điều hành cung cấp than cho sản xuất điện

nhiệt điện tăng cường tiếp nhận than trong các tháng 4-7/2026 với tổng khối lượng khoảng 15,595 triệu tấn, cao hơn khoảng 1,292 triệu tấn so với khối lượng theo hợp đồng.

TKV khẳng định sẽ tiếp tục đảm bảo nguồn cung than ổn định, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng than và phối hợp với các đơn vị tiêu thụ nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong mùa khô năm 2026.

PHƯƠNG MINH

TKV chủ động xây dựng kịch bản điều hành sản xuất - kinh doanh

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) cho biết, trong tháng 4/2026, Tập đoàn tiếp tục điều hành quyết liệt hoạt động sản xuất - kinh doanh, duy trì đà tăng trưởng ở nhiều lĩnh vực chủ lực như than, khoáng sản, điện và vật liệu nổ.

Theo đó, sản lượng than nguyên khai tháng 4 dự kiến đạt 3,3 triệu tấn, bằng 105,4% kế hoạch tháng; lũy kế 4 tháng đạt khoảng 12,9 triệu tấn. Than sạch sản xuất đạt 3,52 triệu tấn, trong khi than tiêu thụ đạt khoảng 5,18 triệu tấn; Sản lượng than cung cấp cho sản xuất điện đạt 4,23 triệu tấn.

Nhờ duy trì ổn định sản xuất, doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn trong tháng 4 ước đạt 17.147 tỷ đồng; lũy kế 4 tháng đạt hơn 60 nghìn tỷ đồng; Nộp ngân sách Nhà nước trong tháng đạt khoảng 2.262 tỷ đồng.

Trên cơ sở kết quả đạt được, TKV đã xây dựng kịch bản điều hành sản xuất - kinh doanh tháng 5/2026 với mục tiêu sản xuất 3,07 triệu tấn than nguyên khai, 3,24 triệu tấn than sạch và tiêu thụ khoảng 5,32 triệu tấn than. Trong đó, lượng than cung cấp cho sản xuất điện dự kiến đạt 4,37 triệu tấn.



TKV duy trì đà tăng trưởng ở nhiều lĩnh vực chủ lực như than, khoáng sản, điện và vật liệu nổ

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, TKV sẽ tiếp tục siết chặt kỷ luật điều hành, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo cung ứng tối đa than cho các nhà máy nhiệt điện. Đồng thời, tăng cường công tác phòng chống thiên tai, kiểm tra các khu vực xung yếu, đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, đảm bảo an toàn lao động và thu nhập cho người lao động.

HÀ ANH

Giá trị đầu tư 4 tháng đầu năm 2026 của TKV vượt so với cùng kỳ

Theo báo cáo tại cuộc họp Điều độ công tác đầu tư tháng 4/2026 và triển khai nhiệm vụ tháng 5, quý II/2026 đối với các lĩnh vực công nghiệp than, điện và các lĩnh vực liên quan, Tập đoàn TKV cho biết, mặc dù tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, song TKV vẫn duy trì được tiến độ đầu tư tích cực nhờ chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành.

Giá trị thực hiện đầu tư trong tháng 4/2026 đạt 1.070 tỷ đồng, nâng lũy kế 4 tháng đầu năm lên 3.425 tỷ đồng, bằng 134% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, lĩnh vực than đạt trên 2,4 nghìn tỷ đồng; lĩnh vực điện đạt 483 tỷ đồng, bằng 274% so với cùng kỳ; lĩnh vực khoáng sản - hóa chất đạt 416 tỷ đồng.

Công tác giải ngân vốn đầu tư cũng có chuyển biến tích cực với giá trị giải ngân đạt trên 2,7 nghìn tỷ đồng trong 4 tháng, bằng 116% cùng kỳ năm trước. TKV đã phê duyệt, thông qua 22 dự án và điều chỉnh kế hoạch 34 dự án để phục vụ triển khai thực hiện.

Trong thời gian tới, TKV đặt mục tiêu phấn đấu hoàn thành 50% kế hoạch đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2026; tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án mỏ hầm lò, băng tải vận chuyển than và Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II. Đối với các dự án mỏ, cần tập trung hoàn thành kế hoạch đào lò xây dựng cơ bản, đặc biệt là 2 dự án trọng điểm tại Công ty Than Hạ Long và Công ty Than Mạo Khê.



TKV tổ chức cuộc họp điều độ công tác đầu tư tháng 4/2026, triển khai nhiệm vụ tháng 5 và quý II/2026 đối với các lĩnh vực công nghiệp than, công nghiệp điện và các lĩnh vực liên quan

THUÝ HÀ

TKV tăng cường giải pháp tiêu thụ sản phẩm khoáng sản năm 2026

Theo báo cáo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) tại Hội nghị đánh giá thị trường, tình hình tiêu thụ các sản phẩm khoáng sản năm 2025 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, kết quả công tác tiêu thụ sản phẩm khoáng sản quý I/2026 ghi nhận những con số khả quan.

Cụ thể, đối với thị trường alumin, khối lượng tiêu thụ đạt 320 nghìn tấn alumina quy đổi, hoàn thành 25% kế hoạch năm. Trong đó, khối lượng xuất khẩu đóng vai trò chủ lực với 314 nghìn tấn, tiêu thụ nội địa đạt 6 nghìn tấn alumina quy đổi. Đối với thị trường đồng, khối lượng tiêu thụ quý I/2026 đạt 8.596 tấn, hoàn thành 28,65% kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy, TKV đã bám sát và tận dụng rất tốt cơ hội thị trường, đặc biệt trong thời điểm giá đồng đang duy trì ở mức cao, mang lại hiệu quả kinh tế.

Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026, TKV sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như rà soát, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ; tăng cường công tác dự báo thị trường; theo dõi sát kế hoạch sản xuất, tồn kho và tiến độ giao hàng nhằm tối ưu hiệu quả điều hành tiêu thụ.



Tiêu thụ sản phẩm khoáng sản của TKV quý I/2026 ghi nhận những con số khả quan

Tập đoàn TKV yêu cầu các đơn vị tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, tăng cường chăm sóc khách hàng và chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động kinh tế toàn cầu. Đồng thời, mọi hoạt động kinh doanh, hợp tác phải đảm bảo chặt chẽ về cơ sở pháp lý.

BẢO HÀ

NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG

NỖ LỰC DUY TRÌ SẢN XUẤT

● HUY TƯỞNG

Quý I/2026 ghi nhận sự nỗ lực đáng kể của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV trong việc duy trì vận hành an toàn, ổn định hệ thống phát điện. Dù đối mặt với nhiều khó khăn khách quan, doanh nghiệp vẫn chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất - kinh doanh và từng bước thích ứng với điều kiện thực tế.



Theo ước tính, sản lượng điện sản xuất trong quý I đạt 121.293 MWh, tương đương 17,33% kế hoạch năm và bằng 70,89% so với cùng kỳ năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mức sụt giảm này là do sản lượng điện hợp đồng thấp, đặc biệt trong thời gian Tết Nguyên đán, khi nhà máy không được huy động. Bên cạnh đó, giá than pha trộn duy trì ở mức cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của nhà máy trên thị trường điện.

Không chỉ chịu áp lực từ yếu tố thị trường, chất lượng than đầu vào cũng là một thách thức đáng kể. Than có tỷ lệ hạt mịn cao khiến quá trình cháy trong lò hơi không đạt hiệu quả tối ưu, làm tăng suất tiêu hao nhiệt và giảm hiệu suất vận hành chung. Đồng thời, việc các tổ máy thường xuyên vận hành ở mức tải thấp cũng khiến nhiều chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chưa đạt như kỳ vọng.

Về tình hình tài chính, doanh thu trong quý I năm 2026 ước đạt 190.571 triệu đồng, trong khi lợi nhuận ghi nhận mức âm khoảng 39.593 triệu đồng. Dự báo trong 6 tháng đầu năm, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều áp lực, đặc biệt trong bối cảnh chi phí nhiên liệu chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

Trước những khó khăn đó, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV đã chủ động triển khai nhiều giải pháp mang tính linh hoạt và đồng bộ. Trong đó, việc hiệu chỉnh chế độ cháy lò hơi được chú trọng nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng nhiên liệu. Đồng thời, Công ty tối ưu phương án chào giá điện để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cũng được tăng cường nhằm hạn chế sự cố và đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định.

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, Công ty còn siết chặt công tác kiểm soát các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường tiếp tục được duy trì nghiêm túc, trong khi đời sống, thu nhập của người lao động được quan tâm, đảm bảo ổn định.

Bước sang quý II/2026, Công ty đặt mục tiêu sản xuất 155.118 MWh điện, tiếp tục duy trì vận hành an toàn, ổn định và từng bước cải thiện hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, trước bối cảnh chi phí nhiên liệu vẫn ở mức cao, Công ty cũng kiến nghị cấp trên xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Với tinh thần chủ động, quyết liệt và sự đồng lòng của tập thể cán bộ, công nhân viên, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV đang nỗ lực vượt qua khó khăn, hướng tới mục tiêu vận hành an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững■

Than Thống Nhất: Nâng cao kiến thức về an toàn khí Mê tan và nổ bụi than

Công ty Than Thống Nhất - TKV vừa phối hợp cùng Trung tâm An toàn mỏ - Viện Khoa học công nghệ Mỏ - Vinacomin tổ chức đào tạo an toàn về khí Mêtan (CH_4) và nổ bụi than.

Tại mặt bằng +54 khu Lộ Trí, CNCB, người lao động Công ty đã được Trung tâm An toàn mỏ truyền đạt lý thuyết về cháy nổ khí metan và nổ bụi than, nguyên nhân, hậu quả cũng như cách phòng ngừa; thông tin về các vụ nổ khí mêtan, những thiệt hại do các vụ nổ khí metan xảy ra trên thế giới và Việt Nam, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Sau phần đào tạo lý thuyết là phần trình diễn mô phỏng một vụ nổ khí mêtan, nổ bụi than trên mô hình do Trung tâm An toàn mỏ thực hiện.

Thông qua chương trình đào tạo an toàn, trình diễn cháy nổ khí Mê tan và nổ bụi than năm 2026, mỗi CNCB tại các phòng ban, phân xưởng và người lao động trực tiếp làm việc trong hầm lò sẽ nhận thức sâu



sắc hơn về những hiểm họa mà cháy nổ khí Mêtan và nổ bụi than trong khai thác than hầm lò mang lại, để từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa, góp phần cùng Công ty hạn chế tới mức thấp nhất các vụ sự cố về khí, đặc biệt là thảm họa về cháy nổ khí mỏ trong hầm lò.

THÁI BÌNH

Than Thống Nhất: Lan tỏa hình ảnh "Người Thợ mỏ - Người Chiến sĩ"

Thời gian qua, Đảng bộ Công ty Than Thống Nhất - TKV đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể và cơ quan chuyên môn triển khai sâu rộng phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, đảng viên và công nhân lao động.

Việc xây dựng hình ảnh "Người Thợ mỏ - Người Chiến sĩ" được gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, nhất là trong lao động sản xuất, công tác an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng tác phong công nghiệp, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm", khơi dậy tinh thần thi đua lao động sản xuất, ý chí vượt khó và trách nhiệm của người Thợ Mỏ trong tình hình mới.

Từ đầu năm 2026 đến nay, Đảng ủy Công ty đã tổ chức biểu dương, khen thưởng 35 cá nhân tiêu biểu trong phong trào "Người Thợ mỏ - Người Chiến sĩ". Những cá nhân tiêu biểu đều là những hạt nhân tích cực trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, đảm bảo an toàn và xây dựng đời sống văn hóa tại đơn vị.



Việc tổ chức trao thưởng trực tiếp tại nơi sản xuất là một hình thức mới, phù hợp và có ý nghĩa thiết thực. Qua đó, thể hiện được sự quan tâm, ghi nhận của Đảng ủy Công ty đối với người lao động. Bên cạnh đó, đã tạo không khí thi đua sôi nổi, kịp thời động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, công nhân lao động, qua đó góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, trách nhiệm, tích cực thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

BẢO HÀ

Petrolimex ra mắt Công ty Cổ phần Hạ tầng Năng lượng Xanh Việt Nam

Ngày 6/5, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Tập đoàn Xuân Cầu Holdings và Selex Motors chính thức công bố thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Năng lượng Xanh Việt Nam (VGX).

VGX được thành lập với mục tiêu phát triển hệ thống hạ tầng năng lượng xanh dùng chung, phục vụ nhiều loại phương tiện điện, từ xe máy, ô tô đến các mô hình vận tải và logistics trong tương lai. Theo định hướng công bố, doanh nghiệp sẽ xây dựng mạng lưới trạm sạc và trạm đổi pin trên phạm vi toàn quốc, trước mắt ưu tiên triển khai tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và các đô thị có mật độ giao thông cao.

Điểm đáng chú ý của mô hình này là hướng tới xây dựng hệ thống hạ tầng có khả năng kết nối và sử dụng chung giữa nhiều chủ thể, thay vì phát triển khép kín theo từng doanh nghiệp riêng lẻ. Theo các bên tham gia liên doanh, cách tiếp cận này giúp tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, giảm trùng lặp hạ tầng và tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ năng lượng xanh với chi phí hợp lý hơn.



Petrolimex ra mắt Công ty Cổ phần Hạ tầng Năng lượng Xanh Việt Nam

Trong giai đoạn đầu, VGX sẽ triển khai mạng lưới tại các đô thị lớn trước khi mở rộng dọc các trục giao thông chính và từng bước phủ rộng trên toàn quốc. Trong bối cảnh nhiều địa phương đang xây dựng lộ trình kiểm soát khí thải, hạn chế xe sử dụng nhiên liệu hóa thạch và phát triển vùng phát thải thấp, sự xuất hiện của một hệ thống hạ tầng sạc - đổi pin đồng bộ được xem là điều kiện quan trọng để thúc đẩy quá trình điện hóa giao thông tại Việt Nam.

BẢO LINH

Petrolimex ủng hộ 2 tỷ đồng hưởng ứng Tháng Nhân đạo năm 2026

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa trao tặng 2 tỷ đồng nhằm chung tay hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo cho người có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước, hưởng ứng Lễ phát động Tháng Nhân đạo năm 2026 do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức.

Tháng Nhân đạo năm 2026 gắn với nhiều dấu mốc quan trọng, thu hút sự tham gia, đồng hành của các bộ, ngành, doanh nghiệp và tổ chức trên toàn quốc. Theo Ban Tổ chức thông báo ngay tại lễ phát động, tổng nguồn lực huy động được đạt 620 tỷ đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự lan tỏa mạnh mẽ của các hoạt động nhân đạo trong cộng đồng.

Trong khuôn khổ chương trình, nhiều hoạt động thiết thực được triển khai như hỗ trợ sinh kế, xây dựng nhà Chữ thập đỏ, trao học bổng, tổ chức chợ nhân đạo và vận động hiến máu tình nguyện… góp phần trợ giúp hiệu quả cho các đối tượng yếu thế.

Đóng góp của Petrolimex không chỉ góp phần bổ



Phó Tổng Giám đốc Petrolimex Nguyễn Ngọc Tú trao biểu trưng số tiền ủng hộ Tháng Nhân đạo năm 2026

sung nguồn lực cho các hoạt động nhân đạo mà còn lan tỏa mạnh mẽ tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách trong cộng đồng. Sự đồng hành của doanh nghiệp cùng các tổ chức, cá nhân sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp các chương trình trợ giúp đến đúng đối tượng, mang lại hiệu quả thiết thực và lâu dài.

HÀ ANH

Dòng xăng E10 đầu tiên về đến Tổng kho Petrolimex Đức Giang

Ngày 30/4/2026, dòng xăng E10 đầu tiên về đến Tổng kho Petrolimex Đức Giang đánh dấu mốc đáng nhớ trong quá trình chuyển đổi năng lượng xanh. Xăng E10 (E10 RON 95-III) của Petrolimex là loại xăng sinh học được pha trộn khoảng 10% ethanol, đạt chuẩn QCVN 01:2022/BKHCN, có những ưu điểm vượt trội trong vận hành động cơ và bảo vệ môi trường.

Xăng E10 cũng mang những đặc tính kỹ thuật riêng biệt so với xăng truyền thống về khâu tiếp nhận, tồn chứa, cung ứng như: khả năng hấp thụ nước cao hơn, tính chất làm sạch cặn trong hệ thống và yêu cầu nghiêm ngặt về độ kín, độ sạch của bể chứa, đường ống. Chính vì vậy, trước thời điểm tiếp nhận, các bể chứa đã được bơm dồn chuyển, làm sạch, kiểm tra kỹ lưỡng để bảo đảm tuyệt đối không còn tồn dư nhiên liệu cũ, tạp chất hay nước.

Trong suốt quá trình tiếp nhận, Tổ nhập hàng tuyến ống của Tổng kho Petrolimex Đức Giang đã phối hợp chặt chẽ với đại diện Xí nghiệp Kho vận K132 lấy mẫu kiểm tra chất lượng, theo dõi liên tục các thông số lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, mức bể qua hệ thống cảnh báo chống tràn nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu



Công tác hoạt động kỹ thuật trong kho xăng dầu

bất thường. Sự phối hợp tốt, tuân thủ nghiêm quy trình đã bảo đảm xăng E10 được tiếp nhận đạt chuẩn chất lượng và an toàn tuyệt đối.

Sau khi tiếp nhận về Tổng kho Petrolimex Đức Giang, xăng E10 đã được cung ứng luôn ra thị trường phục vụ nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu xanh thân thiện với môi trường.

HỒNG DUYÊN

Petrolimex: Thúc đẩy công tác kinh doanh năm 2026 tại Cụm miền Trung và Tây Nguyên

Vừa qua, tại Đà Nẵng, Hội nghị thúc đẩy công tác kinh doanh năm 2026 tại cụm miền Trung và Tây Nguyên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã diễn ra thành công tốt đẹp.

Hội nghị tổ chức nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2026, đồng thời trao đổi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp khả thi thúc đẩy hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 của các đơn vị trong Cụm miền Trung và Tây Nguyên.

Theo báo cáo trình bày tại Hội nghị, hoạt động kinh doanh xăng dầu của các đơn vị trong Cụm tiếp tục duy trì tăng trưởng khá; công tác bán lẻ, phát triển khách hàng mới, đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu, kinh doanh nhiên liệu mức 5 và công tác chuyển đổi sang kinh doanh Xăng E10 được triển khai tích cực, đạt theo yêu cầu và đáp ứng tiến độ đề ra.

Trong phần thảo luận, các đơn vị đã tập trung trao đổi nhiều nội dung liên quan đến công tác điều hành kinh doanh, phát triển thị trường, cơ chế chính sách



Toàn cảnh Hội nghị thúc đẩy công tác kinh doanh năm 2026 Cụm miền Trung và Tây Nguyên

bán hàng, triển khai nhiên liệu mức 5, công tác phát triển khách hàng TNNQ/TNPP và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Lãnh đạo Tập đoàn Petrolimex yêu cầu các đơn vị tiếp tục tăng cường công tác quản trị, chủ động thích ứng với diễn biến thị trường, đẩy mạnh phát triển khách hàng, triển khai hiệu quả kinh doanh nhiên liệu mới và quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

BẢO LINH



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Nhà máy Đường An Khê

Ngành nghề kinh doanh



Sản xuất đường RE, RS, đường thô, rỉ đường các sản phẩm sau đường.



Sản xuất điện.



Nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất các loại giống mía.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 Thành An, Phường An Khê, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại: 0269.2222.954 * Fax: 0269.3532.002

Email: ankhesugar.aks@gmail.com

CHUẨN MỰC MỚI CHO SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN THEO THÔNG TƯ 63

● TÂM TÂM

Thông tư số 63/2025/TT-BCT ngày 26/12/2025 quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (gọi tắt là Thông tư 63) đã thiết lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và nhận diện thương hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) trong phát triển công nghiệp nông thôn.

Hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động bình chọn

Thông tư 63 được ban hành nhằm quy định rõ về "việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; quyền lợi, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan". Đây là bước hoàn thiện quan trọng trong hệ thống chính sách khuyến công, tạo nền tảng pháp lý thống nhất cho hoạt động bình chọn trên phạm vi cả nước.

Thông tư xác định rõ đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh trực tiếp sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại khu vực nông thôn. Đồng thời, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia quản lý, thực hiện hoạt động khuyến công cũng thuộc phạm vi điều chỉnh.

Một điểm nhấn đáng chú ý là việc chuẩn hóa khái niệm RISEP, được xác định là tên viết tắt của sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, "được sử dụng thống nhất nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, giúp nhận diện thương hiệu trong các hoạt động tuyên truyền và xúc tiến thương mại". Quy định này không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật mà còn góp phần xây dựng hình ảnh chung cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nhấn mạnh mục đích của hoạt động bình chọn là "phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, giá trị sử dụng cao; có tiềm năng ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản xuất để có kế hoạch hỗ trợ… góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn". Điều này cho thấy định hướng chuyển từ tôn vinh đơn thuần sang gắn với hỗ trợ phát triển thực chất cho các RISEP.



Logo sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp Quốc gia

Đặc biệt, việc thay thế các thông tư trước đây cho thấy quyết tâm cập nhật chính sách theo bối cảnh mới, bảo đảm tính đồng bộ với các nghị định liên quan đến khuyến công và tổ chức bộ máy ngành Công Thương.

Chuẩn hóa quy trình, minh bạch tiêu chí

Một trong những nội dung cốt lõi của Thông tư 63 là quy định cụ thể về quy trình tổ chức bình chọn theo 3 cấp gồm: cấp xã, cấp tỉnh và cấp quốc gia. Việc tổ chức theo nhiều cấp không chỉ tạo điều kiện sàng lọc mà còn giúp nâng cao chất lượng sản phẩm qua từng vòng đánh giá.

Thông tư quy định rõ nguyên tắc tổ chức bình chọn phải "công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật". Các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia trên tinh thần tự nguyện và "tự chịu trách



Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn và Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia lần thứ VI - năm 2025 cho các doanh nghiệp

nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin được cung cấp".

Đối với sản phẩm tham gia, Thông tư đưa ra các yêu cầu chặt chẽ như phải do chính cơ sở sản xuất, được lưu thông hợp pháp, không vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ, an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Đồng thời, sản phẩm phải "có khả năng sản xuất hàng loạt, đáp ứng nhu cầu thị trường", qua đó khẳng định tính thực tiễn của danh hiệu RISEP.

Hệ thống tiêu chí bình chọn được xây dựng toàn diện, bao gồm năng lực phát triển sản xuất, hiệu quả kinh tế kỹ thuật xã hội và môi trường, giá trị văn hóa thẩm mỹ và các tiêu chí khác. Mức điểm tối thiểu cũng được quy định cụ thể, với 65 điểm cho cấp xã, 75 điểm cho cấp tỉnh và 85 điểm cho cấp quốc gia.

Thông tư cũng quy định rõ về Hội đồng bình chọn và Ban giám khảo, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc làm việc tập thể, quyết định theo đa số và trách nhiệm cá nhân trong đánh giá. Đây là cơ sở để đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong việc lựa chọn các RISEP.

Ngoài ra, quy định về chu kỳ tổ chức bình chọn định kỳ hai năm một lần giúp tạo tính ổn định, đồng thời khuyến khích các cơ sở chủ động cải tiến sản phẩm theo từng giai đoạn.

Đẩy mạnh hỗ trợ, gia tăng giá trị RISEP

Không chỉ dừng lại ở việc công nhận, Thông tư 63 còn quy định rõ các quyền lợi dành cho cơ sở có sản phẩm được chứng nhận, qua đó tạo động lực phát triển lâu dài cho các RISEP. Theo đó, các cơ sở được "phép in, dán biểu tượng của chương trình bình chọn trên sản phẩm, bao bì hoặc tài liệu kèm theo", góp phần nâng cao khả năng nhận diện trên thị trường. Đây là lợi thế quan trọng trong xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngoài ra, các RISEP còn được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công. Thông tư nêu rõ cơ sở có sản phẩm được công nhận "được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và địa phương để phát triển sản phẩm". Đồng thời, còn được hỗ trợ tham gia xúc tiến thương mại, quảng bá trên các phương tiện truyền thông.

Thông tư cũng quy định trách nhiệm của các cơ sở sau khi được cấp chứng nhận, trong đó yêu cầu duy trì chất lượng sản phẩm, thực hiện báo cáo và phối hợp với cơ quan quản lý khi cần thiết. Trường hợp vi phạm, cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét thu hồi chứng nhận và các quyền lợi liên quan.

Đáng chú ý, kết quả bình chọn được công bố công khai và chứng nhận có giá trị trong 36 tháng, tạo cơ chế vừa khuyến khích vừa giám sát đối với các RISEP. Quy định này góp phần bảo đảm tính bền vững của danh hiệu và nâng cao niềm tin của thị trường đối với các sản phẩm đã được công nhận.

Trong dài hạn, những chính sách này sẽ giúp hình thành hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện, nơi các RISEP không chỉ được tôn vinh mà còn có điều kiện phát triển bền vững, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước và quốc tế■

KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA:

ĐÒN BẨY
CHO CHÈ TUYÊN QUANG XUẤT KHẨU

VIỆC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ TIÊN TIẾN TỪ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA ĐÃ GIÚP CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HÙNG AN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, GIA TĂNG GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, ĐỒNG THỜI TẠO VIỆC LÀM, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG CHÈ TẠI TUYÊN QUANG.

● HOÀNG DƯƠNG

Chìa khóa nâng giá trị từ công nghệ

Trong bối cảnh thị trường chè ngày càng cạnh tranh khốc liệt, yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và tiêu chuẩn xuất khẩu không ngừng nâng cao, việc đổi mới công nghệ trở thành yếu tố sống còn đối với các doanh nghiệp chế biến chè. Tại Tuyên Quang, địa phương có thế mạnh về cây chè, Chương trình khuyến công quốc gia đã phát huy vai trò "bà đỡ" quan trọng, giúp doanh nghiệp tiếp cận công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất.

Đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất và chế biến chè" triển khai tại Công ty cổ phần chè Hùng An là một minh chứng điển hình. Với tổng vốn đầu tư 1,68 tỷ đồng, trong đó kinh phí khuyến công hỗ trợ 300 triệu đồng, doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống máy tách màu chè công nghệ cao, công suất lên tới 1.200 kg/giờ.

Thiết bị này sử dụng công nghệ nhận diện màu sắc bằng camera độ phân giải cao, tích hợp chip xử lý hiện đại, cho phép phân loại chính xác từng loại chè theo kích cỡ, hình dáng và màu sắc. Nhờ đó, các tạp chất như cẫng chè, bồm chè hay các thành phần không đạt chuẩn được loại bỏ gần như tuyệt đối trong một lần vận hành.



Việc ứng dụng máy tách màu chè công nghệ cao vào sản xuất giúp doanh nghiệp kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn, đảm bảo độ đồng đều, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường xuất khẩu

Trước đây, việc phân loại chè chủ yếu dựa vào phương pháp thủ công, không chỉ tốn nhiều nhân công mà còn khó đảm bảo độ đồng đều. Khi áp dụng máy móc hiện đại, năng suất lao động tăng rõ rệt, chi phí sản xuất giảm, trong khi chất lượng sản phẩm được nâng lên đáng kể.

Ông Nguyễn Văn Hà - Giám đốc Công ty Cổ phần Chè Hùng An cho biết: "Việc được hỗ trợ từ



Giá trị sản phẩm chè tăng lên rõ rệt, khả năng cạnh tranh cũng được cải thiện đáng kể khi ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào trong sản xuất

chương trình khuyến công quốc gia là cú hích rất lớn đối với doanh nghiệp. Máy tách màu hiện đại giúp chúng tôi kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn, đảm bảo độ đồng đều, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường xuất khẩu. Nhờ đó, giá trị sản phẩm chè tăng lên rõ rệt, khả năng cạnh tranh cũng được cải thiện đáng kể."

Không chỉ nâng cao chất lượng, hệ thống thiết bị mới còn giúp doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhiều phân khúc thị trường, từ nguyên liệu cho trà túi lọc đến sản phẩm chế biến sâu. Đây là yếu tố quan trọng để mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực có tiêu chuẩn cao như châu Âu, Nhật Bản hay Hàn Quốc.

Hiệu quả kinh tế tạo động lực phát triển

Theo tính toán, sau khi ứng dụng thiết bị mới, mỗi năm doanh nghiệp có thể tăng thêm hơn 1,2 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động sản xuất, chế biến chè. Đồng thời, nguồn thu ngân sách địa phương cũng được cải thiện thông qua các khoản thuế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng.

Quan trọng hơn, đề án đã tạo việc làm ổn định cho khoảng 35 lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 5,5 đến 7 triệu đồng/tháng. Đây là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt tại khu vực miền núi như xã Hùng An, tỉnh Tuyên Quang, nơi cơ hội việc làm còn hạn chế.

Song song với đó, việc nâng cao năng lực chế biến còn giúp doanh nghiệp tăng cường thu mua nguyên liệu chè búp tươi từ người dân trong vùng. Điều này tạo đầu ra ổn định cho hàng trăm hộ trồng chè, góp phần khuyến khích người dân duy trì và mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu.

Ông Nguyễn Văn Hà chia sẻ thêm: "Khi sản phẩm đầu ra có giá trị cao hơn, chúng tôi có điều kiện thu mua nguyên liệu với giá tốt hơn cho bà con. Đây là mối liên kết 2 chiều rất quan trọng, giúp doanh nghiệp và người trồng chè cùng phát triển bền vững."

Ông Đàm Xuân Hùng - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Công Thương Tuyên Quang đánh giá: "Mô hình hỗ trợ tại Công ty Cổ phần Chè Hùng An là điểm sáng của chương trình khuyến công quốc gia, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt và có sức lan tỏa lớn. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến không chỉ nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn góp phần thay đổi tư duy sản xuất theo hướng hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế.

Mô hình được đánh giá có tính khả thi cao, có thể nhân rộng nhờ lợi thế vùng nguyên liệu và nhu cầu thị trường tăng trưởng. Đồng thời, đề án góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa nông thôn, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm chè và giảm phụ thuộc vào xuất khẩu thô. Yếu tố môi trường cũng được chú trọng, hướng tới phát triển xanh và bền vững".

Khẳng định vai trò "bà đỡ" của khuyến công

Từ thực tiễn tại Công ty Cổ phần Chè Hùng An có thể thấy, Chương trình khuyến công quốc gia không chỉ hỗ trợ về tài chính mà còn đóng vai trò định hướng, thúc đẩy đổi mới công nghệ trong khu vực công nghiệp nông thôn.

Khoản kinh phí hỗ trợ tuy không lớn so với tổng mức đầu tư, nhưng mang ý nghĩa "vốn mồi", tạo niềm tin và động lực để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, đổi mới sản xuất. Quan trọng hơn, chương trình đã góp phần giảm khoảng cách về công nghệ giữa các doanh nghiệp địa phương với yêu cầu của thị trường quốc tế.

Với những kết quả đạt được, đề án không chỉ giúp nâng tầm thương hiệu chè Tuyên Quang mà còn mở ra triển vọng phát triển bền vững cho ngành chè địa phương. Đây cũng là cơ sở để các cơ quan quản lý tiếp tục hoàn thiện chính sách, nhân rộng các mô hình hiệu quả, đưa khuyến công thực sự trở thành động lực thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển trong giai đoạn mới■

KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA:

CÚ HÍCH CHO CHUỖI GIÁ TRỊ DỪA VĨNH LONG

● TÂM TÂM

Năm 2025, Đề án khuyến công quốc gia điểm thuộc Chương trình "Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tỉnh Vĩnh Long phát triển sản phẩm từ dừa giai đoạn 2023-2025" đã tạo dấu ấn rõ nét, khẳng định vai trò là đòn bẩy chính sách hiệu quả thúc đẩy doanh nghiệp chuyển dịch từ sản xuất thô sang chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng.

Với tổng kinh phí hỗ trợ 1,5 tỷ đồng, 5 cơ sở công nghiệp nông thôn đã được đầu tư đồng bộ máy móc, thiết bị tiên tiến, tập trung vào các phân khúc có giá trị cao như: cơm dừa sấy thăng hoa, mỹ phẩm từ dừa, chỉ xơ dừa. Mỗi đề án được hỗ trợ 300 triệu đồng từ nguồn khuyến công quốc gia, phần còn lại do doanh nghiệp đối ứng, qua đó kích hoạt mạnh mẽ nguồn lực xã hội hóa.

Gia tăng năng suất, tối ưu chi phí, chuẩn hóa xuất khẩu

Tại Công ty TNHH Đầu tư Dừa Sơn Phú, hệ thống máy ép kiện xơ dừa công suất 1,5 tấn/giờ (tổng vốn 610 triệu đồng, hỗ trợ 300 triệu đồng) đã giúp nâng năng suất gấp 3-4 lần, giảm chi phí nhân công, tối ưu logistics và chuẩn hóa sản phẩm theo tiêu chuẩn xuất khẩu.

Ông Lê Trung Hiếu - Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Dừa Sơn Phú cho biết: "Việc được hỗ trợ thiết bị hiện đại giúp giảm đáng kể chi phí nhân công, tối ưu hóa quy trình sản xuất và logistics. Các kiện xơ dừa được ép chặt, tiết kiệm diện tích lưu kho và chi phí vận chuyển, qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh".

Tương tự, Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Dừa Nguyên Phát với 2 dàn xới điện tự động (tổng vốn 618 triệu đồng, hỗ trợ 300 triệu đồng) đã nâng công suất lên 1-1,2 tấn/giờ, giảm 50% lao động, đồng thời cải thiện chất lượng sợi xơ dừa, đáp ứng các đơn hàng quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Dừa Nguyên Phát chia sẻ: "Trước đây khâu xới và phơi cần nhiều lao động, nay nhờ dàn xới tự động đã giảm một nửa nhân công nhưng chất lượng sản phẩm lại được nâng lên rõ rệt. Sợi xơ dừa khô đều, hạn chế ẩm mốc, từ đó tăng khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn".

Đột phá chế biến sâu - mở rộng không gian giá trị

Điểm nhấn nổi bật của đề án là thúc đẩy chế biến sâu gắn với công nghệ hiện đại. Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Nông sản Thương mại Thiên Tân Phát được hỗ trợ máy sấy thăng hoa (tổng vốn 870 triệu đồng, hỗ trợ 300 triệu đồng), công



Từ việc ứng dụng 02 dàn xới điện tự động vào sản xuất đã giúp Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Dừa Nguyên Phát nâng công suất lên 1-1,2 tấn/giờ, giảm 50% lao động



Công ty Thiên Tân Phát đã gia tăng giá trị sản phẩm lên nhiều lần, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu khi ứng dụng máy sấy thăng hoa

suất 50-150 kg/mẻ, vận hành trong môi trường chân không khép kín.

Công nghệ này giúp sản phẩm cơm dừa giữ nguyên hương vị, màu sắc, giá trị dinh dưỡng, qua đó gia tăng giá trị sản phẩm lên nhiều lần, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu và từng bước hình thành thương hiệu sản phẩm dừa chế biến sâu của tỉnh.

Ông Vũ Mạnh Hùng - Giám đốc Công ty Thiên Tân Phát cho biết: "Trước đây doanh nghiệp chủ yếu sản xuất các sản phẩm sơ chế với giá trị thấp. Việc được hỗ trợ máy sấy thăng hoa đã giúp doanh nghiệp nâng giá trị sản phẩm lên nhiều lần. Đây là bước ngoặt quan trọng giúp chúng tôi xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ, vị này nhấn mạnh".

Lan tỏa hiệu quả, thúc đẩy phát triển bền vững

Không chỉ 3 doanh nghiệp tiêu biểu, các đơn vị còn lại trong đề án cũng được hỗ trợ đúng định hướng sản xuất, bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả đầu tư. Cụ thể, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quốc tế Beco được hỗ trợ hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất mỹ phẩm từ dừa với tổng kinh phí 614 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Dừa Hưng Long được hỗ trợ dây chuyền sản xuất lưới, chỉ xơ dừa với kinh phí 700 triệu đồng. Mỗi đề án đều được ngân sách khuyến công quốc gia hỗ trợ 300 triệu đồng, phần còn lại do doanh nghiệp đối ứng, qua đó tăng cường tính chủ động và trách nhiệm trong triển khai.

Theo ông Trần Quốc Tuấn - UVBTVTU, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long: Sở Công Thương xác định phát triển ngành dừa theo hướng chế biến sâu, kinh tế tuần hoàn và nâng cao giá trị gia tăng là định hướng xuyên suốt. Thông qua chương trình khuyến công, đặc biệt là các đề án khuyến công quốc gia, Sở chủ động đồng hành cùng doanh nghiệp từ khâu lựa chọn công nghệ, xây dựng phương án đầu tư đến tổ chức triển khai, đảm bảo hỗ trợ đúng nhu cầu, đúng đối tượng và đúng xu hướng thị trường.

Các đề án năm 2025 cho thấy hiệu quả rõ rệt khi không chỉ giúp doanh nghiệp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn tạo bước chuyển mạnh sang các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị cao như dừa sấy thăng hoa, mỹ phẩm, sản phẩm từ xơ dừa. Đây là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp Vĩnh Long tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương để mở rộng quy mô, nâng tầm các đề án khuyến công quốc gia, qua đó tạo động lực phát triển bền vững ngành dừa, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hiệu quả."

Từ kết quả thực tiễn, có thể khẳng định: chính sách khuyến công quốc gia đang phát huy đúng vai trò "vốn mồi", dẫn dắt doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường.

Đây không chỉ là giải pháp hỗ trợ trước mắt mà còn là công cụ chính sách chiến lược, góp phần đưa ngành dừa Vĩnh Long phát triển theo chiều sâu, bền vững và từng bước chinh phục thị trường quốc tế■

RISEP QUỐC GIA:

ĐÒN BẨY CHO SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VƯƠN XA

SAU GẦN 1 NĂM ĐƯỢC CÔNG NHẬN, CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU (RISEP) CẤP QUỐC GIA 2025 ĐÃ GHI NHẬN CHUYỂN BIẾN RÕ NÉT VỀ THỊ TRƯỜNG, QUY MÔ SẢN XUẤT VÀ GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU, KHẲNG ĐỊNH HIỆU QUẢ THIẾT THỰC CỦA CHÍNH SÁCH KHUYẾN CÔNG.

● HOÀNG DƯƠNG

Đòn bẩy từ chính sách đến thị trường

Việc Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 15/9/2025 công nhận 108 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp quốc gia đã tạo ra một cú hích đáng kể đối với khu vực sản xuất ở nông thôn. Không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận chất lượng sản phẩm, danh hiệu này còn mở ra nhiều cơ hội phát triển thiết thực cho các cơ sở sản xuất.

Thực tế tại tỉnh Điện Biên là minh chứng rõ nét. Lần đầu tiên địa phương này có sản phẩm được công nhận RISEP cấp quốc gia, đánh dấu bước tiến đáng kể trong phát triển công nghiệp nông thôn. Công ty TNHH Hương Linh với sản phẩm Diệp thanh trà - Trà xanh Shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa đã tận dụng tốt cơ hội này để bứt phá. Từ chỗ tiêu thụ chủ yếu trong khu vực, doanh nghiệp đã đầu tư nâng cấp dây chuyền, hoàn thiện bao bì và mở rộng kênh phân phối.

Theo bà Nguyễn Mỹ Linh - Giám đốc Công ty Hương Linh, việc sản phẩm Diệp thanh trà - Trà xanh Shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa được công nhận RISEP cấp quốc gia năm 2025 đã tạo cú hích mạnh mẽ cho doanh nghiệp. Sau khi đạt danh hiệu, lượng khách hàng và đối tác chủ động liên hệ đặt hàng tăng rõ rệt, đặc biệt ở phân khúc quà tặng cao cấp. Uy tín thương hiệu được nâng lên, niềm tin của người tiêu dùng và đối tác ngày càng củng cố, giúp thị trường tiêu thụ mở rộng nhanh chóng.



Trước sức mua gia tăng, doanh nghiệp đã đầu tư thêm máy móc, mở rộng năng lực chế biến

Theo bà Linh, danh hiệu RISEP cấp quốc gia không chỉ là sự ghi nhận về chất lượng, mà còn mở ra cơ hội lớn để Diệp Thanh Trà khẳng định vị thế trên thị trường, hướng tới xây dựng thương hiệu trà cao cấp của Điện Biên và từng bước tiếp cận thị trường quốc tế.

Mở rộng đầu tư, gia tăng giá trị sản phẩm

Danh hiệu RISEP cấp quốc gia không chỉ nâng cao nhận diện mà còn tạo lực đẩy để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm.

Tại miền Trung, Công ty TNHH MTV Cà phê MAYACA



Sản phẩm Diệp thanh trà - Trà xanh Shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa được công nhận RISEP cấp quốc gia

với sản phẩm Mayaca M4 đã tận dụng hiệu quả cơ hội này để tái cấu trúc sản xuất, đầu tư thiết bị chế biến sâu và phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới, hướng tới các phân khúc thị trường khác nhau.

Ông Hồ Đức Tiến - Giám đốc Công ty cho biết: Việc đạt danh hiệu RISEP cấp quốc gia là dấu mốc quan trọng, mở ra cơ hội tham gia nhiều hội chợ, triển lãm lớn trong và ngoài khu vực. Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, MAYACA đã nâng cấp dây chuyền theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018, chuẩn hóa quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Song song đó, doanh nghiệp chú trọng phát triển đội ngũ kinh doanh, cải thiện dịch vụ khách hàng. Trên nền tảng đó, doanh nghiệp đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm với các dòng cà phê phin giấy tiện lợi và bộ sản phẩm cà phê đặc sản Đà Nẵng, phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại và phân khúc quà tặng.

Về thị trường, bên cạnh củng cố hệ thống phân phối, MAYACA mở rộng đại lý tại Hà Nội, thâm nhập thị trường Lào và phát triển các kênh thương mại điện tử nhằm gia tăng độ phủ. Doanh nghiệp cũng tích cực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ lớn để quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tìm kiếm đối tác chiến lược.

Lan tỏa giá trị bản địa, tạo sinh kế bền vững

Ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Hợp tác xã Phụ nữ cỏ Bàng Phú Mỹ tại An Giang đã tận dụng tốt cơ hội để phát triển sản phẩm và mở rộng sinh kế cho người dân địa phương.

Sau khi được công nhận, hợp tác xã mở rộng quy mô sản xuất, thu hút thêm nhiều lao động, đặc biệt là phụ nữ nông thôn. Thu nhập của các thành viên được cải thiện, đời sống từng bước ổn định. Sản phẩm của Hợp tác xã đã có mặt khắp 34 tỉnh, thành phố, xuất sang các nước như Mỹ, châu Âu…

Anh Lý Hoàng Bảo - Giám đốc HTX chia sẻ: Danh hiệu RISEP cấp quốc gia không chỉ giúp sản phẩm cỏ Bàng Phú Mỹ được biết đến rộng rãi hơn mà còn tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác. Chúng tôi nhận được nhiều đơn hàng hơn, kể cả từ thị trường nước ngoài. Điều quan trọng là nghề truyền thống được gìn giữ và phát triển. Song song với đó, hợp tác xã chú trọng cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, kết hợp yếu tố truyền thống với xu hướng tiêu RISEP dùng hiện đại, thân thiện môi trường.

Từ thực tiễn có thể thấy, danh hiệu RISEP cấp quốc gia đã vượt ra ngoài ý nghĩa tôn vinh, trở thành công cụ thúc đẩy phát triển sản xuất một cách thiết thực.

Các sản phẩm sau khi được công nhận đều có sự chuyển biến rõ rệt về quy mô, chất lượng và thị trường. Doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động đầu tư, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời khai thác tốt hơn các giá trị văn hóa bản địa.

Hiệu ứng lan tỏa từ chương trình ngày càng rõ nét, tạo động lực cho khu vực công nghiệp nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập sâu rộng■

Chia sẻ với báo chí, bà Nguyễn Thị Lâm Giang - Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Bộ Công Thương) cho biết, trong thời gian tới, khi các chính sách khuyến công tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, Chương trình phát triển RISEP sẽ giữ vai trò ngày càng quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm công nghiệp nông thôn, góp phần lan tỏa giá trị bản địa, không chỉ tại thị trường trong nước mà còn từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

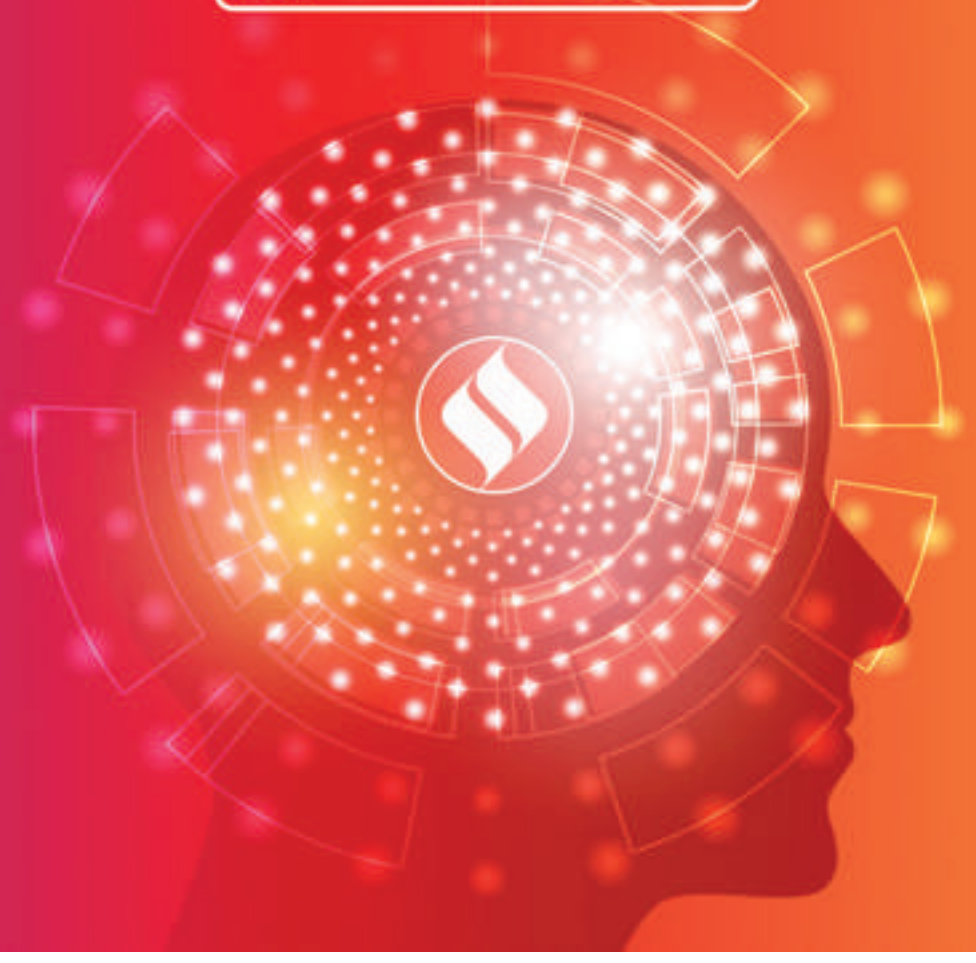
HANEL

VIETNAM TOP 10 TECHNOLOGY REPUTATION AWARD 2025

ĐỐI TÁC TIN CẬY

VỀ GIẢI PHÁP AN TOÀN AN NINH MẠNG, GIẢI PHÁP SỐ DỮ LIỆU LỚN CHO CÁC LĨNH VỰC GIAO THÔNG, Y TẾ, MÔI TRƯỜNG

www.hanel.com.vn



SPELIER



THIẾT BỊ BẾP CHUẨN ĐỨC

Hotline: 1900 5555 07

Website: www.spelier.vn


Universal Robina
URC VIETNAM Co., Ltd.
SỐ 42 VSIP ĐẠI LỘ TỰ DO, KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM-SINGAPORE, PHƯỜNG AN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
(+84) 274 3767 010
www.urc.com.vn
oat krunch
LEXUS
RONG SO
C2
LEMON TEA
FREEZE
Cream-O
Magic
Puff Corn
CHIKKI
DYNAMITE
BIG BANG

VEAM

Chào mừng

51 năm

NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
30/4/1975 - 30/4/2026



TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

TRỤ SỞ CHÍNH: **Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội**

CN Thanh Hóa: NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM, Khu 6 - P. Bắc Sơn - TX. Bỉm Sơn - Thanh Hóa; Hotline: **1900 886 816**

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN -TKV

VINACOMIN - MINERALS HOLDING CORPORATION (VIMICO)

Chủ tịch HĐQT: NGUYỄN VĂN HẢI - **Tổng Giám đốc:** TRỊNH VĂN TUỆ
Số 193 Nguyễn Huy Tưởng - phường Thanh Xuân – TP. Hà Nội
Số điện thoại: 024 6287 6666- Fax: 024 6288 3333

Tổng công ty Khoáng sản – TKV (tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam) được thành lập ngày 27/10/1995, là doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con. Hoạt động của Tổng công ty trải rộng trên nhiều tỉnh, thành trong cả nước. Hiện nay, Tổng công ty là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, với hệ thống nhà máy được đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại như: Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền, Nhà máy luyện đồng Lào Cai, Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên…

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG - CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

Lĩnh vực hoạt động: Khai thác khoáng sản; sản xuất kim loại; hóa chất; kinh doanh khoáng sản, kim loại; sản phẩm mỹ nghệ, vàng bạc, trang sức, du lịch…

Các Sản phẩm chính gồm có: đồng cathode 99,95% Cu, kẽm thỏi 99,95% Zn, thiếc thỏi 99,95% Sn, vàng 99,98% Au, bạc 99,9% Ag,, axit sunfuric 93% H_2SO_4, gang đúc, các sản phẩm Fero, Ôxit kẽm, sunfua chì, các loại tinh quặng khác, phôi thép cán nóng các loại,…

TỔNG CÔNG TY ĐÃ VINH DỰ ĐƯỢC ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG NHIỀU DANH HIỆU THI ĐUA VÀ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

- Huân chương Độc lập hạng: Nhì, Ba;
- Huân chương Lao động hạng: Nhất; Nhì ; Ba;
- Cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Bằng khen của Chính phủ; Địa phương; Bộ; Ngành; Tập đoàn TKV cho các tập thể và cá nhân.



Chúc mừng

75 NĂM

NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG
14/5/1951 - 14/5/2026

CHÀO MỪNG ĐẠI LỄ
30/4/2026 - 1/5/2026

THE LIGHT CITY

GIA TĂNG GIÁ TRỊ
Theo thời gian

CHỈ TỪ
44 TRIỆU/ M2



SÂN BAY

HẠ TẦNG NGHÌN TỶ ĐỒNG LOẠT KÍCH HOẠT

Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Sân bay Quốc tế Long Thành, Cầu vượt biển Cần Giờ



DU LỊCH

VỊ TRÍ TRUNG TÂM CHÍ LINH - CỬA LẤP

Phân Khu Du Lịch Chí Linh - Cửa Lấp Bắc Vũng Tàu, Bắc Phước Thắng



CAO TỐC

CỬA NGÕ CHIẾN LƯỢC

Hạ tầng giao thông kết nối tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ

0913 800 101

CHỦ ĐẦU TƯ

HODECO

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG THÔNG BÁO

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI CÔNG BỐ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG, CHỈ SỐ ISSN 0866 - 7756, ĐƯỢC XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH. TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN TÍNH ĐIỂM CHO CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC THUỘC CÁC LIÊN NGÀNH: KINH TẾ 0 - 0,5 ĐIỂM; LUẬT HỌC 0 - 0,5 ĐIỂM VÀ HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM 0 - 0,5 ĐIỂM.

Hàng tháng, Tạp chí Công Thương sẽ dành 3 số công bố Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, thuộc các ngành: Kinh tế ; Luật học; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Cơ khí - Động lực; Cơ học; Luyện kim; Công nghệ thông tin; Điện - Điện tử - Tin học; Sinh học; Xây dựng - Kiến trúc.

Tạp chí Công Thương trân trọng thông báo và hoan nghênh các cộng tác viên có nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gửi bài đến Tòa soạn. Tạp chí Công Thương sẽ biên tập, thẩm định để đăng vào số thích hợp nhất và Tạp chí Công Thương điện tử.

Thể lệ viết và gửi bài báo khoa học trên Tạp chí Công Thương như sau:

1. YÊU CẦU CHUNG

- Bài gửi Tạp chí Công Thương phải là những bài báo khoa học chưa từng được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Bài viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Dung lượng bài báo khoảng 4.000 từ. Các danh từ tiếng Việt nếu dịch từ tiếng nước ngoài phải viết kèm theo tiếng nước ngoài. Chữ viết tắt phải có chú thích từ gốc.
- Bài báo gửi về Tòa soạn thông qua hộp thư điện tử được viết dưới dạng file Word; Font chữ Times New Roman.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có cơ quan quản lý, cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).

2. YÊU CẦU VỀ TRÌNH TỰ NỘI DUNG

- **Tên bài báo (Title):** phản ánh được nội dung chính của bài báo, cần phải rõ ràng, không dài quá 20 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường, đậm.
- **Tên tác giả (Author's name):** bao gồm cả họ và tên, viết hoa chữ cái đầu, chữ thường, đậm.
- **Tóm tắt (Abstract):** phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài báo, dài khoảng 100 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Từ khóa (Keywords):** thể hiện chủ đề của bài viết, chọn khoảng 3 - 5 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Đặt vấn đề (Introduction):** cần trình bày rõ lý do thực hiện nghiên cứu và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn); xác định rõ vấn đề nghiên cứu; nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết, chữ thường.
- **Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết (Literature review and/or Theoretical framework):** trình bày khái quát và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan, qua đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu (research gap); cơ sở lý thuyết liên quan; khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài.
- **Phương pháp nghiên cứu (Methodology):** có thể là phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai tùy theo cách tiếp cận của tác giả, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính; đồng thời cần chỉ ra cách thức thu thập dữ liệu.
- **Kết quả và thảo luận (Results and discussion):** trình bày, phân tích các kết quả phát hiện, thu được trong nghiên cứu; đồng thời thảo luận rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó; chữ thường. Lưu ý: Chú thích bảng/hình được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh theo thứ tự các tiểu mục. Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng/hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm. Các bảng/hình phải được dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng, không in đậm.
- **Kết luận hoặc/và giải pháp/khuyến nghị/hàm ý (Conclusions or/and solutions/suggestions/implications):** xuất phát từ kết quả nghiên cứu và tùy theo mục tiêu nghiên cứu, cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách,... có thể thêm quan điểm của nghiên cứu, chữ thường.
- **Lời cảm ơn (Acknowledgements):** không bắt buộc, dành để cảm ơn các cơ quan, tổ chức tài trợ, các cá nhân có đóng góp, giúp đỡ cho việc viết và hoàn thiện bài báo, chữ thường, đậm, nghiêng.
- **Danh mục tài liệu tham khảo (References):** bao gồm các tài liệu đã trích dẫn/tham khảo trong bài báo theo chuẩn APA, được trình bày theo thứ tự: Tên tác giả/tên cơ quan chủ quản, (năm xuất bản), tên bài viết/tên tài liệu, tên đơn vị xuất bản/tên địa phương, tập/số, trang, mã DOI nếu có. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo vần ABC chữ cái đầu tiên, tài liệu tiếng Việt trước, tiếng Anh sau, chữ thường.

  Với các tài liệu trích dẫn trong bài báo, cần đánh dấu 1, 2, 3,... chữ nhỏ ở ngay phía trên đoạn nội dung đã trích dẫn; đồng thời tổng hợp đầy đủ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN ở cuối bài báo. Với các tài liệu tham khảo, cần cho vào ( ) ở ngay cuối phần nội dung phân tích; đồng thời tổng hợp đầy đủ TÀI LIỆU THAM KHẢO ở cuối bài báo.
- **Thông tin tác giả (Author's biology):** ghi rõ học hàm, học vị, chức danh, đơn vị công tác, số điện thoại, email, địa chỉ nhận thư.

THÔNG TIN CHI TIẾT, LIÊN HỆ:

Tòa soạn: TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.2088856 - 0936.131861 *Website: http://www.tapchicongthuong.vn

PETROLIMEX

EURO 5

Sản phẩm mới

XĂNG SINH HỌC E10

SẠCH BUỒNG ĐỐT TỐT MÔI TRƯỜNG





XANH HƠN, SẠCH HƠN

CÙNG TIẾN XA HƠN

Lix

SIÊU ĐẬM ĐẶC

NƯỚC RỬA CHÉN

SẠCH DẦU MỠ
SÁNG BÓNG VƯỢT TRỘI



Công thức
GLOSSY CLEAN

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX

028 3896 4072 LIX Vietnam Lixco.com

Vietnam Value

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN